

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

ĐỖ HUY LONG

**XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC THÚ Y
TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
LUẬT HIẾN PHÁP VÀ LUẬT HÀNH CHÍNH**

Hà Nội, 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

ĐỖ HUY LONG

**XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH
TRONG LĨNH VỰC THÚ Y
TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Ngành: Luật Hiến pháp và Luật Hành chính

Mã số: 8.38.01.02

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
PGS.TS. NGUYỄN THỊ VIỆT HƯƠNG

Hà Nội, 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan luận văn là công trình nghiên cứu khoa học, độc lập của tôi; các số liệu, kết quả nêu trong luận văn là trung thực và có nguồn gốc rõ ràng.

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Đỗ Huy Long

LỜI CẢM ƠN

Quá trình nghiên cứu, thực hiện và hoàn thành luận văn này, tôi đã nhận được sự hướng dẫn về kiến thức, sự quan tâm hỗ trợ, giúp đỡ tận tình của các thầy, cô, các tổ chức, cá nhân, bạn bè đồng nghiệp. Tôi xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến:

- Học viện Khoa học xã hội- Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam;

- Các Thầy, cô giáo Học viện Khoa học xã hội - Viện Hàn lâm khoa học xã hội Việt Nam đã nhiệt tình giảng dạy, truyền thụ cho tôi những kiến thức và kinh nghiệm trong quá trình học tập nghiên cứu và hoàn thành Luận văn.

- PGS.TS Nguyễn Thị Việt Hương, người hướng dẫn, giúp đỡ về kiến thức và kinh nghiệm trong quá trình học tập và nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

- Cục Thú y - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục Chăn nuôi và Thú y TP. Hồ Chí Minh và một số Chi cục Thú y các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tạo điều kiện giúp đỡ, cung cấp tài liệu và hỗ trợ tôi trong quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Tôi xin trân trọng bày tỏ lời cảm ơn các tổ chức, cá nhân, bạn bè, đồng nghiệp và gia đình đã quan tâm, giúp đỡ tôi trong quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn này./.

Hà Nội, ngày tháng năm 2018

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Đỗ Huy Long

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

HNTY	:	Hành nghề thú y
KDĐV	:	Kiểm dịch động vật
KSGM	:	Kiểm soát giết mổ
PCDB	:	Phòng, chống dịch bệnh
SPĐV	:	Sản phẩm động vật
TTY	:	Thuốc thú y
UBND	:	Ủy ban nhân dân
VPHC	:	Vi phạm hành chính

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THÚ Y	7
1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò, nguyên tắc của xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.....	7
1.2. Chủ thể, biện pháp và thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.....	17
1.3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.....	28
Chương 2: THỰC TRẠNG XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THÚ Y TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	34
2.1. Một số yếu tố đặc thù tại thành phố Hồ Chí Minh có ảnh hưởng đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y	34
2.2. Thực tiễn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y tại thành phố Hồ Chí Minh	40
2.3. Đánh giá chung về thực trạng xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y tại thành phố Hồ Chí Minh	60
Chương 3: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THÚ Y TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	66
3.1. Quan điểm nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh.....	66
3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh.....	68
KẾT LUẬN	79
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	81
PHỤ LỤC	84

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 2.1. Thống kê số vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y từ năm 2013 - đến 4 tháng 2018 tại thành phố Hồ Chí Minh	41
Bảng 2.2. Thống kê số tiền phạt hành chính trong lĩnh vực thú y từ năm 2013 - tháng 4/2018 tại TP. Hồ Chí Minh	43
Bảng 2.3 Thống kê biện pháp khắc phục hậu quả từ năm 2013- tháng 4/2018 tại TP. Hồ Chí Minh	46
Bảng 2.4 Thống kê số vụ vi phạm và số tiền phạt hành chính trong lĩnh vực thú y của một số tỉnh, thành phố so với TP. Hồ Chí Minh 4 tháng đầu năm 2018	48

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 2.1: Thống kê số vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y từ năm 2013 - tháng 4/2018 tại TP. Hồ Chí Minh	42
Biểu đồ 2.2: Thống kê số tiền phạt hành chính trong lĩnh vực thú y từ năm 2013 - đến tháng 4/2018 tại TP. Hồ Chí Minh	44
Biểu đồ 2.3: Thống kê số vụ thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong các lĩnh vực qua các năm	46
Biểu đồ 2.4: Thống kê số vụ vi phạm trong 4 tháng đầu năm 2018 tại một số tỉnh, thành phố.....	49

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Xử phạt vi phạm hành chính nói chung và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y nói riêng là công cụ quan trọng trong hoạt động quản lý nhà nước nhằm duy trì trật tự, kỷ cương trong quản lý hành chính nhà nước. Đây cũng là vấn đề trực tiếp liên quan đến cuộc sống hàng ngày của người dân được Đảng, Nhà nước và toàn xã hội hết sức quan tâm, nó có vai trò, ý nghĩa rất lớn trong việc bảo đảm kỷ luật, kỷ cương, bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa. Có thể khẳng định: nếu không sử dụng cưỡng chế - không xử phạt vi phạm hành chính, thì trật tự quản lý hành chính nhà nước trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội khó được bảo đảm, quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước cũng như của cá nhân, tổ chức có nguy cơ bị xâm phạm cao và gây bất ổn, rối loạn trong hoạt động kinh tế cũng như xã hội.

Trong những năm qua, công tác phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm, thủy sản; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ; kiểm tra vệ sinh thú y; quản lý thuốc thú y và vệ sinh an toàn thực phẩm từ “trang trại đến bàn ăn”, đạt được nhiều thành tựu quan trọng, đặc biệt trong lĩnh vực phòng, chống dịch bệnh; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ và an toàn thực phẩm. Do vậy, công tác quản lý nhà nước về thú y đóng vai trò quan trọng trong ngành nông nghiệp nói chung và thú y nói riêng trong suốt quá trình từ chăn nuôi, giết mổ, lưu thông buôn bán động vật, sản phẩm động vật lưu thông trên thị trường cũng như xuất khẩu sản phẩm động vật bảo đảm vệ sinh thú y như không tồn dư kim loại nặng, hoá chất độc hại, dư lượng kháng sinh trong thịt và sản phẩm từ thịt, trứng, sữa nhằm bảo vệ người tiêu dùng trong nước và uy tín của Việt Nam trong việc xuất khẩu sản phẩm động vật ra thị trường thế giới như Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc,....

Một trong những nguyên nhân để đạt được các thành tựu nêu trên là Nhà nước đã sử dụng một cách hiệu quả công cụ pháp luật trong công tác quản lý nhà nước về thú y. Đó là, Chính phủ ban hành Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y), các quy định và chế tài xử phạt trong thú y là một công cụ pháp lý quan trọng để chấn chỉnh, lập lại trật tự, kỷ luật, kỷ cương về thú y. Tuy nhiên, hiện nay tình hình vi phạm pháp luật về thú y diễn biến ngày càng phức tạp và có chiều hướng tăng về quy mô, số lượng với mức độ tinh vi trên nhiều đối tượng khác nhau từ vi phạm trong phòng chống dịch bệnh động vật; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ; kiểm tra vệ sinh thú y,... an toàn thực phẩm làm ảnh hưởng

không nhỏ đến chất lượng cuộc sống của người dân cũng như hoạt động sản xuất, kinh doanh hợp pháp của các tổ chức, cá nhân. Mặc dù, trong thời gian vừa qua ngành thú y được Đảng và Nhà nước quan tâm thể hiện bằng việc Quốc hội, Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành một loạt các văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực thú y tương đối đầy đủ và đồng bộ như: Luật thú y năm 2015, Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thú y,... Bên cạnh đó, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành 11 Thông tư hướng dẫn thi hành Luật thú y. Có thể nói về cơ bản, hệ thống văn bản pháp luật về thú y đã được ban hành đồng bộ, đầy đủ, hoàn chỉnh đáp ứng được yêu cầu của công tác quản lý nhà nước về thú y trong thời kỳ hội nhập kinh tế- quốc tế với các nước trong khu vực và trên thế giới. Thời gian qua, lực lượng thú y trong cả nước đã phát hiện, xử lý kịp thời, nhanh chóng, triệt để các hành vi vi phạm pháp luật về thú y, có mức xử phạt nghiêm minh, nhằm nâng cao ý thức của tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật về thú y đồng thời mang tính răn đe, ngăn chặn các hành vi vi phạm ngày càng diễn ra phức tạp, bảo đảm trật tự quản lý nhà nước về thú y, để phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, công tác thanh tra, kiểm tra phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thú y còn có nhiều hạn chế cần được nghiên cứu để hoàn thiện công cụ pháp luật liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y như bổ sung thêm hành vi vi phạm, chế tài xử phạt, nâng mức xử phạt, hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả đối với một số hành vi vi phạm có mức phạt thấp không bảo đảm tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật, củng cố và kiện toàn tổ chức hoạt động của lực lượng thanh tra thú y,...

Từ thực tiễn và yêu cầu khách quan trên, tác giả chọn vấn đề “*Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh*” làm đề tài luận văn thạc sĩ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trên thế giới các đề tài nghiên cứu về xử phạt vi phạm hành chính nói chung và có liên quan đến vấn đề xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y đã được thực hiện trong nhiều năm qua. Tuy nhiên, vấn đề xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y vẫn chưa nhận được sự quan tâm, nghiên cứu nhiều. Ở nước ta, chỉ có một số công trình nghiên cứu từ sách pháp lý, đề tài khoa học, luận văn, các bài báo, tham luận tại các cuộc hội thảo chủ yếu nghiên cứu về pháp luật xử lý vi phạm hành chính nói chung, còn nghiên cứu riêng về lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y rất ít công trình nghiên cứu về lĩnh vực này, có thể kể tới:

- Viện Khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp (1980), *Xử phạt vi phạm hành chính*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ (mã số 85 98 008), Hà Nội;

Đề tài lần đầu tiên đề cập đến một cách toàn diện về việc xây dựng một hệ thống khoa học của việc xử phạt vi phạm hành chính. Từ đó, đề tài làm nền tảng pháp lý nghiên cứu áp dụng cho việc xử phạt vi phạm hành chính trên nhiều lĩnh vực khác nhau.

- TS. Vũ Thư (1996), *Chế tài hành chính - Lý luận và thực tiễn*, chuyên đề hội thảo khoa học về giao thông, Hà Nội;

Tác giả đề cập sâu về nội dung chế tài hành chính cả trên phương diện lý luận và thực tiễn. Công trình nghiên cứu đã làm tài liệu tham khảo hiệu quả cho nhiều tác giả của các trường Đại học trong cả nước khi hoàn thành giáo trình Luật hành chính.

- Vũ Thư (2000), *Chế tài hành chính - Lý luận và thực tiễn*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

- Đỗ Hoàng Yến (2002), ‘*Tăng cường và đổi mới cơ chế kiểm tra, giám sát trong xử lý vi phạm hành chính*’, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp.

- Bùi Xuân Đức (2006), ‘*Về vi phạm hành chính và hình thức xử phạt hành chính; những hạn chế và giải pháp đổi mới*’, Tạp chí nghiên cứu lập pháp.

- Luận án luật học ‘*Pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính lý luận và thực tiễn*’ của Bùi Tiến Đạt năm 2008 - Đại học Quốc Gia Hà Nội.

- Luận văn thạc sỹ Luật học ‘*Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với doanh nghiệp trong khu công nghiệp ở Việt Nam*’ của Nguyễn Thị Bình năm 2013 - Đại học Quốc Gia Hà Nội.

- Luận văn thạc sỹ Luật học ‘*Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế ở Việt Nam*’ của Trần Ngọc Duy năm 2014 - Đại học Quốc Gia Hà Nội.

- Luận văn thạc sỹ Luật học ‘*Xử phạt vi phạm hành chính về buôn bán hàng giả - từ thực tiễn quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội*’ của Nguyễn Trường Sơn năm 2016 - Học viện hành chính Quốc Gia.

- Luận văn thạc sỹ Luật học ‘*Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế từ thực tiễn TP. Hà Nội*’ của Trịnh Thị Thỏa năm 2017 - Học viện khoa học xã hội.

Liên quan trực tiếp tới hướng nghiên cứu đề tài luận văn, hiện chỉ có một luận văn thạc sỹ Luật học với chủ đề: ‘*Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y*’ của Nguyễn Quốc Khánh năm 2016 - Học viện khoa học xã hội. Tuy nhiên, trong luận văn này, tác giả chỉ nghiên cứu tổng thể hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, chăn nuôi một cách chung chung, không đi vào nghiên cứu cụ thể

thực trạng việc vận dụng và áp dụng của một địa phương nhất định và chưa phân tích nguyên nhân và so sánh từ địa phương này với địa phương khác trong việc áp dụng có hiệu quả trên thực tế đối với công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

Như vậy, đề tài “*Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh*” hầu như chưa được nghiên cứu, phân tích, đánh giá một cách toàn diện thực trạng cũng như đưa ra các giải pháp khả thi nhằm tăng cường vai trò của cơ quan quản lý nhà nước thông qua việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

Lựa chọn chủ đề này, học viên mong muốn tập trung nghiên cứu toàn diện các vấn đề lý luận, pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y nhằm khắc phục khoảng trống trong hoạt động nghiên cứu lĩnh vực này. Trong quá trình nghiên cứu, luận văn sẽ tiếp thu, kế thừa các quan điểm nghiên cứu những vấn đề lý luận chung về vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính... đã được làm rõ trong các công trình nghiên cứu kể trên.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu đề tài

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn có mục đích tổng quát là xây dựng luận cứ khoa học cho việc đề xuất các giải pháp bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y tại thành phố Hồ Chí Minh nói riêng, ở Việt Nam nói chung.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Phân tích làm sáng tỏ những khía cạnh lý luận cơ bản về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

Đánh giá thực trạng pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y ở nước ta.

Phân tích thực tiễn thực hiện pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y và chỉ ra nguyên nhân của những ưu điểm và hạn chế trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y tại thành phố Hồ Chí Minh;

Đề xuất quan điểm và giải pháp bảo đảm xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu đề tài

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Các quan điểm khoa học về xử phạt vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y;

Chính sách và pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y ở Việt Nam;

Thực tiễn công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y tại thành phố Hồ Chí Minh;

Kinh nghiệm xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y của một số tỉnh, thành có điều kiện tương đồng với thành phố Hồ Chí Minh.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nội dung: Luận văn nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn về xử phạt vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

Phạm vi không gian: Luận văn nghiên cứu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Trong quá trình nghiên cứu, luận văn có so sánh, đánh giá kinh nghiệm của một số địa bàn khác có điều kiện tương đồng với thành phố Hồ Chí Minh.

Phạm vi thời gian: Luận văn nghiên cứu trong khoảng thời gian từ năm 2013 (từ khi Luật xử lý VPHC có hiệu lực từ ngày 1/7/2013) đến năm 2018.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu đề tài

5.1. Phương pháp luận và cách tiếp cận

Luận văn dựa trên quan điểm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng cộng sản Việt Nam về vai trò của nhà nước và pháp luật, về bảo đảm các quyền con người.

Luận văn tiếp cận nghiên cứu đề tài từ góc độ của chuyên ngành Luật Hành chính. Trong quá trình nghiên cứu, luận văn kết hợp cách tiếp cận dựa trên quyền và cách tiếp cận liên ngành luật học.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phân tích - tổng hợp: Được sử dụng để làm sáng tỏ các quan điểm khoa học, các hiện tượng nảy sinh trong đời sống thực tiễn và khái quát hóa thành các luận cứ khoa học. Phương pháp phân tích - tổng hợp được áp dụng trong tất cả các chương của luận văn;

Phương pháp khảo sát thực tiễn: Được sử dụng để tập hợp và mô tả thực trạng xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, bảo đảm đánh giá hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y tại thành phố Hồ Chí Minh một cách khách quan, trung thực, chính xác. Phương pháp khảo sát thực tiễn được áp dụng chủ yếu trong chương 2 của luận văn

Phương pháp thống kê, hệ thống: Được sử dụng để tập hợp và hệ thống hóa các thông tin, số liệu về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y tại thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành khác nhằm bảo đảm có căn cứ của các luận điểm khoa học. Phương pháp thống kê, hệ thống được áp dụng chủ yếu trong chương 2 và chương 3 của luận văn;

Phương pháp so sánh: Được sử dụng để nghiên cứu kinh nghiệm của một số địa phương, đối chiếu thông tin để tìm ra điểm chung và khác biệt trong xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y tại một số địa bàn ở Việt Nam. Phương pháp so sánh được áp dụng chủ yếu trong chương 2 của luận văn.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của kết quả đề tài

6.1. Ý nghĩa lý luận

Luận văn là công trình khoa học nghiên cứu chuyên sâu về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y từ thực tiễn TP. Hồ Chí Minh. Do đó, luận văn góp phần làm rõ những khía cạnh lý luận về xử phạt vi phạm hành chính nói chung và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y nói riêng.

Luận văn đề xuất và luận giải đầy đủ cho các kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật về các hành vi vi phạm và chế tài xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, qua đó góp phần xây dựng các phương án lập pháp trong lĩnh vực xử lý vi phạm hành chính.

Kết quả nghiên cứu của luận văn có thể được sử dụng trong hoạt động nghiên cứu và đào tạo liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y. Kết quả nghiên cứu luận văn cũng có thể là tài liệu tham khảo hữu ích cho các cơ quan bảo vệ và xây dựng pháp luật của Việt Nam.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận văn về thực trạng và giải pháp xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y có thể được ứng dụng trong hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của Cục Thú y, cơ quan thú y địa phương và các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ... nhằm đem lại hiệu quả cao trong quá trình tổ chức thực hiện pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y một cách toàn diện và đồng bộ trên toàn quốc.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, phụ lục, kết cấu của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

Chương 2: Thực trạng xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y tại thành phố Hồ Chí Minh

Chương 3: Quan điểm và giải pháp nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THÚ Y

1.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò của xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

1.1.1. Khái niệm xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

1.1.1.1. Vi phạm hành chính

Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự do Nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện, thể hiện ý chí nhà nước của giai cấp thống trị trong xã hội, là nhân tố điều chỉnh các quan hệ xã hội để bảo vệ lợi ích, thực hiện mục đích của giai cấp thống trị, đồng thời duy trì sự tồn tại, phát triển và vì lợi ích của xã hội. [22, tr.77]. Pháp luật có hai chức năng chủ yếu: Chức năng điều chỉnh và chức năng tác động vào ý thức con người (hay còn gọi là chức năng giáo dục của pháp luật). Vai trò và giá trị to lớn của pháp luật thể hiện ở chức năng điều chỉnh các quan hệ xã hội của pháp luật được thực hiện theo hai hướng. Một mặt, pháp luật ghi nhận các quan hệ chủ yếu trong xã hội; mặt khác, pháp luật phải bảo đảm cho sự phát triển của các quan hệ xã hội [1, tr.225]. Còn chức năng giáo dục của pháp luật được thực hiện thông qua sự tác động của pháp luật vào ý thức và tâm lý của con người làm cho con người hành động phù hợp với cách xử sự ghi nhận trong quy phạm pháp luật [18, tr.225]. Vi phạm pháp luật là một loại sự kiện pháp lý, nó có dấu hiệu cơ bản là hành vi, có tính chất trái pháp luật, gây thiệt hại cho xã hội, có lỗi, do chủ thể có năng lực hành vi (năng lực trách nhiệm pháp lý) thực hiện [27, tr.414] và người vi phạm pháp luật phải chịu trách nhiệm pháp lý, hậu quả của vi phạm pháp luật và được thể hiện trong việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng các biện pháp cưỡng chế (chế tài xử lý).

Hiện tượng vi phạm pháp luật trong xã hội rất đa dạng, có thể phân chia theo các tiêu chí như:

Theo loại quan hệ xã hội mà pháp luật bảo vệ xâm hại, thì vi phạm pháp luật phân thành vi phạm pháp luật về tài chính, vi phạm pháp luật về lao động, vi phạm pháp luật về đất đai, vi phạm pháp luật hình sự, dân sự,....;

Theo mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi, thì vi phạm pháp luật phân thành vi phạm pháp luật là tội phạm và vi phạm hành chính;

Theo tính chất vi phạm và trách nhiệm pháp lý, thì vi phạm pháp luật phân thành vi phạm pháp luật hình sự, vi phạm pháp luật dân sự, vi phạm hành chính, vi phạm kỷ luật nhà nước.

Trong các loại vi phạm pháp luật kể trên, vi phạm hành chính là loại vi phạm pháp luật xảy ra khá phổ biến trong đời sống xã hội. Tuy mức độ nguy hiểm cho xã hội của nó thấp hơn so với tội phạm nhưng vi phạm hành chính là hành vi gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại cho lợi ích của nhà nước, tập thể, cá nhân cũng như lợi ích chung của toàn thể cộng đồng. Như vậy, vi phạm hành chính trước hết là một dạng vi phạm pháp luật. Vì vậy, vi phạm hành chính có đầy đủ các đặc trưng của một vi phạm pháp luật: *là hành vi trái pháp luật, có lỗi do chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ* [8, tr.498].

Vi phạm hành chính là hành vi trái pháp luật, bao gồm từ những hành vi nhỏ như vứt rác không đúng nơi quy định, đến những hành vi có tính chất, mức độ lớn hơn như điều khiển xe ô tô, xe máy đi vào đường ngược chiều, vượt đèn đỏ, đỗ dừng phương tiện không đúng nơi quy định,...; những hành vi trong hoạt động sản xuất, kinh doanh như sản xuất, kinh doanh không đăng ký theo quy định của pháp luật, trốn thuế, khai man để gian lận thuế, cơ sở sản xuất không đủ điều kiện sản xuất theo quy định, không có nơi xử lý nước thải, chất thải ra môi trường,...; những hành vi trong hoạt động thương mại như xuất, nhập khẩu hàng hóa không có giấy phép, vận chuyển hàng hóa không có hóa đơn, chứng từ, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu, gian lận thương mại, hàng giả, kém chất lượng, hết hạn sử dụng, vi phạm về nhãn mác hàng hóa, tên gọi, xuất xứ chỉ dẫn thương mại của hàng hóa,....

Theo khái niệm của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thì: *vi phạm hành chính là hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm quy định của pháp luật về quản lý nhà nước mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính*[5, tr.1].

Mặc dù vi phạm hành chính thể hiện rất đa dạng, phong phú, ở hầu hết các lĩnh vực trong hoạt động quản lý nhà nước, song chúng có chung có một số đặc điểm:

Một là, vi phạm hành chính đều là hành vi trái pháp luật, xâm phạm các quy định về quản lý nhà nước. Vi phạm hành chính cũng như mọi hành vi vi phạm pháp luật khác đều xâm hại đến các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ. Nói cách khác, khách thể của vi phạm hành chính là quan hệ xã hội về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực bị xâm hại. Khách thể của vi phạm pháp luật chính là yếu tố quan trọng để xác định tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm pháp luật. Do các quan hệ trong quản lý nhà nước rất đa dạng và phong phú nên khách thể của hành vi vi phạm

pháp luật hành chính cũng rất phong phú, đa dạng trên mọi lĩnh vực của quản lý nhà nước, được quy định cụ thể trong các văn bản quy phạm pháp luật.

Hai là, mức độ nguy hiểm của hành vi thấp hơn tội phạm. Đây là dấu hiệu cơ bản nhất để phân biệt vi phạm hành chính với tội phạm. Tuy nhiên, tính chất và mức độ xâm hại của hành vi vi phạm hành chính mặc dù nguy hiểm cho xã hội song chưa đủ các yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại Bộ luật hình sự.

Ba là, chủ thể của vi phạm hành chính là cá nhân, tổ chức có năng lực chịu trách nhiệm hành chính thực hiện với lỗi cố ý hoặc vô ý. Theo quy định của pháp luật hiện hành, tổ chức vi phạm hành chính là pháp nhân, tổ hợp tác, hộ gia đình theo quy định của Bộ luật Dân sự hiện hành. Cá nhân, tổ chức nước ngoài vi phạm hành chính trong phạm vi lãnh thổ, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam..., trừ trường hợp điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên có quy định khác.

Bốn là, vi phạm hành chính phải chịu trách nhiệm hành chính. Trách nhiệm pháp lý hành chính phát sinh như một tất yếu khách quan, có nghĩa là khi thực hiện hành vi vi phạm hành chính cá nhân, tổ chức phải chịu những hình thức xử lý do pháp luật quy định. Trách nhiệm hành chính tồn tại dưới hình thức các chế tài hành chính. So với trách nhiệm hình sự, trách nhiệm hành chính phong phú hơn, song ít nghiêm khắc hơn.

1.1.1.2. Xử phạt vi phạm hành chính

Vi phạm hành chính cũng như mọi vi phạm pháp luật khác đều là hành vi trái pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, cần bị áp dụng các biện pháp xử phạt vi phạm, trong đó có xử phạt hành chính. Nó trực tiếp xâm hại đến những quy tắc quản lý hành chính nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Vì thế xử phạt hành chính là những nội dung quan trọng của hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Xử phạt vi phạm hành chính bao gồm nhiều hoạt động khác nhau do các cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền tiến hành căn cứ vào quy định của pháp luật, chúng ta cần phân biệt các nội dung sau:

Xử lý vi phạm hành chính thực chất là một loại hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Đó là loại hoạt động đặc biệt và rất phức tạp bao gồm một loạt các hành vi cụ thể liên quan mật thiết với nhau như phân tích, đánh giá tính chất, mức độ của vi phạm hành chính, xác định thẩm quyền xử phạt, đối chiếu với quy định của pháp luật, áp dụng hình thức và mức phạt và ra quyết định xử phạt hành chính.

Quyết định xử lý hành chính khi được ban hành sẽ gây một hậu quả pháp lý đặc biệt, làm phát sinh trách nhiệm hành chính của cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính, tức là buộc họ phải chịu hậu quả bất lợi trước Nhà nước về tinh thần (bị hạn chế quyền) hoặc về tài sản (bị phạt tiền, bị tịch thu tang vật, phương tiện,...).

Xử phạt vi phạm hành chính có đặc điểm sau:

Một là, xử phạt vi phạm hành chính là một loại hoạt động cưỡng chế nhà nước, mang tính quyền lực nhà nước. Tính cưỡng chế và quyền lực nhà nước thể hiện ở chỗ hoạt động xử lý hành chính luôn luôn được các cơ quan hoặc cán bộ có thẩm quyền thực hiện. Chỉ có các cơ quan hoặc cán bộ nhà nước nào được trao thẩm quyền xử lý hành chính và được ghi nhận trong văn bản pháp luật có quy định về xử lý hành chính mới có quyền quyết định xử lý. Xử lý hành chính là phản ứng của Nhà nước trước các hành vi xâm hại quy tắc quản lý nhà nước. Việc áp dụng các biện pháp xử phạt này có tác dụng điều chỉnh trực tiếp các hành vi xử sự của con người vi phạm, tức là buộc họ phải gánh chịu những hậu quả bất lợi trước Nhà nước và có tác dụng đình chỉ hành vi vi phạm.

Hai là, cơ sở để xử phạt hành chính là vi phạm hành chính. Chỉ có hành vi nào xâm phạm quy tắc quản lý nhà nước mà chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự do các cá nhân, tổ chức đủ năng lực chủ thể thực hiện với lỗi cố ý hay vô ý mới bị xử phạt hành chính, theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Luật xử lý VPHC năm 2012 “*Chỉ xử phạt vi phạm hành chính khi có hành vi vi phạm hành chính do pháp luật quy định*” [16, tr.3].

Từ quy định trên, khi áp dụng các biện pháp xử phạt đòi hỏi các cơ quan hoặc cán bộ nhà nước có thẩm quyền phải xác định rõ có hành vi vi phạm hành chính xảy ra hay không, tính chất và mức độ của vi phạm như thế nào, hành vi vi phạm quy định ở văn bản pháp luật về xử phạt hành chính hay chưa.

Ba là, hoạt động xử phạt hành chính được tiến hành qua nhiều khâu, nhiều giai đoạn nhưng kết quả hoạt động này phải được thể hiện bằng quyết định xử phạt hành chính. Trong xử phạt hành chính các chủ thể có thẩm quyền xử phạt luôn được thực hiện hai loại hành vi: (1) hành vi ban hành quyết định xử phạt, Quyết định xử phạt hành chính phải thể hiện bằng văn bản hay bằng hình thức khác do pháp luật quy định; (2) hành vi hành chính khác, như nhằm đình chỉ hành vi vi phạm, lập biên

bản vi phạm và thông báo điều khoản văn bản pháp luật được áp dụng cho cá nhân hoặc tổ chức vi phạm.

Hai loại hành vi trên luôn có mối quan hệ mật thiết, tác động qua lại lẫn nhau. Trong đó, hành vi ban hành quyết định xử phạt là cơ bản và chủ yếu nhất. Các hành vi hành chính khác được thực hiện nhằm hướng tới việc ra quyết định xử phạt hoặc thực hiện trên cơ sở quyết định xử phạt. Đặc biệt, khi ban hành quyết định xử phạt sẽ dẫn đến hậu quả pháp lý là làm phát sinh trách nhiệm hành chính. Quyết định xử phạt hành chính là hình thức thể hiện công khai ý chí và thái độ của Nhà nước phản ứng trước các hành vi vi phạm hành chính và mức cưỡng chế của Nhà nước đối với chủ thể vi phạm.

Bốn là, hoạt động xử phạt hành chính được tiến hành trong khuôn khổ pháp luật và phải tuân theo pháp luật về trình tự, thủ tục hành chính. Tất cả các cơ quan, cán bộ có thẩm quyền xử phạt hành chính khi thực hiện các hành vi xử phạt đều phải tuân theo các trình tự, thủ tục hành chính do pháp luật quy định, chứ không phải trình tự, thủ tục tư pháp.

Năm là, mục đích của hoạt động xử phạt vi phạm hành chính là nhằm truy cứu trách nhiệm hành chính một hành vi vi phạm cụ thể và quan trọng hơn là giáo dục, ngăn chặn những hành vi vi phạm. Qua đó, buộc chủ thể vi phạm hành chính phải gánh chịu một biện pháp cưỡng chế tương xứng với hành vi vi phạm do mình gây ra.

Như vậy, *xử phạt vi phạm hành chính là việc người có thẩm quyền xử phạt áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính [9, tr.1].*

1.1.1.3. Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

Hoạt động thú y có những đặc thù riêng, vì bản chất của hoạt động thú y là bảo vệ sức khỏe con người thông qua bảo vệ sức khỏe động vật bằng nhiều biện pháp như: Tiêm phòng, chẩn đoán bệnh, phòng bệnh, trị bệnh cho động vật, phát hiện nhanh các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như bệnh Lở mồm long móng, Tai xanh, Cúm gia cầm, bệnh Đại, nhiệt thán, Newcastle,...; đồng thời cung cấp sản phẩm động vật bảo đảm vệ sinh thú y như thịt, trứng sữa, mật ong, thủy hải sản cho tiêu dùng trong nước và đáp ứng được xuất khẩu các sản phẩm này không tồn dư thuốc

thú y, hóa chất, chất độc hại, kim loại nặng,...độc tố, không ô nhiễm vi sinh vật gây bệnh.

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y là những hành vi có lỗi do cá nhân, tổ chức thực hiện, vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực thú y mà không phải là tội phạm và theo quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính.

Vi phạm các quy định về quản lý nhà nước trong lĩnh vực thú y được quy định cụ thể tại Điều 1 của Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y (sau đây gọi tắt là Nghị định số 90/2017/NĐ-CP) và các nghị định khác của Chính phủ về an toàn thực phẩm, hàng cấm, hàng giả và bảo vệ người tiêu dùng và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến tiêu chuẩn và đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa, an ninh trật tự, quảng cáo,... có quy định hành vi và chế tài xử phạt mà văn bản đó có xác lập thẩm quyền xử phạt cho cơ quan thú y, bao gồm:

“Vi phạm quy định về phòng bệnh, chống dịch bệnh động vật;kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật;kiểm soát giết mổ động vật trên cạn; sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y;quản lý thuốc thú y và hành nghề thú y” [18, tr.1].

Theo quy định của pháp luật, các hành vi vi phạm nói trên, nếu chưa đến mức là tội phạm thì đều phải chịu trách nhiệm hành chính thông qua xử phạt hành chính. Như vậy, xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y là thuật ngữ pháp lý dùng để chỉ việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành xử phạt đối với các vi phạm hành chính về thú y. Một cách đầy đủ hơn*“xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y là hoạt động áp dụng pháp luật do cơ quan thú y hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền được pháp luật quy định tiến hành đối với cá nhân, tổ chức vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước trong lĩnh vực thú y có lỗi cố ý hoặc vô ý mà không phải là tội phạm theo các quy định của pháp luật phải bị xử phạt vi phạm hành chính”*.

1.1.1.4. Các quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

Theo quy định của Luật thú y năm 2015 và quy định tại Chương II của Nghị định số 90/2017/NĐ-CP, thì các tổ chức, cá nhân sẽ bị áp dụng các chế tài xử phạt đối với các hành vi vi phạm hành chính sau đây:

“Vi phạm về phòng, chống dịch bệnh cho động vật[26, tr.3]; vi phạm quy định về thủ tục kiểm dịch, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra khỏi địa bàn cấp tỉnh; xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam[27, tr9];vi phạm trong lĩnh vực kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y gồm: vi phạm về vận chuyển, kinh doanh, thu gom, lưu giữ, kiểm soát giết mổ động vật trên cạn; sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật để kinh doanh, vi phạm về vệ sinh thú y đối với giết mổ động vật tập trung, nhỏ lẻ,...[11, tr.18];

Vi phạm các quy định trong khảo nghiệm, kiểm nghiệm thuốc thú y, trong sản xuất thuốc thú y, buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y, nhãn thuốc thú y [9, tr.23];

Vi phạm các thủ tục trong hành nghề, vi phạm các quy định trong hoạt động hành nghề thú y” [29,tr.35].

1.1.2. Đặc điểm của xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

Vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y có những đặc điểm chung giống các lĩnh vực khác như được điều chỉnh trong hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở nước ta hiện nay, Luật xử lý VPHC năm 2012 là văn bản có giá trị pháp lý cao nhất quy định những vấn đề chung nhất về xử lý vi phạm hành chính như (các biện pháp XLVPHC, nguyên tắc, thẩm quyền XLVPHC, trình tự, thủ tục XLVPHC,...) nó còn mang đặc điểm riêng. Cụ thể:

Thứ nhất, chủ thể xử phạt ở đây là cơ quan nhà nước có thẩm quyền chung gồm UBND các cấp; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý ngành, lĩnh vực; cơ quan quản lý chuyên ngành thú y từ Trung ương đến địa phương và một số chức danh khác được giao thẩm quyền xử phạt như quản lý thị trường, công an, hải quan, bộ đội biên phòng.

Thứ hai, đối tượng bị xử phạt chủ yếu là cá nhân, tổ chức có hoạt động liên quan đến lĩnh vực chăn nuôi, buôn bán, giết mổ động vật, sơ chế, chế biến sản phẩm động vật; xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam động vật, sản phẩm động vật;kinh doanh thuốc thú y; hành nghề thú y.

Thứ ba, hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y được quy định cụ thể trong Nghị định xử phạt của Chính phủ về mức tiền xử phạt, trình tự thủ tục xử phạt.

Thứ tư, có hành vi trái pháp luật về thú y về phá vỡ trật tự quản lý nhà nước được quy định tại pháp luật về thú y: (1) Công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; (2) kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; (3) kiểm soát giết mổ, sơ chế, chế biến sản phẩm động vật và kiểm tra vệ sinh thú y; (4) quản lý thuốc thú y (5) hành nghề thú y. Được thể hiện ở các hành vi: Che giấu, không khai báo hoặc không khai báo kịp thời động vật mắc bệnh, có dấu hiệu mắc bệnh, chết do bệnh truyền nhiễm làm lây lan dịch bệnh động vật; khai báo lập danh sách,...; không triển khai kịp thời các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định; vớt động vật mắc bệnh chết và sản phẩm của chúng, xả nước thải, chất thải mang mầm bệnh ra môi trường; Giết mổ, chữa bệnh động vật mắc bệnh thuộc Danh mục bệnh động vật cấm giết mổ, chữa bệnh,...

Thứ năm, xâm hại các quan hệ xã hội được pháp luật hành chính trong quản lý nhà nước về thú y bảo vệ.

Thứ sáu, bị áp dụng chế tài hành chính theo quy định của pháp luật. Chế tài hành chính là biện pháp xử lý đối với cá nhân, tổ chức vi phạm các quy định trong trật tự quản lý nhà nước về thú y, được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Các chế tài thường được áp dụng là: cảnh cáo, phạt tiền, tịch thu tang vật phương tiện vi phạm, đình chỉ hoạt động có thời hạn, buộc tái xuất, tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật, buộc xử lý nhiệt, chuyển đổi mục đích sử dụng, buộc thu hồi thuốc thú y, chứng chỉ hành nghề thú y,...

Thứ bảy, hoạt động xử phạt hành chính mang tính quyền lực nhà nước, được bảo đảm thực hiện bằng nguồn lực của nhà nước, quyền được phân giao, nhân tài vật lực, phương tiện, con người, tài chính.

1.1.3. Vai trò của xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

Pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y có vai trò quan trọng trong quản lý nhà nước, nhằm duy trì trật tự, kỷ cương công tác quản lý nhà nước về thú y. Nó liên quan ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của những hộ gia đình, cá nhân, tổ chức chăn nuôi, buôn bán, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật; các doanh nghiệp sản xuất, nhập khẩu, buôn bán thuốc thú y và người hành nghề thú y được Đảng, Nhà nước và xã hội rất quan tâm, được thể hiện như sau:

Thứ nhất, pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y đáp ứng yêu cầu "thể chế hóa kịp thời, đầy đủ, đúng đắn đường lối của Đảng, cụ thể hóa

các quy định của Hiến pháp về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân; bảo đảm quyền con người, quyền tự do, dân chủ của công dân...". Đây là chủ trương lớn xuyên suốt trong nhiều nghị quyết về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp. Điều đó, đòi hỏi Nhà nước ta cần phải quy phạm hóa các quyền tự do dân chủ, quyền con người bằng các quy định của pháp luật; trong khi đó xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, gồm các biện pháp xử phạt chính như phạt tiền và hình thức xử phạt bổ sung và các biện pháp khắc phục hậu quả là một trong những loại trách nhiệm pháp lý, trực tiếp liên quan đến quyền cơ bản của con người, quyền công dân, liên quan đến lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, theo quy định của Hiến pháp, phải được quy định bằng văn bản luật và dưới luật.

Thứ hai, pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về cải cách hành chính, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống vi phạm hành chính phù hợp với định hướng của Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI, Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24-5-2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, trên tinh thần quán triệt quan điểm thực hiện "*đơn giản hóa và công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, đặc biệt là các thủ tục liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của người dân và doanh nghiệp*" [35,tr.4]. Các quy định cụ thể về chế tài xử phạt, mức tiền phạt, hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả trong Nghị định xử phạt là điển hình các quy định theo tinh thần bảo đảm tính công khai, minh bạch nhưng rất chặt chẽ, rõ ràng, hiệu quả, để thật sự thuận lợi, dễ dàng cho người dân chấp hành pháp luật và lực lượng chức năng thực thi công vụ trong thực tiễn.

Thứ ba, pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y góp phần thực hiện một trong những chủ trương lớn của Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị BCHTW Đảng về "Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020", đó là "hình thành cơ chế pháp lý để Chính phủ thực hiện quyền yêu cầu xem xét, xử lý bằng thủ tục tư pháp đối với mọi vi phạm nghiêm trọng được phát hiện trong quá trình quản lý, tổ chức thi hành pháp luật", "tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia tố tụng, bảo đảm sự bình đẳng của công dân và cơ quan công quyền trước Tòa án" [8,tr.5].

Thứ tư, bảo đảm pháp chế, bảo đảm trật tự xã hội trong quản lý nhà nước về thú y, Nhà nước sử dụng pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y như một phương tiện để thực hiện quyền lực của mình trong quản lý, kiểm tra, thanh tra các hoạt động về thú y. Nhờ có sự quy định chặt chẽ của pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y mà các đối tượng tham gia hoạt động trong lĩnh vực thú y thực hiện nghiêm túc bảo đảm thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước; bảo đảm thực hiện tốt cải cách hành chính nhà nước, giảm phiền hà, tiêu cực sách nhiễu của công chức đối với doanh nghiệp trong hoạt động thú y.

Thứ năm, pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thú y, nếu không có các chế tài xử phạt trong việc phòng bệnh cho động vật bằng vắc xin, thì tổ chức cá nhân chăn nuôi động vật sẽ không thực hiện tiêm phòng hoặc khi vận chuyển động vật, sản phẩm động vật xuất tỉnh phải có giấy chứng nhận kiểm dịch, nếu không có chế tài xử phạt đủ mạnh và các hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả thì một bộ phận không nhỏ người dân sẽ vận chuyển động vật không có giấy chứng nhận kiểm dịch, một trong những nguyên nhân sẽ làm lây lan dịch bệnh cho động vật từ tỉnh này sang tỉnh khác; nếu không có chế tài xử phạt nghiêm đối với tổ chức, cá nhân sản xuất, buôn bán thuốc thú y cấm, ngoài Danh mục không được phép lưu hành tại Việt Nam, thuốc kém chất lượng thì trong một thời gian ngắn thị trường thuốc thú y tại Việt Nam sẽ không kiểm soát nổi thuốc cấm, ngoài Danh mục, kém chất lượng lưu hành tràn lan trên thị trường không có sự kiểm tra và xử phạt của cơ quan thú y.

Thứ sáu, pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y còn góp phần giáo dục ý thức pháp luật cho công chức, viên chức cũng như đối tượng chịu sự tác động và điều chỉnh bởi pháp luật về thú y, với các quy định chặt chẽ các chủ thể buộc phải tự giác chấp hành nếu không sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

1.1.4. Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

Nguyên tắc xử phạt hành chính có vai trò quan trọng trong quản lý hành chính nhà nước nói chung và trong hoạt động xử phạt hành chính trong lĩnh vực thú y nói riêng. Các nguyên tắc xử phạt hành chính còn là tiền đề pháp lý bảo đảm chấp hành các nguyên tắc khác trong xử lý vi phạm hành chính như: Mọi vi phạm hành

chính trong lĩnh vực thú y phải được phát hiện và ngăn chặn kịp thời và phải bị xử lý nghiêm minh, mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng quy định của pháp luật.

Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y được tiến hành nhanh chóng, công khai, khách quan, đúng thẩm quyền, bảo đảm công bằng, đúng quy định của pháp luật.

Việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả vi phạm, đối tượng vi phạm và tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng. Chỉ xử phạt vi phạm hành chính khi có hành vi vi phạm hành chính do pháp luật quy định, một hành vi vi phạm hành chính chỉ xử phạt một lần.

Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt về hành vi vi phạm hành chính đó.

Một người thực hiện nhiều hành vi vi phạm hành chính hoặc vi phạm hành chính nhiều lần thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm.

Người có thẩm quyền xử phạt có trách nhiệm chứng minh vi phạm hành chính. Cá nhân, tổ chức bị xử phạt có quyền tự mình hoặc thông qua người đại diện hợp pháp chứng minh mình không vi phạm.

Đối với cùng một hành vi vi phạm trong lĩnh vực thú y thì mức phạt tiền đối với tổ chức bằng 02 lần mức phạt tiền đối với cá nhân.

1.2. Chủ thể, biện pháp và thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

1.2.1. Chủ thể và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

1.2.1.1. Chủ thể xử phạt vi phạm hành chính

Theo quy định của Luật xử lý VPHC năm 2012 và Nghị định số 90/2017/NĐ-CP, có các chủ thể sau:

Chủ thể có thẩm quyền xử phạt chung gồm: Chủ tịch UBND các cấp, thực hiện việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước ở địa phương về các lĩnh vực: phòng, chống dịch bệnh động vật; kiểm dịch động vật, sản

phẩm động vật xuất tỉnh; kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y; buôn bán thuốc thú y, hành nghề thú y trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương [26,tr.38].

Chủ thể có thẩm quyền xử phạt theo ngành lĩnh vực gồm có: Thanh tra viên nông nghiệp, Công chức được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thú y, Chi cục trưởng Thú y,... Cục trưởng Cục Thú y, Chánh Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi phạm liên quan đến phòng, chống dịch bệnh động vật; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y; quản lý thuốc thú y, hành nghề thú y [24, tr.35].

Chủ thể có thẩm quyền xử phạt theo lĩnh vực gồm có: Công an nhân dân, các chức danh có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vận chuyển động vật ra vào vùng có dịch bệnh hoặc đang công bố dịch bệnh động vật, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đang lưu thông trên đường; xử phạt đối với các hành vi giết mổ lậu, bơm nước, sử dụng chất cấm đối với động vật chờ giết mổ, điều kiện vệ sinh thú y, chất thải trong chăn nuôi và giết mổ,...[8, tr.37].

Chủ thể có thẩm quyền xử phạt theo khu vực gồm có: Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan các lực lượng này có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm liên quan đến việc xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh lãnh thổ Việt Nam động vật, sản phẩm động vật,... tại các cửa khẩu, biên giới quốc gia, trên các vùng lãnh thổ đất liền, nhà ga, sân bay, bến cảng [30,tr.38], [26, tr.39], [14, tr.41].

Chủ thể có thẩm quyền xử phạt theo địa bàn quản lý gồm có: Lực lượng quản lý thị trường có thẩm quyền xử phạt đối với các hành vi vi phạm liên quan đến vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra vào vùng có dịch bệnh động vật, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật lưu thông trên đường; buôn bán thuốc thú y lưu thông trên địa bàn tỉnh, thành phố [23, tr.42].

1.2.1.2. Thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thú y

Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y là tổng thể các quyền hạn và nghĩa vụ của các chủ thể được pháp luật trao quyền trong việc thực hiện những thủ tục cần thiết do pháp luật qui định, áp dụng các hình thức xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực thú y.

Xử lý vi phạm hành chính là hoạt động do nhiều cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành. Việc phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính không chỉ nhằm hạn chế sự tranh chấp và lạm quyền của cơ quan nhà nước đối với tổ chức, cá

nhân chịu sự quản lý và điều chỉnh pháp luật bởi cơ quan nhà nước, nên việc phân định thẩm quyền càng rõ ràng minh bạch, theo hướng một việc chỉ nên giao cho một cơ quan chủ trì tránh chồng lấp chức năng, nhiệm vụ thì việc phát hiện và xử lý các vụ vi phạm hành chính càng nhanh chóng và bảo đảm tính chính xác, đồng thời bảo đảm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân, tổ chức.

Luật xử lý VPHC năm 2012 không quy định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo một mức phạt tiền cố định đối với mỗi chức danh xử phạt, mà quy định theo tỷ lệ phần trăm so với các mức phạt tối đa được quy định tại Điều 24 của Luật. Hiện nay, thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực thú y được giao cho các cơ quan nhà nước quy định từ Điều 43 đến Điều 49 của Nghị định số 90/2017/NĐ-CP. Theo đó, thẩm quyền xử phạt của các chủ thể như sau:

** Các cơ quan có thẩm quyền chung:*

Chủ tịch UBND cấp xã có quyền: Phạt cảnh cáo, phạt tiền đến 5.000.000 đồng và tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được giao; Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định Luật xử lý VPHC năm 2012.

Chủ tịch UBND cấp huyện có quyền: Phạt cảnh cáo, phạt tiền đến 25.000.000 đồng; tước quyền sử dụng giấy phép, Chứng chỉ hành nghề thú y có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được giao; áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Luật xử lý VPHC năm 2012 [34, tr.17].

Chủ tịch UBND cấp tỉnh có quyền: Phạt cảnh cáo, phạt tiền đến 50.000.000 đồng; tước quyền sử dụng giấy phép, Chứng chỉ hành nghề thú y có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại của Luật xử lý VPHC năm 2012.

** Các cơ quan có thẩm quyền xử phạt theo ngành, lĩnh vực:*

Thanh tra viên, người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thú y, đang thi hành công vụ có quyền: Phạt cảnh cáo, phạt tiền đến 500.000 đồng; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được giao; áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Luật xử lý VPHC năm 2012 [39, tr.25].

Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chi cục trưởng thú y,... Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành về thú y, có quyền: Phạt cảnh cáo, phạt tiền

đến 25.000.000 đồng; tước quyền sử dụng giấy phép, Chứng chỉ hành nghề thú y có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định; áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Luật xử lý VPHC năm 2012.

Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có quyền: Phạt cảnh cáo, phạt tiền đến 35.000.000 đồng; tước quyền sử dụng giấy phép, Chứng chỉ hành nghề thú y có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt quy định theo thẩm quyền được giao,...

Cục trưởng Cục Thú y, có quyền: Phạt cảnh cáo, phạt tiền đến 50.000.000 đồng; tước quyền sử dụng giấy phép, Chứng chỉ hành nghề thú y có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại Luật xử lý VPHC năm 2012.

Trong Luật xử lý VPHC năm 2012 đã bổ sung thêm thẩm quyền xử phạt của Chi cục trưởng chi cục Thú y và Cục trưởng Cục Thú y, mà trước Pháp lệnh xử lý VPHC không có quy định cho các chức danh này.

1.2.2. Các hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực thú y

Các hình thức phạt chính:

Hình thức cảnh cáo: là hình thức xử phạt chính trong xử phạt hành chính. Theo quy định tại Nghị định số 90/2017/NĐ-CP, hình thức này được áp dụng đối với hành vi không chấp hành lấy mẫu để kiểm tra, xét nghiệm chẩn đoán bệnh động vật theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền và hành vi không thực hiện phòng bệnh bằng vắc xin cho động vật.

Hình thức phạt tiền: là hình thức xử phạt chính và mức tiền phạt quy định tại Nghị định số 90/2017/NĐ-CP là áp dụng đối với hành vi vi phạm hành chính do cá nhân thực hiện. Trường hợp hành vi vi phạm hành chính do tổ chức thực hiện thì phạt tiền gấp hai lần mức tiền phạt quy định đối với cá nhân.

Hình thức xử phạt bổ sung:

Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm: chỉ được áp dụng đối với loại tang vật, phương tiện vi phạm hành chính quy định tại Điều 26 Luật xử lý VPHC năm 2012 và khoản 2 Điều 3 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính

phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý VPHC (Nghị định số 81/2013/NĐ-CP).

Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính được cấp giấy phép hoặc Chứng chỉ hành nghề thú y và thời hạn theo quy định tại Nghị định số 90/2017/NĐ-CP gồm có Giấy chứng nhận vệ sinh thú y hoặc Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; Giấy phép nhập khẩu thuốc thú y; Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y,...nguyên tắc, thẩm quyền áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề được thực hiện theo quy định tại Điều 7 của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.

Chỉ áp dụng hình thức xử phạt đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính trong trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật xử lý VPHC năm 2012 và theo thời hạn quy định tại Nghị định số 90/2017/NĐ-CP. Trong Luật xử lý VPHC năm 2012 đã bổ sung thêm 02 hình thức xử phạt chính so với Pháp lệnh xử lý VPHC, cụ thể: Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; tịch thu tang vật vi phạm hành chính, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính.

Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh được áp dụng đối với tổ chức, cá nhân vi phạm trong lĩnh vực chăn nuôi, giết mổ, vận chuyển, buôn bán động vật, sản phẩm động vật quy định tại Điều 31 Luật xử lý VPHC năm 2012.

Buộc đưa ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc tái xuất hàng hoá, vật phẩm, phương tiện được đưa vào lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhập khẩu trái với quy định của pháp luật chủ yếu liên quan đến lĩnh vực nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh,...; Buộc tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại cho sức khỏe con người, vật nuôi chủ yếu liên quan đến động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh, giết mổ động vật chứa chất cấm trong chăn nuôi, sản xuất lưu thông thuốc thú y cấm, ngoài Danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam. Buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hoá, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, chủ yếu

liênquan đến hàng hóa nhập khẩu là sản phẩm động vật, buôn bán thuốc thú y lưu thông trên thị trường.

Buộc thu hồi sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm chất lượng chủ yếu liên quan đến sản xuất, buôn bán thuốc thú y lưu thông trên thị trường kém chất lượng không đủ hàm lượng hoặc không có hàm lượng như đã công bố. Các biện pháp khắc phục hậu quả khác được áp dụng theo quy định tại Nghị định số 90/2017/NĐ-CP.

Luật xử lý VPHC năm 2012 cũng đã bổ sung thêm một số biện pháp khắc phục hậu quả do vi phạm hành chính gây ra như buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn; buộc loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hoá, phương tiện, vật phẩm; buộc thu hồi sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm chất lượng; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm.

1.2.2.1. Xử phạt cảnh cáo đối với các vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

Theo quy định của Luật xử lý VPHC năm 2012 “*Cảnh cáo được áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không nghiêm trọng, có tình tiết giảm nhẹ và theo quy định bị áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo hoặc đối với mọi hành vi vi phạm hành chính do người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện. Cảnh cáo được quyết định bằng văn bản.*”[8, tr.12].

Như vậy, người chưa đủ 16 tuổi thực hiện vi phạm hành chính có thể bị xử phạt cảnh cáo với điều kiện: họ thực hiện vi phạm đó lần đầu và có tình tiết giảm nhẹ. Điều này phù hợp với ý nghĩa của quy định là giáo dục nhiều hơn trừng phạt. Tuy nhiên, cảnh cáo thể hiện thái độ rắn đe nghiêm khắc của nhà nước đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính. Đối tượng bị áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo không được coi là có án tích và không bị ghi vào lí lịch tư pháp. Do đó, vẫn mang tính cưỡng chế nhà nước, gây cho người bị xử phạt những tổn hại nhất định về mặt tinh thần.

Từ đó, có thể nhận thấy chủ thể bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo có thể chia làm 2 loại: một là cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không nghiêm trọng, có tình tiết giảm nhẹ và theo quy định thì bị áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo; hai là người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi thực hiện mọi hành vi vi phạm hành chính. Như vậy, chỉ có thể áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo đối với cá nhân từ đủ 16 tuổi trở lên hoặc tổ chức vi phạm hành chính khi có đủ các điều kiện sau:

Thứ nhất, hành vi vi phạm mà tổ chức, cá nhân thực hiện được pháp luật quy định là có thể áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo. Điều này đồng nghĩa nếu hành vi

vi phạm mà tổ chức, cá nhân thực hiện không được pháp luật quy định là có thể áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo mà quy định chỉ có thể bị áp dụng hình thức xử phạt khác (như phạt tiền) thì không được phép áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo.

Thứ hai, việc áp dụng hình thức xử phạt cảnh cáo đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính chỉ được thực hiện khi đó là vi phạm không nghiêm trọng và có tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật.

Hiện nay, hình thức xử phạt cảnh cáo ít được áp dụng trong thực tiễn xử phạt có nhiều lý do. Trong thú y, Chính phủ chỉ quy định đối với hành vi vi phạm của chủ vật nuôi “*không chấp hành lấy mẫu để kiểm tra, xét nghiệm chẩn đoán bệnh động vật theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; không thực hiện việc phòng bệnh bằng vắc xin hoặc các biện pháp phòng bệnh bắt buộc khác cho động vật*” [31, tr.3], đối tượng bị xử phạt ở đây là người nông dân có trình độ dân trí thấp, lên ý thức chấp hành pháp luật không cao và điều kiện kinh tế khó khăn, thiếu hiểu biết, chủ quan coi nhẹ nghĩa vụ pháp lý, hành vi ít nguy hiểm cho xã hội, vi phạm lần đầu.

1.2.2.2. Phạt tiền đối với các vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

Phạt tiền là hình thức xử phạt vi phạm hành chính do chủ thể có thẩm quyền áp dụng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính nhằm buộc họ phải nộp một khoản tiền vào ngân sách nhà nước do hành vi vi phạm pháp luật gây ra. Hình thức phạt tiền là biện pháp cưỡng chế hành chính được quy định sớm nhất trong pháp luật về xử phạt VPHC ở nước ta, mức phạt tiền còn thể hiện thái độ nghiêm khắc của nhà nước đối với cá nhân, tổ chức vi phạm.

Mức phạt tiền trong xử phạt hành chính từ 50.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng đối với cá nhân, từ 100.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng đối với tổ chức. Việc áp dụng mức phạt tiền đối với người vi phạm phải trong khung tiền phạt được quy định tương ứng với hành vi vi phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Khi phạt tiền, mức tiền phạt đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình của khung tiền phạt được quy định đối với hành vi đó, nếu có tình tiết giảm nhẹ thì mức phạt có thể giảm xuống nhưng không được giảm quá mức tối thiểu của khung tiền phạt; nếu có tình tiết tăng nặng thì mức tiền phạt có thể tăng lên nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt.

Để điều chỉnh với sự phát triển chung của nền kinh tế đất nước mức phạt tiền tối thiểu và tối đa đã được điều chỉnh tăng lên so với Pháp lệnh xử lý VPHC năm 2002, cụ thể tại Điều 23 và Điều 24 Luật xử lý VPHC năm 2012 đã tăng mức phạt

tối thiểu từ 10.000 đồng lên 50.000 đồng, mức phạt tối đa tăng từ 500.000.000 đồng lên 2.000.000.000 đồng. Mức phạt tối đa đến 2.000.000.000 đồng được quy định đối với 5 lĩnh vực là quản lý các vùng biển, đảo và thềm lục địa của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam,... Để phân định mức phạt tiền giữa cá nhân và tổ chức vi phạm một trong những nguyên tắc mới được quy định tại Luật xử lý VPHC năm 2012 là “*đối với cùng một hành vi vi phạm hành chính thì mức phạt tiền đối với tổ chức bằng hai lần mức phạt tiền đối với cá nhân*” [26, tr.3]. Trong lĩnh vực thú y mức phạt tiền tối đa là 50.000.000 đồng đối với cá nhân và 100.000.000 đồng đối với tổ chức Luật xử lý VPHC năm 2012 có mức phạt tăng lên so với Pháp lệnh xử lý VPHC quy định là 30.000.000 đồng trong lĩnh vực thú y.

1.2.2.3. Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề thú y hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn đối với các vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

Giấy phép, chứng chỉ hành nghề là các loại giấy tờ do cơ quan Nhà nước, người có thẩm quyền cấp cho tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật để cho phép tổ chức, cá nhân đó kinh doanh, hoạt động, hành nghề trong một lĩnh vực nhất định. Giấy phép, chứng chỉ hành nghề không bao gồm giấy đăng ký kinh doanh, chứng chỉ gắn với nhân thân người được cấp không có mục đích cho phép hành nghề.

Tước quyền sử dụng giấy phép chứng chỉ hành nghề được áp dụng có thời hạn được quy định đối với hành vi vi phạm hành chính cụ thể, tùy thuộc vào tính chất, mức độ của hành vi vi phạm đó. Tước quyền sử dụng giấy phép được hiểu là Nhà nước thu hồi giấy phép đã trao cho tổ chức, cá nhân được phép kinh doanh trong lĩnh vực thú y là giấy phép nhập khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y, giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, buôn bán thuốc thú y,... Còn đối với hình thức tước quyền sử dụng chứng chỉ hành nghề là Nhà nước không công nhận giá trị của chứng chỉ hành nghề, trong một khoảng thời gian nhất định người vi phạm không được hoạt động hành nghề đã cho phép người hành nghề được hoạt động, như hành nghề như: tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật, chẩn đoán bệnh, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; sản xuất, kiểm nghiệm, khảo nghiệm, xuất khẩu, nhập khẩu thuốc thú y.

Ngoài việc tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, pháp luật về xử lý vi phạm hành chính còn quy định thêm về đình chỉ một phần hoạt động đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, buôn bán vi phạm pháp luật nghiêm trọng hoặc

gây hậu quả nghiêm trọng đối với tính mạng, sức khỏe con người, môi trường mà theo quy định của pháp luật phải có giấy phép hoặc đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất. Hiện nay, các biện pháp đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hoạt động của cơ sở được áp dụng chủ yếu trong lĩnh vực thú y như hành vi: “*sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm động vật có chứa chất cấm sử dụng trong chăn nuôi, thú y; giết mổ động vật mắc bệnh, kinh doanh sản phẩm động vật mang mầm bệnh thuộc Danh mục cấm giết mổ, chữa bệnh theo quy định; giết mổ động vật làm thực phẩm mà động vật đó bị sử dụng thuốc an thần*”.

Có thể nói hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề thú y có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn trong lĩnh vực thú y là hình thức xử phạt bổ sung, được áp dụng kèm theo xử phạt chính. Trong thời gian qua hình phạt này đã phát huy tác dụng và có tính răn đe nghiêm minh đối với tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về thú y.

1.2.2.4. Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với các vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là một trong những hình thức xử phạt chính được áp dụng đối với vi phạm nghiêm trọng do lỗi cố ý của cá nhân, tổ chức. Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính là việc sung vào ngân sách nhà nước vật, tiền, hàng hóa, phương tiện có liên quan trực tiếp đến vi phạm hành chính. Đây cũng là hình thức tước đi quyền sở hữu của đối tượng vi phạm, đánh vào lợi ích kinh tế và có tác dụng phòng ngừa, răn đe việc vi phạm pháp luật.

Theo quy định của Luật xử lý VPHC năm 2012, hình thức này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân sử dụng phương tiện hoặc tang vật làm công cụ vi phạm, đồng thời phải thực hiện do lỗi cố ý với mục đích thực hiện hành vi vi phạm. Bên cạnh, việc quy định tịch thu pháp luật về xử phạt hành chính cũng quy định trình tự, thủ tục xử lý việc tịch thu như:

“Đối với tang vật vi phạm hành chính là tiền Việt Nam, ngoại tệ, chứng chỉ có giá, vàng bạc, đá quý, kim loại quý thì phải nộp vào ngân sách nhà nước;

Đối với giấy tờ, tài liệu, chứng từ liên quan tới tang vật, phương tiện vi phạm hành chính thì chuyển cho cơ quan được giao quản lý, sử dụng tài sản;

Đối với tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu không còn giá trị sử dụng hoặc không bán đấu giá được thì cơ quan thì cơ quan có thẩm quyền của người tịch thu lập hội đồng định giá, ...” [37, tr.46].

1.2.2.5. Các biện pháp khắc phục hậu quả đối với vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

Theo quy định của pháp luật về xử phạt hành chính, ngoài việc bị áp dụng hình thức xử phạt chính và hình thức xử phạt bổ sung nêu trên, cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính, có thể bị áp dụng một hoặc nhiều biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật xử lý VPHC năm 2012 và các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định tại khoản 3 Điều 3 của Nghị định số 90/2017/NĐ-CP như sau:

“Buộc phải lấy mẫu, xét nghiệm bệnh động vật; Buộc thực hiện việc kiểm dịch lại động vật, sản phẩm động vật; Buộc thực hiện việc nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật đúng cửa khẩu; Buộc tạm dừng giết mổ động vật; Buộc giết mổ bắt buộc động vật; buộc xử lý nhiệt sản phẩm động vật; buộc phải kiểm tra vệ sinh thú y sản phẩm động vật; Buộc xử lý sơ chế, chế biến động vật, sản phẩm động vật; Buộc tái xuất động vật, sản phẩm động vật; Buộc xử lý vệ sinh thú y sản phẩm động vật; Buộc thu hồi, tái chế thuốc thú y không bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn công bố áp dụng hoặc quy chuẩn kỹ thuật tương ứng; Buộc thu hồi, tiêu hủy thuốc thú y nguyên liệu làm thuốc thú y, nguyên liệu thuốc y tế, thuốc y tế; Buộc dán nhãn thuốc thú y theo đúng quy định” [26, tr.2].

Những biện pháp này, nhằm mục đích khắc phục những hậu quả do vi phạm hành chính gây ra trên thực tế. Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ áp dụng khi có quy định với từng hành vi cụ thể trong Nghị định xử phạt của Chính phủ ban hành.

1.2.3. Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y được thực hiện theo trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính nói chung, cụ thể:

Xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản: được áp dụng trong trường hợp xử phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 250.000 đồng đối với cá nhân, 500.000 đồng đối với tổ chức và người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt tại chỗ.

Xử phạt vi phạm hành chính có lập biên bản: được áp dụng đối với hành vi vi phạm của cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính không thuộc trường hợp nêu trên.

Lập biên bản vi phạm hành chính là cơ sở pháp lý quan trọng để người có thẩm quyền ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính. Do đó, khi phát hiện hành vi vi phạm thì người có thẩm quyền phải tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính theo Điều 58 Luật xử lý VPHC năm 2012 và mẫu biên bản được ban hành

kèm theo Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý VPHC. Theo đó, người lập biên bản phải xác định được đối tượng vi phạm để làm cơ sở cho người có thẩm quyền ban hành quyết định xử lý. Biên bản vi phạm phải ghi rõ họ tên, chức vụ người lập biên bản, họ tên, địa chỉ, nghề nghiệp của người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm,...Biên bản phải được lập ít nhất là 02 bản, phải được người lập biên bản và người vi phạm hoặc đại diện tổ chức vi phạm ký,...biên bản lập xong phải giao cho tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính 01 bản. Trường hợp vi phạm hành chính không thuộc thẩm quyền hoặc vượt quá thẩm quyền xử phạt của người lập biên bản thì biên bản phải được chuyển ngay đến người có thẩm quyền để xử phạt.

Xác minh tình tiết của vụ vi phạm hành chính: khi xem xét quyết định xử phạt vi phạm hành chính, trong trường hợp cần thiết người có thẩm quyền có trách nhiệm xác minh các tình tiết sau (1) có hay không hành vi vi phạm; (2) cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi vi phạm hành chính, lỗi, nhân thân của cá nhân vi phạm hành chính; (3) tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ; (4) tính chất, mức độ thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra,...Trong quá trình xem xét, ra quyết định xử phạt, người có thẩm quyền xử phạt có thể trưng cầu giám định.

Xác định giá trị của tang vật vi phạm hành chính để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt: việc xác định dựa trên các căn cứ như (1) giá niêm yết hoặc giá ghi trên hợp đồng hoặc hóa đơn mua bán hoặc tờ khai nhập khẩu; (2) giá theo thông báo của cơ quan tài chính địa phương, trường hợp không có giá thông báo thì theo giá thị trường của địa phương tại thời điểm xảy ra vi phạm hành chính; (3) giá thành của tang vật nếu là hàng hóa chưa xuất bán; (4) đối với tang vật là hàng giả thì giá tang vật là giá thị trường của hàng hóa hoặc hàng hóa có cùng tính năng, kỹ thuật công dụng tại thời điểm nơi phát hiện vi phạm hành chính,...

Giải trình: Đối với vi phạm hành chính mà pháp luật quy định áp dụng hình thức xử phạt tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn hoặc áp dụng mức phạt tiền tối đa của khung tiền phạt đối với hành vi đó từ 15.000.000 đồng trở lên với cá nhân, từ 30.000.000 đồng đối với tổ chức thì cá nhân, tổ chức có quyền giải trình theo quy định.

Chuyển hồ sơ vi phạm có dấu hiệu tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự: khi xem xét vụ vi phạm để quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nếu xét thấy hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm, thì người có thẩm quyền xử phạt phải chuyển

ngay hồ sơ vụ vi phạm cho cơ quan tiến hành tố tụng hình sự. Cơ quan tiến hành tố tụng hình sự có trách nhiệm xem xét, kết luận vụ việc và trả lời kết quả giải quyết bằng văn bản cho người có thẩm quyền đã chuyển hồ sơ.

Chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính để xử phạt hành chính: đó là những vụ việc do cơ quan tiến hành tố tụng hình sự thụ lý giải quyết, nhưng sau đó lại có quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự,...nếu hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính, thì trong thời hạn 03 ngày, cơ quan tiến hành tố tụng phải chuyển hồ sơ, tang vật của vụ vi phạm hành chính đến người có thẩm quyền xử phạt hành chính.

Những trường hợp không ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính:(1) không xác định được đối tượng vi phạm;(2) những trường hợp quy định tại Điều 11 của Luật xử lý VPHC;(3) hết thời hiệu xử phạt hành chính,..;(4) cá nhân vi phạm hành chính chết, mất tích, tổ chức vi phạm hành chính đã giải thể, phá sản,...

Quyết định xử phạt hành chính là quyết định bằng văn bản của người có thẩm quyền để áp dụng chế tài xử phạt vi phạm hành chính đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính, trong quyết định phải thể hiện được các nội dung như địa danh, ngày, tháng, năm ra quyết định; căn cứ pháp lý để ban hành quyết định; biên bản vi phạm hành chính, kết quả xác minh, văn bản giải trình của tổ chức, cá nhân vi phạm,.. điều khoản văn bản pháp luật áp dụng,... Trong Luật xử lý VPHC năm 2012 quy định về thời hạn ra quyết định xử phạt trong các trường hợp thông thường, thời hạn này được rút ngắn hơn so với quy định của Pháp lệnh. Mặt khác, Luật cũng quy định cụ thể, chặt chẽ hơn về các trường hợp áp dụng thời hạn xem xét ra quyết định xử phạt 30 ngày, 60 ngày để bảo đảm áp dụng thống nhất. Theo đó, thời hạn chung đối với tất cả các trường hợp ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính; thời hạn ra quyết định xử phạt là 30 ngày được áp dụng đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp mà không thuộc trường hợp giải trình hoặc đối với vụ việc thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 61 của luật; thời hạn tối đa 60 ngày chỉ được áp dụng đối với những vụ việc vi phạm có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, có nhiều tình tiết phức tạp và thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 61 của Luật xử lý VPHC năm 2012.

1.3. Một số yếu tố ảnh hưởng đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

Hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, chịu ảnh hưởng của nhiều yếu tố khác nhau như các yếu tố về pháp lý, nhận thức về xã hội, nguồn

nhân lực, tổ chức thực hiện, yếu tố về vật chất, chủ thể có thẩm quyền xử phạt, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức. Mỗi yếu tố đều ảnh hưởng đến hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

1.3.1. Sự ảnh hưởng của yếu tố pháp lý đến hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

Ngày nay, vai trò của pháp luật ngày càng được đề cao ở lĩnh vực, ngành nào có hệ thống pháp luật hoàn chỉnh thì ở đó sẽ bảo đảm các quyền và nghĩa vụ cơ bản của người dân, pháp luật cũng tạo ra cơ sở pháp lý xác định quyền và nghĩa vụ của các chủ thể pháp luật, đồng thời các quy định của pháp luật phải rõ ràng dễ hiểu, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của đất nước trong từng thời kỳ. Do đó, việc hoàn thiện pháp luật về thú y cũng tuân thủ theo yêu cầu đó các quy định của pháp luật thú y đòi hỏi phải có sự thống nhất, phù hợp với Hiến pháp và các Luật khác có liên quan, vì vậy, việc hoàn thiện pháp luật xử phạt hành chính trong thú y phải bảo đảm hành vi vi phạm được quy định rõ ràng, cụ thể, chế tài xử phạt bảo đảm mức răn đe và nghiêm minh của pháp luật, các hình thức xử phạt bổ sung phải phù hợp với mức độ, hậu quả do hành vi vi phạm gây ra, các biện pháp khắc phục hậu quả phải tương xứng với các hành vi vi phạm và khi kèm theo hình thức xử phạt chính phải thực hiện được trên thực tế và mang tính răn đe, giáo dục ý thức chấp hành nghiêm các quy định pháp luật.

Thẩm quyền quy định hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, hình thức và mức phạt đối với vi phạm hành chính đã được Luật xử lý VPHC năm 2012 giao cho Chính phủ quy định. Trong những năm qua, việc giao Chính phủ quy định hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực quản lý nhà nước là rất cần thiết, vì Chính phủ là cơ quan hành chính nhà nước cao nhất và nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý nhà nước Chính phủ đã ban hành các nghị định quy định xử phạt trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước. Đây là điều kiện tiên quyết để thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an ninh, quốc phòng. Chính vì vậy, trước ngưỡng cửa của ngành thú y ngày càng hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế và trao đổi thương mại tự do với các nước trên thế giới, quan hệ quốc tế đa chiều, luôn biến động, các hành vi vi phạm trong lĩnh vực thú y luôn thay đổi, phát sinh. Do đó, việc giao thẩm quyền cho Chính phủ quy định hành vi vi phạm, hình thức, mức xử phạt đối với từng hành vi vi phạm là rất cần thiết.

Trên tinh thần đó, Luật xử lý VPHC năm 2012 quy định Chính phủ quy định hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt, mức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả, thẩm quyền xử phạt, mức tiền phạt cụ thể theo từng chức danh và thẩm

quyền lập biên bản [3, tr.3]. Để có thể xử phạt hiệu quả, bảo đảm công tác quản lý nhà nước về thú y, thì các chế tài xử phạt phải nghiêm khắc, hành vi vi phạm phải được mô tả rõ ràng, cụ thể, chi tiết, mức phạt phải bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước trong trước mắt và những năm tiếp theo. Mức phạt quá nặng sẽ không bảo đảm ý nghĩa giáo dục và răn đe của pháp luật, nếu quá nhẹ sẽ không bảo đảm yêu cầu ngăn chặn và phòng ngừa vi phạm. Bên cạnh đó, thủ tục xử phạt cũng được quy định rõ ràng, bảo đảm phạt nhanh chóng và chính xác.

Trong thời gian tới, pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y cần tiếp tục được hoàn thiện như bổ sung thêm một số hành vi phạm mới phát sinh chưa được quy định trong Nghị định xử phạt, nhiều hành vi có mức phạt thấp không bảo đảm tính răn đe, không phát huy hiệu lực, hiệu quả của xử phạt vi phạm hành chính đã gây nhiều khó khăn khi triển khai thực hiện. Để bảo đảm công tác phòng ngừa có hiệu quả đòi hỏi phải có chế tài xử phạt thật nghiêm các tổ chức, cá nhân không chấp hành các quy định của pháp luật về thú y. Ngoài ra, việc xử phạt vi phạm hành chính phải được tiến hành theo các quy định của pháp luật. Do vậy, quy định pháp luật phải rõ ràng, cụ thể về thẩm quyền để tránh đùn đẩy trách nhiệm giữa các chủ thể có liên quan, tránh tình trạng đối tượng vi xử phạt bởi nhiều cơ quan khác nhau.

1.3.2. Sự ảnh hưởng của yếu tố xã hội tới hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

Xử lý vi phạm hành chính liên quan trực tiếp đến quyền, tự do và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Vì vậy, dư luận xã hội luôn quan tâm và theo dõi sát hoạt động này. Trong nhiều trường hợp, sức ép từ dư luận quyết định lớn đến hiệu quả của hoạt động xử phạt. Hiện nay, hoạt động thú y rất được Đảng và Nhà nước quan tâm đặc biệt là vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm đang trở thành nỗi lo trong từng gia đình và xã hội như hiện nay.

Cũng chưa khi nào Nhà nước quyết tâm đẩy lùi các hành vi vi phạm trong lĩnh vực thú y, hiện nay trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật nhiều chủ cơ sở chăn nuôi không phòng bệnh cho vật nuôi; không khai báo dịch bệnh động vật khi có dịch xảy ra, bán chạy động vật mắc bệnh,... một số bệnh mới nổi mà hiện tại trên thế giới chưa có phác đồ và thuốc điều trị, giao lưu thương mại giữa các nước về động vật, sản phẩm động vật ngày càng nhiều, gian lận thương mại cũng gia tăng trong buôn bán, nhập khẩu động vật, sản phẩm trong nước và quốc tế; giết mổ động vật còn có tình trạng bơm nước, ngâm tẩm hóa chất trong động vật, sử dụng thuốc thú y cấm, an thần tràn lan trong vận chuyển gây mất lòng tin của người dân đối với lĩnh vực thú y và không bảo

đảm vệ sinh an toàn thực phẩm theo phương châm “từ trang trại đến bàn ăn”, các hành vi vi phạm về sản xuất, buôn bán thuốc thú y vẫn xảy ra như thuốc kém chất lượng vẫn lưu hành, thuốc thú y giả, thuốc cấm trên thị trường gây mất ổn định và trật tự quản lý nhà nước về thú y, ảnh hưởng không nhỏ đến công tác phòng dịch bệnh động vật.

Các hành vi vi phạm này, không chỉ là nhức nhối trong ngành thú y, mà được toàn xã hội quan tâm. Do đó, các cơ quan nhà nước phải nâng cao trách nhiệm quản lý nhà nước về thú y. Chính phủ là cơ quan cao nhất quản lý nhà nước về thú y phải đấu tranh quyết liệt đối với các hành vi vi phạm này, đồng thời chỉ đạo các ban, ngành có liên quan tích cực phòng và chống lại các hiện tượng tiêu cực vi phạm trong lĩnh vực thú y.

Bên cạnh đó, dư luận xã hội cũng là nguồn thông tin nhanh chóng, chính xác để các chủ thể có thẩm quyền phát hiện các hành vi vi phạm trong lĩnh vực thú y. Để nâng cao hiệu quả công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, phải nâng cao nhận thức của người dân trong việc phòng, chống dịch bệnh cho động vật. Tạo điều kiện để cơ quan thông tấn báo chí tham gia vào quản lý nhà nước về thú y, mọi hành vi vi phạm sẽ được phát hiện rất nhanh thông qua các phương tiện truyền thông.

1.3.3. Sự ảnh hưởng từ năng lực cán bộ, công chức có thẩm quyền tới hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

Trình độ chuyên môn, đạo đức của cán bộ công chức có thẩm quyền xử phạt có vai trò đặc biệt quan trọng đến hiệu quả công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y. Muốn nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật phải nâng cao trình độ chuyên môn, bồi dưỡng đạo đức cho các công chức có thẩm quyền thực hiện việc xử phạt hành chính, cụ thể:

Kiện toàn nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xử phạt hành chính trong lĩnh vực thú y, tuyển chọn cán bộ giỏi về chuyên môn, am hiểu pháp luật để giao nhiệm vụ. Nhà nước có nguồn ngân sách thường xuyên cho công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về thú y; tập huấn nghiệp vụ, tổng kết thi hành pháp luật, xây dựng các báo cáo điển hình trong công tác xử phạt hành chính. Bên cạnh việc tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn phải chú trọng bồi dưỡng về đạo đức công vụ cho công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Có sự chỉ đạo xuyên suốt, thống nhất và sự phối hợp chặt chẽ về chuyên môn từ Trung ương xuống địa phương, các sở ban, ngành trong việc vận dụng và áp dụng pháp luật chuyên ngành cũng như các quy phạm về xử phạt hành chính trong thú y.

1.3.4. Sự ảnh hưởng trình độ dân trí và tập quán truyền thống

Một là, hiện nay theo tập quán truyền thống chăn nuôi, nhỏ lẻ ở nước ta vẫn chiếm 70% trong tỷ trọng chăn nuôi, vì vậy ý thức phòng bệnh của người dân còn thấp nên tỷ lệ chấp hành công tác tiêm phòng vắc xin định kỳ cho động vật không được chủ vật nuôi chấp hành, việc vệ sinh khử trùng, tiêu độc chuồng trại trong chăn nuôi còn chưa thực hiện được, mặc dù những hành vi này là vi phạm pháp luật về thú y. Tuy nhiên, việc lập biên bản và xử phạt hành vi này khó khả thi bởi vì, mức phạt thấp, mà người vi phạm đa số là nông dân ý thức chấp hành pháp luật không cao, hiểu biết về chuyên môn ít, mà chủ thể có thẩm quyền xử phạt ở đây chủ yếu là Chủ tịch UBND cấp xã, qua việc theo dõi khảo sát thi hành về thú y thấy rằng, người vi phạm về hành vi này chủ yếu là người dân trong xã thường quen biết nhau và có họ hàng trong làng xóm, vì vậy người thực thi pháp luật ở đây là chính quyền cấp xã thường không lập biên bản xử phạt mà chủ yếu nhắc nhở là chính.

Hai là, ở Việt Nam, hầu hết các tỉnh phía bắc đại bộ phận dân số thích mua thịt gia súc vừa mới mổ xong ở ngoài chợ về chế biến theo thói quen truyền thống của nhân dân vào những ngày lễ, tết ngày nghỉ thường thích mua gia cầm sống ở ngoài chợ về giết mổ hoặc được giết mổ luôn ngoài chợ khi mang về, chứ không thích ăn thịt đông lạnh được bán tại các siêu thị, đây là tập quán truyền thống lâu đời của người dân Việt Nam [34, tr.45]. Tuy nhiên, với tình hình phát triển kinh tế hiện nay, cũng như việc phát triển chăn nuôi theo xu hướng trang trại tập trung thì động vật phải được giết mổ tại các cơ sở tập trung và có sự kiểm soát của cơ quan thú y là yêu cầu tất yếu ngày nay, nhằm mục đích bảo đảm vệ sinh thú y, an toàn vệ sinh thực phẩm cho người tiêu dùng, cũng như tránh việc lây lan phát tán dịch bệnh khi có quá nhiều cơ sở giết mổ nhỏ lẻ không bảo đảm vệ sinh thú y như tại Hà Nội có đến hàng nghìn điểm giết mổ nhỏ lẻ không bảo đảm vệ sinh thú y. Trước thực trạng này, theo quy định của pháp luật về thú y động vật giết mổ tập trung tại cơ sở, khi ra lưu thông phải có dấu kiểm soát giết mổ đóng trên thân thịt theo quy định. Tuy nhiên, một bộ phận người dân theo thói quen vẫn thích dùng thịt nóng hoặc mua gia cầm sống để giết mổ theo tập quán truyền thống, vô hình dung họ đã tiếp tay cho những người giết mổ lậu, không theo quy định của pháp luật về thú y và các chế tài xử phạt tương ứng, đây là một trong những hành vi vi phạm nghiêm trọng, phá vỡ trật tự quản lý nhà nước về quản lý công tác kiểm soát giết mổ.

Tiểu kết Chương

Chương 1 luận văn đã tổng hợp, khái quát những vấn đề lý luận cơ bản và nội dung mang tính pháp lý liên quan đến khái niệm vi phạm hành chính nói chung và từ đó rút ra khái niệm vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y; nêu nên các đặc điểm, vai trò của xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y; chủ thể quan hệ vi phạm hành chính và chỉ rõ các chức danh có thẩm quyền xử phạt chung, theo ngành, lĩnh vực, chức năng, nhiệm vụ được giao, phân định thẩm quyền xử phạt hành chính; nêu ra các biện pháp xử phạt hành chính như phạt cảnh cáo, mức phạt tiền, hình thức xử phạt bổ sung; các biện pháp khắc phục hậu quả được quy định trong Luật xử lý VPHC năm 2012 và Nghị định xử phạt trong lĩnh vực thú y. Ngoài ra, tác giả cũng đã phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến xử phạt hành chính như năng lực, trình độ cán bộ, công chức làm công tác xử phạt hành chính, trình độ dân trí, tập quán truyền thống, mức độ hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử phạt hành chính trong lĩnh vực thú y. Đây chính là cơ sở lý luận để nghiên cứu thực trạng cũng như đưa ra các giải pháp đối với công tác xử phạt hành chính trong lĩnh vực thú y từ thực tiễn tại TP. Hồ Chí Minh.

Chương 2

THỰC TRẠNG XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THÚ Y TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

2.1. Một số yếu tố đặc thù tại thành phố Hồ Chí Minh có ảnh hưởng đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

2.1.1. Khái quát về địa lý, dân cư, tình hình kinh tế - xã hội của thành phố Hồ Chí Minh

Thành phố Hồ Chí Minh là thành phố lớn nhất Việt Nam về dân số và kinh tế, đứng thứ hai về diện tích, đồng thời cũng là một trong những trung tâm kinh tế, chính trị và văn hóa, giáo dục quan trọng nhất của Việt Nam.

Thành phố Hồ Chí Minh có tọa độ 10°10' - 10°38' Bắc và 106°22' - 106°54' Đông, phía Bắc giáp tỉnh Bình Dương, Tây Bắc giáp tỉnh Tây Ninh, Đông và Đông Bắc giáp tỉnh Đồng Nai, Đông Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây và Tây Nam giáp tỉnh Long An và Tiền Giang. Thành phố Hồ Chí Minh nằm trong vùng chuyển tiếp giữa Đông Nam Bộ và Tây Nam Bộ, nằm ở ngã tư quốc tế giữa các con đường hàng hải từ Bắc xuống Nam, từ Đông sang Tây, là tâm điểm của khu vực Đông Nam Á. Trung tâm thành phố cách bờ biển Đông 50 km đường chim bay. Đây là đầu mối giao thông nối liền các tỉnh trong vùng và là cửa ngõ quốc tế. Với hệ thống cảng và sân bay lớn nhất cả nước, là đầu tàu trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa giáo dục của khu vực phía nam, thành phố Hồ Chí Minh ngày nay bao gồm 19 quận và 5 huyện, tổng diện tích 2.095,06 km², chiếm hơn 6,36% diện tích cả nước. Như vậy, vị trí địa lý của thành phố Hồ Chí Minh là một thế mạnh, góp phần mở rộng giao lưu liên kết ở trong và ngoài nước, giúp kinh tế của thành phố nhanh chóng hội nhập vào thị trường khu vực và thế giới.

Theo kết quả điều tra dân số chính thức vào thời điểm ngày 1 tháng 4 năm 2009, thì dân số thành phố là 7.162.864 người (chiếm 8,34% dân số Việt Nam), mật độ trung bình 3.419 người/km². Đến năm 2011, dân số thành phố tăng lên 7.521.138 người. Theo thống kê của Tổng cục Thống kê năm 2014, thì dân số thành phố Hồ Chí Minh là 7.981.900 người. Tuy nhiên, nếu tính những người cư trú không đăng ký thì dân số thực tế của thành phố này năm 2017 là 14 triệu người.

Thành phố Hồ Chí Minh giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam, chiếm 21,3% tổng sản phẩm (GDP) và 29,38% tổng thu ngân sách của cả nước. Nhờ điều kiện tự nhiên thuận lợi, thành phố Hồ Chí Minh trở thành một đầu mối giao thông quan trọng của Việt Nam và Đông Nam Á, bao gồm cả đường bộ, đường sắt, đường thủy và đường không. Tuy vậy, thành phố Hồ Chí Minh đang phải đối diện

với những vấn đề của một đô thị lớn có dân số tăng quá nhanh. Trong nội ô thành phố, đường sá trở nên quá tải, thường xuyên ùn tắc. Hệ thống giao thông công cộng kém hiệu quả. Môi trường thành phố cũng đang bị ô nhiễm do phương tiện giao thông, các công trường xây dựng và công nghiệp sản xuất.

Theo số liệu thống kê thành phố Hồ Chí Minh, năm 2017 mức tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng 8,25% so cùng kỳ, tổng vốn đầu tư toàn xã hội chiếm 34,5% GRDP, thu ngân sách đạt 100,03% dự toán (tăng gần 13% so năm 2016), đạt 347.000 tỷ đồng, xuất khẩu tăng gấp ba lần so với năm 2016, vốn đầu tư nước ngoài và đầu tư trong nước tăng mạnh, chỉ số giá tiêu dùng được kiểm soát tốt, dư nợ tín dụng ngân hàng tăng mạnh gắn liền với hoạt động sản xuất của doanh nghiệp, lượng kiều hối về thành phố đạt 5,2 tỷ USD, trong đó khoảng 70% kiều hối được đưa vào đầu tư kinh doanh.

2.1.2. Tình hình vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y tại thành phố Hồ Chí Minh

2.1.2.1. Hoạt động trong lĩnh vực thú y tại thành phố Hồ Chí Minh

** Tình hình chăn nuôi gia súc, gia cầm:*

Trong những năm qua, cùng với sự hội nhập và phát triển kinh tế xã hội của cả nước, thành phố Hồ Chí Minh với vai trò là một trong những trung tâm kinh tế, văn hóa của cả nước và khu vực, các hoạt động thương mại dịch vụ giữa thành phố với các tỉnh, thành phố ngày càng phát triển, đa dạng, nhu cầu về chất lượng cuộc sống không ngừng được nâng cao, dư luận xã hội ngày càng quan tâm đến lĩnh vực vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh. Từ đó, đòi hỏi công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực thú y, bảo vệ môi trường phải ngày càng chặt chẽ đáp ứng yêu cầu của xã hội, đồng thời phục vụ sự phát triển kinh tế.

Ngành chăn nuôi của thành phố phát triển ổn định, với xu hướng phát triển tập trung dạng trang trại hoặc hộ gia đình có đầu tư mang tính chuyên nghiệp. Tuy nhiên, ngành chăn nuôi thành phố chỉ đáp ứng được 18% -20 % nhu cầu thực phẩm có nguồn gốc động vật.

Khuynh hướng chăn nuôi đang di chuyển về các huyện ngoại thành, tập trung chủ yếu tại huyện Củ Chi. Chăn nuôi nhỏ lẻ đang giảm dần trên địa bàn, từng bước hình thành chăn nuôi tập trung, trang trại theo hướng an toàn sinh học. Mặc dù phát triển theo xu hướng tập trung quy mô lớn nhưng hiện nay tình trạng chăn nuôi nhỏ lẻ tại các hộ gia đình vẫn còn phổ biến và chiếm tỷ lệ cao (nhất là chăn nuôi bò), gây khó khăn cho công tác giám sát và phòng, chống dịch bệnh. Hiện nay, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh chăn nuôi chủ yếu là lợn, bò thịt, bò sữa và gia cầm, theo số liệu thống kê của Chi cục Thú y thì đến thời điểm này, tổng đàn gia súc,

gia cầm gồm: 303.039 con lợn với 5.108 hộ nuôi (trong đó có 22 cơ sở tập trung), 132.271 đàn bò với 11.910 hộ nuôi (trong đó có 02 cơ sở tập trung), 93.803 bò sữa với 6.608 hộ nuôi (trong đó có 01 cơ sở tập trung), 251.915 gia cầm với 19 hộ nuôi (trong đó có 17 cơ sở tập trung) [21, tr.5].

Qua số liệu trên, chúng ta thấy số cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ chủ yếu là lợn, bò còn chiếm tỷ lệ cao trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, tổng đàn lợn có tỷ lệ giảm và hộ chăn nuôi nhỏ lẻ cũng giảm dần từ năm 2013 - tháng 4/2018, tuy nhiên đàn bò thịt và bò sữa vẫn giữ mức ổn định về tổng đàn và hộ nuôi, còn đàn gia cầm có xu hướng tăng lên và so với năm 2013 được thể hiện tại (bảng 2.1.2 của phụ lục kèm theo).

** Về tình hình kiểm soát giết mổ:*

Hiện nay, trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có 12 cơ sở giết mổ hoạt động thường xuyên và bảo đảm các điều kiện vệ sinh thú y theo quy định (trong đó có 03 cơ sở công nghiệp và 09 cơ sở bán công nghiệp). Công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm ở một đô thị đặc biệt như thành phố Hồ Chí Minh là nhiệm vụ rất nặng nề, có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sức khỏe của người dân thành phố.

Theo báo cáo của Chi cục Thú y, tổng lượng gia súc, gia cầm của thành phố, từ các tỉnh, nhập khẩu và sản phẩm chế biến tiêu thụ trên địa bàn thành phố bình quân khoảng 1.350 tấn/ngày, tương đương bao gồm 10.000 con heo, 1.200 con trâu bò, 260 ngàn con gia cầm [15, tr.4]. Ngoài ra, lượng cung ứng, tiêu thụ thực phẩm từ các tỉnh như Đồng Nai, Bình Dương, Long An, Vũng Tàu cung cấp cho thành phố Hồ Chí Minh kiểm soát nguồn thực phẩm động vật chiếm trên 80% nguồn gia súc, gia cầm cung ứng từ các tỉnh đưa về thành phố tiêu thụ.

Trong khi ngành nông nghiệp thành phố có thể chủ động khâu giết mổ gia cầm với tổng công suất các cơ sở giết mổ khoảng 250.000 đến 300.000 con/ngày và nguồn cung thịt bò, trâu chủ yếu từ các địa phương khác như Long An thì việc giết mổ heo vẫn đang trong giai đoạn thực hiện đồng loạt nhiều giải pháp để giải quyết.

Hiện thành phố có 03 nhà máy giết mổ lợn công nghiệp đóng trên địa bàn huyện Củ Chi với tổng công suất khoảng 8.000 con/ngày. Còn lại là chín cơ sở ở Hóc Môn, Xuân Thới Thượng do Công ty Cổ phần Chế biến thực phẩm Hóc Môn làm chủ đầu tư, công suất 2.000 con/ngày và Nhà máy Chế biến thực phẩm Tân Hiệp, xã Tân Hiệp do Hợp tác xã Tân Hiệp làm chủ đầu tư, công suất 2.000 con/ngày.

Hiện nay thành phố chỉ mới có 01 cơ sở giết mổ hiện đại ở Xuân Thới Thượng, Hóc Môn. Dự báo đến năm 2020, dân số thành phố chưa kể khách vắng lại là 10 triệu người. Theo đó, nhu cầu thịt tươi cho người tiêu dùng thành phố và chế biến thực phẩm cung cấp cho thành phố tương ứng khoảng 1.600 tấn/ngày,

tương ứng khoảng 12.500 con heo, 1.400 con bò, 320 ngàn con gia cầm [30,tr.7]. Số lượng cụ thể các cơ sở giết mổ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 - tháng 4/2018 được thống kê tại (bảng 2.1.3 của Phụ lục kèm theo).

Còn theo báo cáo của Cục Thú y, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tính đến 31/12/2017, cả nước có khoảng 29.281 cơ sở giết mổ, trong đó số cơ sở giết mổ nhỏ lẻ là 28.285 cơ sở (chiếm 96,6%); số cơ sở giết mổ tập trung là 996 (chiếm 3,4%) trong đó có 10 cơ sở giết mổ để xuất khẩu được thể hiện tại (bảng 2.1.4 của Phụ lục kèm theo) [25,tr.20].

**Về kinh doanh thuốc thú y và hành nghề dịch vụ thú y:*

Hiện nay, trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, các cơ sở kinh doanh thuốc thú y đã được đầu tư bài bản, điều kiện vệ sinh thú y bảo đảm theo quy định luật thú y, các cửa hàng đều có trang thiết bị cho việc bảo quản thuốc như ẩm kế, nhiệt kế, kho bảo quản vắc xin, máy phát điện, điều hòa, nhiệt độ luôn giữ ổn định theo yêu cầu nhà sản xuất. Còn đối với các cơ sở làm dịch vụ phẫu thuật, xét nghiệm bệnh động vật, làm đẹp cho thú cưng phát triển mạnh mẽ, điều kiện vệ sinh thú y có đầy đủ các dụng cụ, trang thiết bị cho việc phẫu thuật động vật, máy chụp X quang, siêu âm, phân tích, xét nghiệm máu đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đối với cơ sở làm dịch vụ thú y, số lượng các cơ sở đang hoạt động được thể hiện ở (bảng 2.7 của Phụ lục kèm theo). Tính đến ngày 01/4/2018, số lượng cơ sở kinh doanh thuốc thú y và hành nghề dịch vụ thú y là 515 cơ sở, gồm: (1) 280 cơ sở kinh doanh thuốc thú y; (2) 244 cơ sở hành nghề điều trị (phòng khám). Số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y là 383/515 cơ sở (tỉ lệ 75%), trong đó có 223 cơ sở buôn bán thuốc thú y được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh thú y và 162 cơ sở hành nghề dịch vụ thú y cấp giấy chứng nhận vệ sinh thú y [15,tr.7].

** Về mức tiêu thụ động vật, sản phẩm động vật (thịt, trứng, sữa)/trung bình con/ngày/năm của TP. Hồ Chí Minh*

Thành phố Hồ Chí Minh là nơi có số dân đông nhất cả nước, ngoài hơn 7 triệu dân số thành phố cư trú ổn định, còn có sự hiện diện thường xuyên của cộng đồng dân cư lao động ở các tỉnh về thành phố tương đối đông, cũng là một sức ép cho thành phố về đi lại gặp nhiều khó khăn, giao thông tắc đường thường xuyên, môi trường ô nhiễm,... cũng là sức ép đối với người dân thành phố. Bên cạnh đó, lượng tiêu thụ thực phẩm cho cư dân thành phố tương đối lớn, nhất là các sản phẩm động vật như thịt, trứng, sữa tạo lên sức ép về bảo đảm vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm cho người dân cũng như cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn

thành phố, lượng tiêu thụ sản phẩm động vật được thể hiện qua (bảng 2.1.6 của Phụ lục kèm theo).

2.1.2.2. Vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y tại thành phố Hồ Chí Minh

Theo báo cáo của Chi cục Thú y thành phố Hồ Chí Minh, từ năm 2013 - đến tháng 4/2018, hầu như các hành vi vi phạm xảy ra trên các lĩnh vực phòng, chống dịch bệnh động vật, kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ, quản lý thuốc thú y, hành nghề thú y được quy định tại Nghị định số 90/2017/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y làm căn cứ ra quyết định xử phạt.

Tại thành phố Hồ Chí Minh, số vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, được Chi cục phát hiện kịp thời và xử lý chủ yếu liên quan đến các lĩnh vực kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y,... các vi phạm liên quan đến thuốc thú y và hành nghề thú y chiếm tỷ lệ thấp. Vi phạm chủ yếu về:

Một là, vi phạm trong công tác phòng chống, dịch bệnh động vật, như chủ vật nuôi không thực hiện phòng bệnh cho động vật bằng vắc xin, không tiêm phòng vắc xin Đại cho động vật, không đeo rọ mõm cho chó; không vệ sinh, khử trùng tiêu độc định kỳ chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi; sử dụng thuốc thú y không theo hướng dẫn của nhà sản xuất; không chấp hành lấy mẫu để kiểm tra, xét nghiệm chẩn đoán bệnh định kỳ,... không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y.

Hai là, vi phạm trong lĩnh vực kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, các hành vi chủ yếu là: vận chuyển động vật, sản phẩm động vật không có giấy chứng nhận kiểm dịch; trốn tránh kiểm dịch tại các trạm đầu mối giao thông trên tuyến đường đi qua; không khai báo kiểm dịch; vận chuyển động vật mắc bệnh, sản phẩm động vật mang mầm bệnh; đánh tráo làm thay đổi số lượng, khối lượng động vật, sản phẩm động vật đã được cấp giấy chứng nhận kiểm dịch; tự ý tháo dỡ niêm phong phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật không bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y,...

Ba là, vi phạm trong lĩnh vực kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, các hành vi chủ yếu là: giết mổ động vật tại địa điểm không được phép của cơ quan có thẩm quyền; giết mổ động vật không bảo đảm yêu cầu vệ sinh thú y; bơm nước vào động vật trước khi giết mổ; giết mổ động vật có chứa chất cấm sử dụng trong chăn nuôi, thú y; lưu giữ giết mổ động vật bị sử dụng thuốc an thần không theo hướng dẫn của nhà sản xuất,...

Bốn là, vi phạm trong lĩnh vực quản lý thuốc thú y và hành nghề thú y, các hành vi chủ yếu liên quan đến: buôn bán thuốc thú y không có chứng chỉ

hành nghề thú y, hết hạn sử dụng, thuốc thú y kém chất lượng, ngoài danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam, thuốc thú y cấm,...; người hành nghề không có chứng chỉ hành nghề, chứng chỉ hành nghề hết hạn.

2.1.3. Tổ chức bộ máy xử phạt tại thành phố Hồ Chí Minh

Trước đây, Chi cục Thú y TP. Hồ Chí Minh có 39 đơn vị trực thuộc gồm: 05 phòng tham mưu (phòng Tổ chức hành chính, Phòng Tài chính kế toán, Phòng tổng hợp vi tính, Phòng Thanh tra chuyên ngành thú y, phòng Thú y cộng đồng), Đội cơ động; 04 Trạm KDDV đầu mối giao thông, 05 Trạm chuyên ngành (Trạm KSGM Vissan, Trạm Chẩn đoán xét nghiệm và Điều trị, Trạm Phòng chống dịch và KDDV, Trạm KTVSTY chợ Bình Điền, Trạm KTVSTY chợ Hóc Môn), 24 Trạm thú y quận, huyện. Đến 01/06/2017, Chi cục Thú y chuyển việc quản lý các cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản, kinh doanh sản phẩm động vật về Ban Quản lý an toàn thực phẩm;

Đến tháng 11/2017 UBND TP có quyết định tổ chức lại Chi cục Thú y có 18 đơn vị trực thuộc gồm: 05 phòng tham mưu, 07 Trạm chăn nuôi thú y liên quận (trạm CNTY liên quận 1,4,7; Trạm CNTY liên quận 2,9,Thủ Đức; Trạm CNTY liên quận 3,10,11; Trạm CNTY liên quận 5,6,8; Trạm CNTY liên quận 12, Gò Vấp; Trạm CNTY liên quận Phú Nhuận, Bình Thạnh; Trạm CNTY liên quận Tân Bình, Tân Phú, Bình Tân); 03 Trạm Chăn nuôi thú y huyện (Bình Chánh, Nhà Bè, Cần Giờ, Hóc Môn và Củ Chi) và Trạm Chẩn đoán xét nghiệm điều trị bệnh động vật. Ngoài ra, còn có các Trạm Kiểm dịch đầu mối giao thông mỗi Trạm được bố trí từ 6 đến 8 nhân sự [12, tr.10], cụ thể:

Trạm KDDV Thủ Đức: nằm tại cửa ngõ phía Đông Bắc thành phố, kiểm soát nguồn động vật, sản phẩm động vật từ các tỉnh miền Bắc và Miền Trung nhập vào thành phố trên tuyến đường Quốc lộ 1. Trạm hiện đang hoạt động tạm, được UBND thành phố bố trí xây dựng Trạm mới tại vị trí Km số 18 xa lộ Hà Nội, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. HCM với diện tích 1500 m² gồm các hạng mục 01 kho cấp đông, 02 kho lạnh để lưu giữ SPĐV, khu chuồng lưu giữ động vật trong thời gian chờ xử lý, khu vực kiểm tra ĐV, SPĐV, khu vực tiêu độc khử trùng tự động....

Trạm KDDV Hóc Môn: nằm cửa ngõ phía Tây Bắc thành phố, kiểm soát nguồn động vật, sản phẩm động vật từ các tỉnh Tây Ninh, Bình Dương, Bình Phước, ... nhập vào thành phố trên tuyến đường Quốc lộ 22. Trạm đã được xây dựng và đưa vào hoạt động tháng 04/2011 được trang bị 01 kho cấp đông, 01 kho lạnh để lưu giữ SPĐV, khu chuồng lưu giữ động vật trong thời gian chờ xử lý, khu vực kiểm tra ĐV, SPĐV, khu vực tiêu độc khử trùng tự động.

- Trạm KDDV An Lạc: nằm tại cửa ngõ phía Nam thành phố, kiểm soát nguồn động vật, sản phẩm động vật từ các tỉnh miền Tây nhập vào thành phố trên tuyến đường Quốc lộ 1. Trạm hiện đang hoạt động tạm tại địa chỉ B5/1 ấp 2, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh, thành phố HCM; vị trí đất khoảng 150 m² do UBND huyện Bình Chánh tạm giao sử dụng.

Trạm KDDV Xuân Hiệp: nằm tại cửa ngõ phía Đông Bắc thành phố, kiểm soát nguồn động vật, sản phẩm động vật từ các tỉnh miền Bắc và Miền Trung nhập vào thành phố trên tuyến đường Quốc lộ 1K. Trạm hiện đang hoạt động tạm, tại vị trí 249 Quốc lộ 1K, khu phố 5, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. HCM.

Từ năm 2017 Chi cục không được bố trí kinh phí riêng, sử dụng từ nguồn kinh phí thường xuyên của Chi cục. Đến năm 2018 kinh phí phục vụ cho việc thanh tra từ nguồn ngân sách được Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn phê duyệt, sử dụng từ nguồn kinh phí chương trình an toàn thực phẩm khoảng 350.000.000 đồng. Chi cục được UBND thành phố trích lại khoảng 30% từ nguồn thu phạt để chi cho các hoạt động xử phạt như: ấn chỉ, tuyên truyền tập huấn, bồi dưỡng cá nhân tham gia xử phạt, bồi dưỡng người cung cấp thông tin,....

Từ các yếu tố đặc thù của thành phố Hồ Chí Minh, thấy rằng có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y trên địa bàn thành phố, đó là: Thành phố có mật độ dân số cao, địa bàn rộng trải dài, có nhiều tuyến đường huyết mạch giao thông như đường bộ, đường sông, đường biển, diện tích giáp danh với nhiều địa phương, là trung tâm kinh tế - xã hội của các tỉnh phía nam, lượng tiêu thụ sản phẩm động vật lớn nhất trong cả nước, mật độ chăn nuôi chủ yếu tập trung ở huyện Củ Chi, có các cơ sở giết mổ tập trung công nghiệp và bán công nghiệp nên việc kiểm soát được các cơ sở giết mổ trên địa bàn, ngoài ra còn có sự cung cấp sản phẩm thịt, trứng sữa từ các tỉnh lân cận cho thành phố, lực lượng thú y đông đảo, chuyên môn hóa cao được tổ chức từ thành phố đến huyện, quận.

2.2. Thực tiễn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y tại thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Tổng quan về tình hình xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y tại thành phố Hồ Chí Minh

Theo báo cáo tổng kết của Chi cục Thú y thành phố, việc phát hiện và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y từ năm 2013 - tháng 4/2018, các hành

vi phạm chủ yếu liên quan đến lĩnh vực kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, còn các hành vi vi phạm trong phòng, chống dịch bệnh động vật, các vi phạm liên quan đến quản lý thuốc thú y, hành nghề thú y chiếm tỷ lệ thấp. Tổng số hành vi vi phạm được phát hiện xử lý là **14.548** hành vi, tổng số tiền xử phạt là **28.736.329.000** đồng [10, tr.12] với tỷ lệ như sau:

Vi phạm trong lĩnh vực phòng, chống dịch bệnh động vật chiếm tỷ lệ 19,8%;

Vi phạm trong lĩnh vực kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật chiếm tỷ lệ 41,9%;

Vi phạm trong lĩnh vực kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y chiếm tỷ lệ 37,8%;

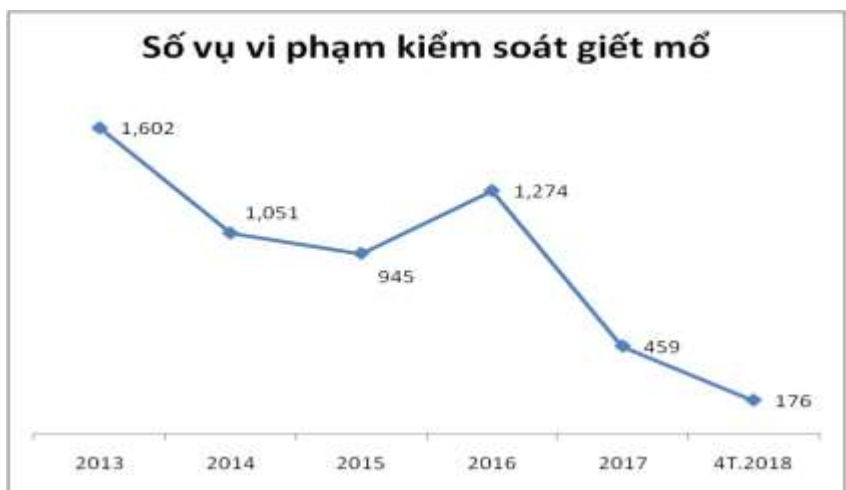
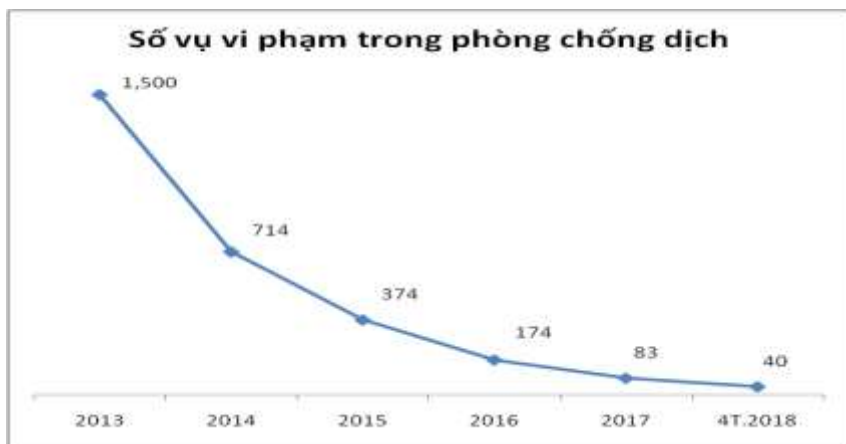
Vi phạm trong lĩnh vực quản lý thuốc thú y và hành nghề thú y chiếm tỷ lệ 0,046%.

Trong đó có 502 trường hợp vượt thẩm quyền xử phạt, Cơ quan thú y phải chuyển Chủ tịch UBND thành phố ra Quyết định xử phạt số tiền là: **3.099.430.000** đồng.

Bảng 2.1. Thống kê số vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y từ năm 2013-đến 4 tháng 2018 tại thành phố Hồ Chí Minh

Năm	Vi phạm PCDB	Vi phạm KDDV, SPĐV	Vi phạm KSGM	Vi phạm TTY và HNTY	Tổng số vụ vi phạm
2013	1.500	1.828	1.602	17	4.947
2014	714	1.189	1.051	06	2.954
2015	374	1.351	945	07	2.677
2016	174	1.015	1.274	18	2.481
2017	83	484	459	17	1.043
4/2018	40	227	176	03	446
Tổng	2.885	6.094	5.507	68	14.548
Tỷ lệ	19,8%	41,9%	37,8%	0,046%	

Biểu đồ 2.1: Thống kê số vụ vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y từ năm 2013 - tháng 4/2018 tại TP. Hồ Chí Minh

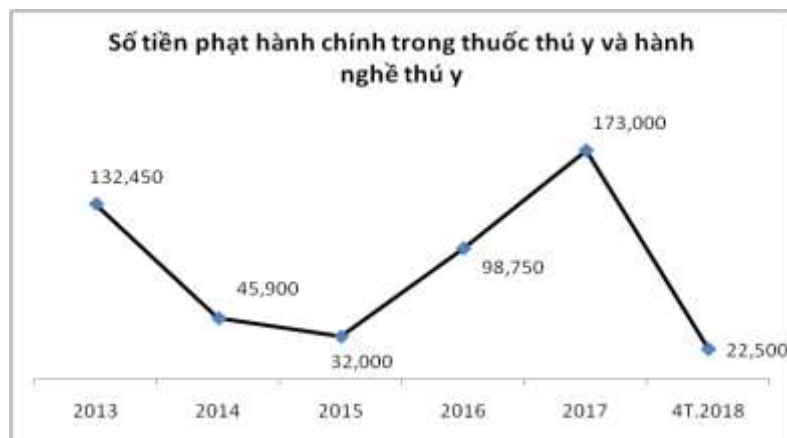
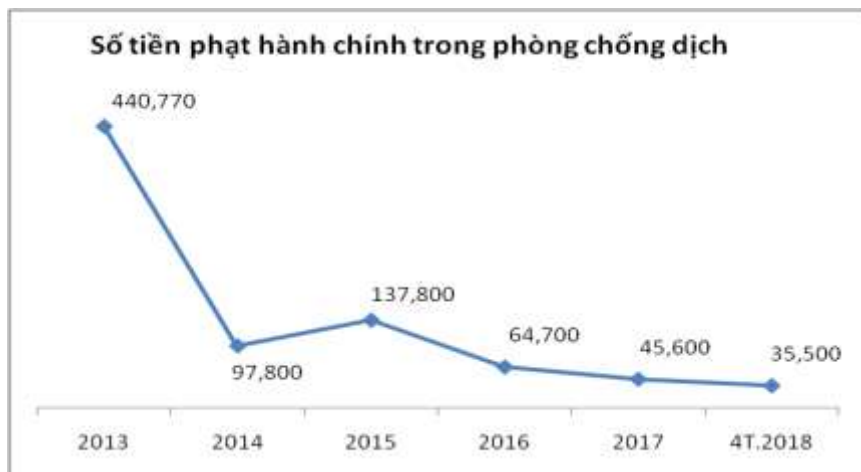


Bảng 2.2. Thống kê số tiền phạt hành chính trong lĩnh vực thú y từ năm 2013 -tháng 4/2018 tại TP. Hồ Chí Minh

Năm	Số tiền vi phạm PCDB	Số tiền vi phạm KĐĐV,SPĐV	Số tiền vi phạm KSGM	Số tiền vi phạm TTY và HNTY	Tổng số tiền xử phạt
2013	440.770.000	3.343.950.000	1.580.750.000	132.450.000	5.497.920.000
2014	97.800.000	3.358.750.000	1.701.350.000	45.900.000	5.203.800.000
2015	137.800.000	3.616.000.000	2.305.294.000	32.000.000	6.091.094.000
2016	64.700.000	2.940.903.500	3.643.577.661	98.750.000	6.747.930.000
2017	45.600.000	1.854.527.400	1.306.403.000	173.000.000	3.379.530.000
4/2018	35.500.000	1.151.350.000	606.705.500	22.500.000	1.816.055.000
Tổng	822.170.000	16.265.480.000	11.144.079.000	504.600.000	28.736.329.000

Biểu đồ 2.2: Thống kê số tiền phạt hành chính trong lĩnh vực thú y từ năm 2013 - đến tháng 4/2018 tại TP. Hồ Chí Minh

Đơn vị tính: Nghìn đồng



Qua số liệu thống kê thấy rằng, tỷ lệ vi phạm trong lĩnh vực phòng, chống dịch bệnh rất thấp, bởi vì: Việc chăn nuôi chủ yếu được thực hiện tại huyện ngoại thành Củ Chi, chủ yếu người dân nuôi lợn, bò sữa ý thức chấp hành pháp luật về thú y tốt như tiêm phòng đầy đủ cho đàn lợn, bò khai báo khi có dịch xảy ra, vệ sinh thú y chuồng trại bảo đảm, còn đàn gia cầm nuôi không nhiều và chủ yếu nuôi theo hình thức trang trại nên các chủ hộ này cũng chấp hành tốt pháp luật về thú y trong phòng bệnh cho động vật nên tỷ lệ vi phạm trong lĩnh vực này thấp.

Tương tự như vậy, các vi phạm trong lĩnh vực quản lý thuốc thú y và hành nghề thú y tương đối thấp, vì các cửa hàng thuốc kinh doanh thuốc thú y chủ yếu tập trung tại một số huyện ngoại thành là trọng điểm chăn nuôi như huyện Củ Chi, Bình Chánh, Hóc Môn chấp hành tương đối tốt pháp luật về thú y về địa điểm, điều kiện buôn bán, chủ cửa hàng có chứng chỉ hành nghề và bán thuốc thú y có trong Danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam, không bán thuốc ngoài Danh mục và thuốc cấm, do đó việc xử lý các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực này thấp. Còn đối với các cơ sở hành nghề thú y như xét nghiệm, chẩn đoán chăm sóc sức đẹp cho thú cưng được đầu tư bài bản, máy móc hiện đại trang thiết bị đáp ứng được yêu cầu phòng, trị bệnh cho vật nuôi, điều kiện vệ sinh thú y bảo đảm, chấp hành tốt pháp luật về thú y, nên hành vi vi phạm xảy ra trên lĩnh vực này cũng thấp.

Hành vi vi phạm chủ yếu xảy ra trên lĩnh vực kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ là chủ yếu chiếm tỷ lệ cao, đặc biệt trong các năm 2015 - 2016, thời kỳ này chính quyền thành phố tập trung đẩy mạnh bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm cho người dân thành phố, cũng như cao trào đánh mạnh vào việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, giết mổ nên số vụ vi phạm được phát hiện nhiều và số tiền xử phạt cao, do đó một bộ phận không nhỏ người kinh doanh bất chấp lương tâm, bán thịt mắc bệnh truyền nhiễm nguy hiểm hoặc động vật chết với giá rẻ bán vào các công trường, nhà máy cho công nhân tiêu thụ, người có thu nhập thấp, hoặc vì lợi nhuận bơm nước hoặc chất khác vào động vật trước giết mổ để làm tăng trọng lượng thịt gia tăng lợi nhuận hoặc sử dụng chất cấm, chất an thần trước giết mổ với mục đích kiểm lòi, hoặc giết mổ lậu tại địa điểm không được chính quyền thành phố cho phép.

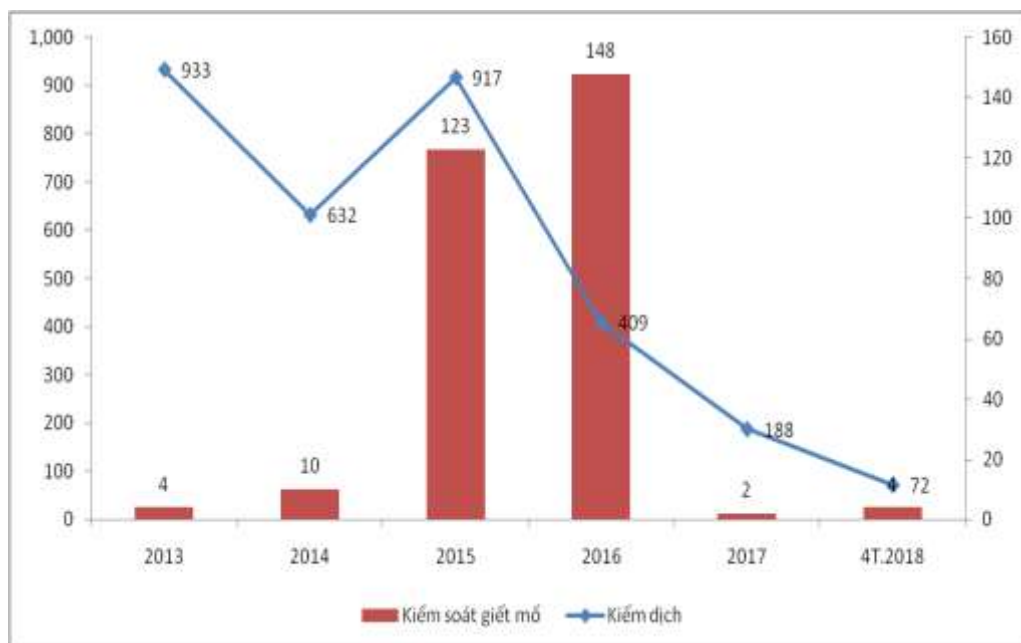
Về hình thức xử phạt bổ sung từ năm 2013 -tháng 4/2018 chỉ áp dụng 01 trường hợp đó là: đình chỉ hoạt động cơ sở giết mổ từ 03 tháng đến 06 tháng.

Về biện pháp khắc phục hậu quả, được áp dụng kèm theo hình thức xử phạt chính, chủ yếu được áp dụng trong các hành vi vi phạm về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y, từ năm 2013- tháng 4/2018 cụ thể:

**Bảng 2.3 Thống kê biện pháp khắc phục hậu quả từ năm 2013-tháng 4/2018
tại TP. Hồ Chí Minh**

Năm	PCDB	KDDV,SPDV	KSGM	TTY và HNTY	Tổng số
2013	0	933	04	0	937
2014	0	632	10	0	642
2015	0	917	123	0	1.040
2016	0	409	148	0	557
2017	0	188	02	0	190
4/2018	0	72	04	0	76
Tổng số:		3.151	291	0	4.442

**Biểu đồ 2.3: Thống kê số vụ thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả trong
các lĩnh vực qua các năm**



Qua bảng thống kê về áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả trong lĩnh vực thú y, thấy rằng:

Vi phạm trong lĩnh vực phòng, chống dịch bệnh động vật và quản lý thuốc thú y, hành nghề thú y: Không có trường hợp nào áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả chiếm tỷ lệ 0%;

Vi phạm trong lĩnh vực kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật: Có 3.151 trường hợp áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả như (buộc chủ hàng thực hiện kiểm dịch lại, buộc thu hồi giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, buộc tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật) chiếm tỷ lệ 70,9%;

Vi phạm trong lĩnh vực kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y: Có 291 trường hợp áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả như (buộc chủ hàng chuyển đổi

mục đích sử dụng sản phẩm động vật làm thức ăn chăn nuôi, buộc xử lý vệ sinh thú y, buộc tạm dừng giết mổ động vật bị sử dụng thuốc an thần trước khi giết mổ cho đến khi có kết quả kiểm tra an toàn) chiếm tỷ lệ 0,06%.

2.2.2. Tình hình vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y của một số tỉnh, thành phố so với TP. Hồ Chí Minh trong 4 tháng đầu năm 2018

Qua số liệu thống kê về công tác xử phạt vi phạm hành chính của 21 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương so với công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y tại TP. Hồ Chí Minh, thấy rằng có sự chênh lệch rất lớn về công tác phát hiện và xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể:

Công tác phòng, chống dịch bệnh động vật: Số vụ vi phạm 40/45 vụ (tỷ lệ 88,9%); số tiền xử phạt 35.500.000/42.000.000 đồng (tỷ lệ 84,5%);

Công tác kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật: Số vụ vi phạm 227/382 vụ (tỷ lệ 59,4%); số tiền xử phạt 1.515.350.000/2.280.500.000 đồng (tỷ lệ 66,4%);

Công tác kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y: Số vụ vi phạm 176/276 vụ (tỷ lệ 63,7%); số tiền xử phạt 606.705.000/918.490.000 đồng (tỷ lệ 66%);

Công tác quản lý thuốc thú y và hành nghề thú y: Số vụ vi phạm 03/62 vụ (tỷ lệ 0,4%); số tiền xử phạt 22.500.000/353.210.000 đồng (tỷ lệ 0,6%).

Từ số liệu thống kê, thấy rằng công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y của TP. Hồ Chí Minh trong 4 tháng đầu năm 2018 so với 21 tỉnh, thành phố, có sự chênh lệch rất lớn với 21 tỉnh, thành phố như:

Tổng số tiền xử phạt rất cao với 1.816.055.000/3.231.090.000 đồng chiếm (tỷ lệ 56,2%);

Việc phát hiện các vụ vi phạm cũng rất lớn với 446/770 vụ (tỷ lệ 57,9%);

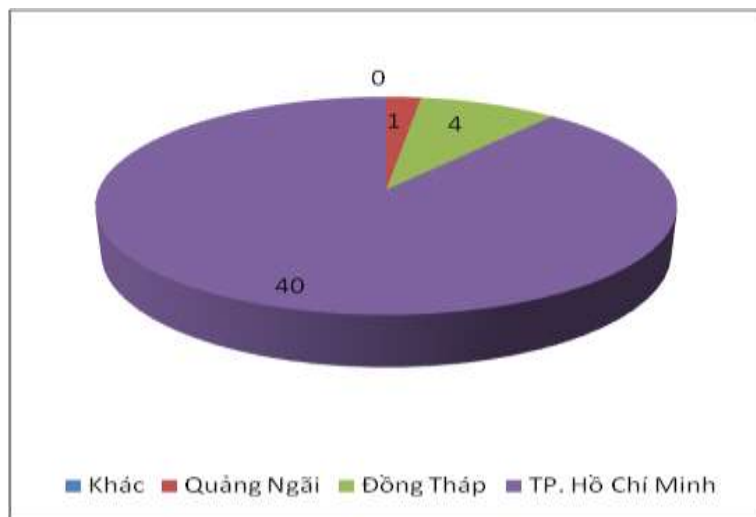
Các hành vi vi phạm chủ yếu liên quan đến lĩnh vực kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y là chủ yếu với 663/770 vụ (tỷ lệ 86,1%) [25, Tr.9].

Trên cơ sở, số liệu thống kê về xử phạt vi phạm hành chính của 21 tỉnh, thành phố, thấy rằng lực lượng thú y thành phố Hồ Chí Minh đã có rất nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc phát hiện, ngăn chặn xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi phạm pháp luật về thú y, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thú y trên địa bàn thành phố; đồng thời đem lại niềm tin cho người dân trong việc tiêu dùng sản phẩm động vật sạch, bảo đảm vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm. Qua công tác phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm bảo đảm tính răn đe của pháp luật đối với người vi phạm, bảo đảm trật tự kỷ cương trong việc quản lý nhà nước về thú y.

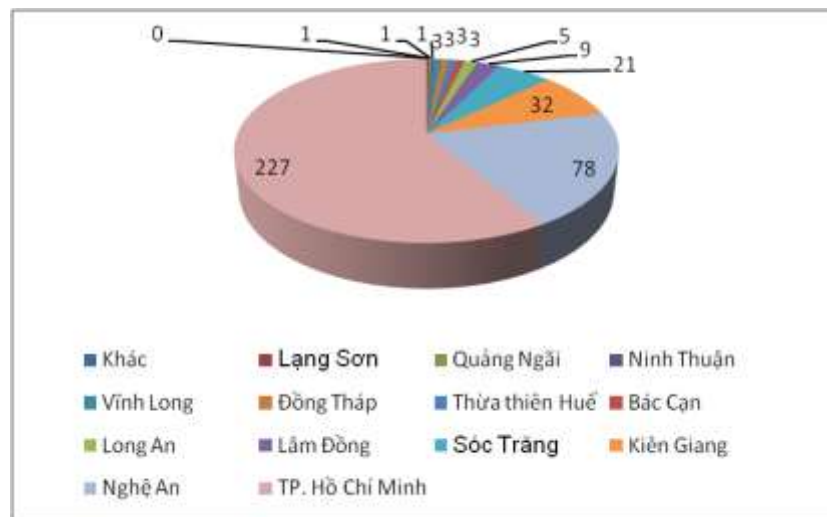
**Bảng 2.4. Thống kê số vụ vi phạm và số tiền phạt hành chính trong lĩnh vực thú y của một số tỉnh, thành phố so với TP. Hồ Chí Minh
4 tháng đầu năm 2018**

STT	Tên tỉnh	Phòng chống dịch bệnh		Kiểm dịch		Kiểm soát giết mổ		Thuốc thú y và hành nghề thú y		Tổng số
		Số vụ	Số tiền	Số vụ	Số tiền	Số vụ	Số tiền	Số vụ	Số tiền	
1	TP. Hồ Chí Minh	40	35.500.000	227	1.515.350.000	176	606.705.000	03	22.500.000	1.816.055.000
2	Nghệ An			78	443.500.000	6	13.500.000	7	24.000.000	481.000.000
3	Long An			5	21.000.000	16	153.725.000	3	28.000.000	202.725.000
4	Kiên Giang			32	114.650.000	10	3.380.000	18	66.500.000	184.530.000
5	Sóc Trăng			21	94.500.000			2	12.760.000	107.260.000
6	Hà Nội							3	71.500.000	71.500.000
7	Vĩnh Long			3	16.000.000	39	40.580.000	2	11.000.000	68.080.000
8	Hưng Yên							9	49.500.000	49.500.000
9	Đồng Tháp	4	2.800.000	3	18.000.000	6	22.600.000			43.490.000
10	Lạng Sơn			1	2.500.000	8	21.000.000			23.500.000
11	Thừa thiên Huế			3	17.500.000	1	1.500.000	2	4.500.000	23.500.000
12	Hải Dương					1	3.500.000	3	21.950.000	25.450.000
13	Lâm Đồng			9	12.500.000			2	8.000.000	20.500.000
14	Quảng Ninh							3	18.500.000	18.500.000
15	Bác Cạn			3	16.500.000					16.500.000
16	Quảng Ngãi	1	4.000.000	1	4.000.000			1	6.500.000	14.500.000
17	Ninh Bình					3	6.500.000	4	8.000.000	14.500.000
18	Nam Định	0	0	0	0	0	0	0	0	0
19	Vĩnh Phúc					3	10.500.000			10.500.000
20	Bình Định					6	33.000.000			33.000.000
21	Quảng Bình					1	2.000.000			2.000.000
22	Ninh Thuận			1	4.500.000					4.500.000
Tổng số		45	42.000.000	387	2.280.500.000	276	918.490.000	62	353.210.000	3.231.090.000

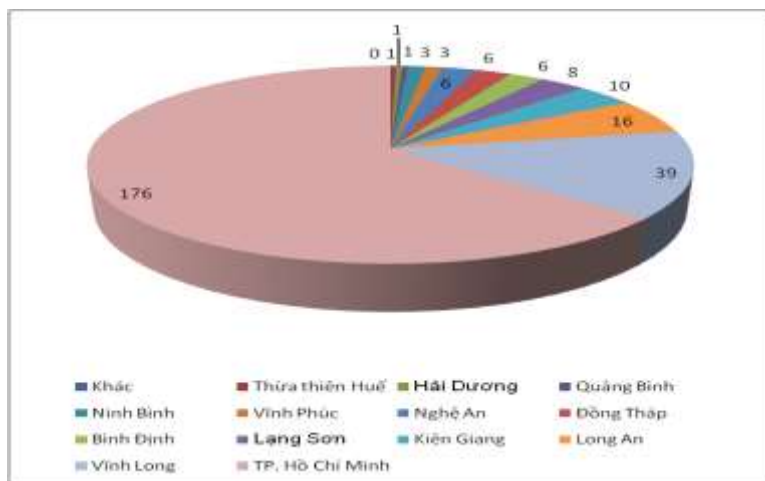
Biểu đồ 2.4: Thống kê số vụ vi phạm trong 4 tháng đầu năm 2018 tại một số tỉnh, thành phố



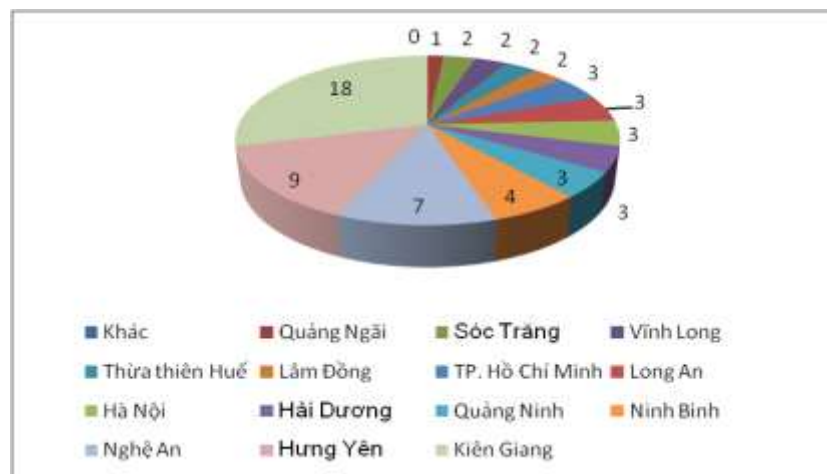
Phòng chống dịch bệnh



Kiểm dịch



Kiểm soát giết mổ



Thuốc thú y và hành nghề thú y

2.2.3. Một số vụ việc điển hình về xử phạt hành chính trong lĩnh vực thú y

- **Vụ thứ nhất:** Vào lúc 1h30 ngày 14/5/2016 Trạm kiểm dịch động vật Thủ Đức phối hợp với đội Cảnh sát giao thông Rạch Chiếc và Cát Lái, bắt ngừng kiểm tra xe khách mang biển kiểm soát 54Y-6986 vận chuyển 50 con lợn không có giấy chứng nhận kiểm dịch, của chủ hàng Nguyễn Hoàng Tân, địa chỉ: huyện Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đoàn liên ngành đã lập biên bản và tạm giữ số hàng trên để Cơ quan thú y lấy mẫu kiểm dịch lại, qua quá trình xét nghiệm của Chi cục Thú y vùng VI cho kết quả dương tính với bệnh Lở mồm long móng toàn bộ số gia súc bị tiêu hủy và chủ hàng chịu mọi chi phí tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Với hành vi vi phạm trên theo quy định tại Nghị định số 119/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi. Chi cục trưởng Thú y TP. Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt hành chính với Ông Nguyễn Hoàng Tân với hình thức xử phạt sau:

+Hình thức phạt chính: Phạt tiền 3.500.000 đồng (theo quy định tại khoản 4 Điều 9 của Nghị định 119/2013/NĐ-CP);

+ Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc thực hiện kiểm dịch lại (theo điểm b khoản 5 Điều 9 của Nghị định 119/2013/NĐ-CP).

- **Vụ thứ hai:**Vào lúc 2h30 ngày 29/8/2016 cơ quan thú y phối hợp với tổ kiểm tra liên ngành quận Bình Tân kết hợp với UBND phường Bình Trị Đông phát hiện và bắt quả tang Ông Trần Đình Hoàn, đang bơm nước vào 02 con bò, để giết mổ trái phép, đoàn đã đình chỉ hành vi vi phạm và lập biên bản. Chi cục trưởng Thú y TP. Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt hành chính với ông Trần Đình Hoàn với hình thức xử phạt:

+ Hình thức phạt chính: Phạt tiền 2.500.000 đồng đối với hành vi giết mổ trái phép động vật khi không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép; phạt 5.500.000 đồng đối với hành vi đưa nước vào động vật trước giết mổ hai hành vi này được quy định tại điểm a khoản 1, điểm c khoản Điều 13 của Nghị định số 119/2013/NĐ-CP;

+Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc chuyển đổi mục đích sử dụng sản phẩm động vật làm thức ăn chăn nuôi.

- **Vụ thứ ba:**Tối ngày 28/9/2017 Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về Môi trường (C49) - Bộ Công an phối hợp với Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thú y và Chi cục Thú y thành phố tiến hành kiểm tra đột xuất

tại Cơ sở giết mổ Xuyên Á, huyện Củ Chi bắt quả tang 13 hộ giết mổ tại đây đang tiêm thuốc an thần cho lợn trước khi giết mổ với số lượng 3.750 con. Đoàn kiểm tra đã lấy mẫu đi xét nghiệm toàn đoàn và kết quả xét nghiệm cho thấy các mẫu dương tính với thuốc an thần.

Trong khi nuôi nhốt chờ kết quả xét nghiệm, số lợn bị tạm dừng giết mổ tại cơ sở phát bệnh lở mồm long móng. Trước vụ việc này, để bảo vệ sức khỏe cho người dân thành phố và bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, UBND TP. Hồ Chí Minh đã ra chỉ đạo khẩn, yêu cầu tiêu hủy toàn bộ số lợn bị tiêm thuốc an thần không để nuôi nhốt chờ đào thải thuốc rồi đưa vào giết mổ. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của thành phố các cơ quan chức năng của thành phố đã tiến hành tiêu hủy đàn lợn theo quy định, đứng trước việc bị mất tài sản quá lớn các chủ hộ giết mổ đã kiến nghị Ủy ban thành phố cho giữ lại để giết mổ nhằm giảm thiệt hại cho các cơ sở này và gây sức ép tụ tập hàng trăm người tại cơ sở giết mổ.

Để bảo đảm tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, tránh việc áp dụng sai quy định pháp luật và khiếu kiện của người dân, Ủy ban thành phố đã giao cho Sở Tư pháp và các Sở Nông nghiệp và Phát nông thôn, Công Thương, Ban quản lý An toàn thực phẩm,... nghiên cứu đề xuất phương án giải quyết, qua cuộc họp các bên thống nhất, đề nghị Ủy ban thành phố ra quyết định xử phạt theo quy định tại khoản 10 Điều 20 của Nghị định số 90/2017/NĐ-CP. Tuy nhiên, hình thức xử phạt bổ sung phải thực hiện theo đúng quy định của Nghị định.

Ngày 27/10/2017 Ủy ban thành phố đã ra Quyết định xử phạt với 13 hộ giết mổ tại đây như sau:

- Hình thức xử phạt chính: phạt tiền 32.500.000 đồng (cho mỗi hộ);
- Hình thức xử phạt bổ sung: đình chỉ hoạt động giết mổ 4,5 tháng (cho mỗi hộ);
- Biện pháp khắc phục hậu quả: buộc tạm dừng giết mổ động vật sử dụng thuốc an thần trước khi giết mổ cho đến khi có kết quả kiểm tra an toàn thực phẩm.

Tuy nhiên, trên thực tế để bảo đảm an toàn thực phẩm và tránh dịch bệnh lở mồm long móng và tránh khiếu kiện của người dân có lợn bị tiêu hủy, Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm về Môi trường (C49) đã yêu cầu các chủ cơ sở này phải ký cam kết và tự nguyện tiêu hủy toàn bộ số lợn mắc bệnh và tiêm thuốc an thần, đồng thời phải chịu toàn bộ chi phí tiêu hủy với số tiền hơn 5 tỷ đồng. Bên cạnh đó, 13 chủ cơ sở giết mổ này còn bị thông báo công khai danh sách trên các phương tiện

thông tin đại chúng và bị kiểm soát chặt sản phẩm thịt từ các thương lái này cung cấp cho thị trường thành phố trong thời gian tới.

2.2.4. Thực tiễn áp dụng thẩm quyền của các chủ thể xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

Trong những năm gần đây, ngành thú y được Đảng và Nhà nước quan tâm, bên cạnh những kết quả chung đạt được trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật như đã khống chế thành công đại dịch Cúm gia cầm năm 2003-2005 gây chết hơn 50 triệu gia cầm và dịch lở mồm long móng 2007 - 2009 thiệt hại hàng trăm ngàn gia súc, công tác tiêm phòng đã được nhà nước bố trí và bổ sung kinh phí cho việc phòng bệnh cho động vật, tỷ lệ tiêm phòng ngày càng cao, người dân chấp hành tốt các quy định của pháp luật thú y trong công tác phòng bệnh cho động vật, trang thiết bị máy móc hiện đại được đầu tư, phương tiện làm việc, đi lại phục vụ cho công tác quản lý nhà nước ngày càng được nâng cao.

Bên cạnh, những thành công đã đạt được, ngành thú y nói chung và Chi cục Thú y thành phố nói riêng còn gặp nhiều khó khăn trong việc phát hiện và ngăn chặn, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm, cũng như thẩm quyền xử phạt. Vì các lý do sau:

Một là, đặc thù của ngành thú y là thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, cán bộ thú y có mặt 24/24 giờ trực tại các trạm, chốt kiểm dịch ở đầu mỗi giao thông, tại các cơ sở giết mổ hoạt động từ 10 giờ đêm đến sáng lên lực lượng làm công tác thanh tra, kiểm tra và phát hiện xử lý các trường hợp vi phạm không kịp thời vì: (1) địa bàn thành phố rộng, lực lượng mỏng mỗi ca trực chỉ bố trí từ 02-03 cán bộ thú y như Trạm KDĐV Thủ Đức, Hóc Môn khi phát hiện đối tượng vận chuyển động vật, sản phẩm động vật không có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vượt trạm đầu mỗi giao thông không có phương tiện hiện đại để đuổi bắt và không có thẩm quyền dừng xe; (2) khi lực lượng thú y bắt được lô động vật, sản phẩm động vật vi phạm không có nơi nuôi giữ nhốt đặc biệt đối với động vật sống và sản phẩm động vật tươi sống để bảo quản trong các kho lạnh; (3) Cán bộ Chi cục Thú y thành phố chủ yếu là viên chức có 54/399 người là công chức; (4) Các hành vi vi phạm quy định trong Nghị định số 90/2017/NĐ-CP có mức xử phạt cao thường trên 500.000 đồng gây khó khăn cho người được giao nhiệm vụ công chức

thanh tra chuyên ngành thú y, khi phát hiện hành vi vi phạm chỉ được lập biên bản và chuyển cho người có thẩm quyền xử phạt; (5) Chi cục trưởng có mức phạt thấp chưa tương xứng với nhiệm vụ và quyền hạn được giao trong lĩnh vực quản lý nhà nước về thú y; (6) Chức danh Trạm trưởng thú y và trưởng các trạm kiểm dịch đầu mối giao thông không có thẩm quyền xử phạt.

Hai là, về chủ thể áp dụng thẩm quyền xử phạt khác, mặc dù tại Điều 43 của Nghị định số 90/2017/NĐ-CP giao thẩm quyền cho Chủ tịch UBND các cấp có thẩm quyền xử phạt trong lĩnh vực thú y trên địa bàn quản lý. Tuy nhiên, theo báo cáo của cơ quan thú y địa phương các chủ thể này ít khi áp dụng, cơ chế phối hợp cũng lỏng lẻo, thường thì nhiệm vụ của cơ quan nào cơ quan đó thực hiện, cơ chế phối hợp rất thấp, nhiều vụ việc nhân viên thú y khi thi hành nhiệm vụ phát hiện hành vi vi phạm, lập biên bản chuyển hồ sơ cho UBND cấp xã, cấp huyện xử phạt theo thẩm quyền đạt hiệu quả thấp, ảnh hưởng đến thời hạn ra quyết định xử phạt, nhiều vụ việc hết thời hạn xử phạt phải bị đình chỉ.

2.2.5. Thực tiễn áp dụng các biện pháp xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

Hiện nay, việc áp dụng các biện pháp xử phạt vi phạm hành chính khá đầy đủ, phù hợp với tình hình thực tiễn trong việc đấu tranh phòng ngừa các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, trong đó việc áp dụng chủ yếu là hình thức phạt tiền, hình thức xử phạt bổ sung và biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định của Luật xử lý VPHC năm 2012 và Nghị định số 90/2017/NĐ-CP, cơ quan thú y gặp một số thuận lợi và khó khăn trong quá trình áp dụng như sau:

Các hành vi vi phạm được mô tả rõ ràng, cụ thể, mức xử phạt tiền phù hợp với từng hành vi, tính chất của mức độ vi phạm, hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả phù hợp và tương thích đối với từng hành vi vi phạm bảo đảm tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật, cụ thể:

Luật xử lý VPHC năm 2012 và Nghị định số 90/2017/NĐ-CP quy định cụ thể mức xử phạt tiền tối đa đối với cá nhân và tổ chức có hoạt động trong lĩnh vực thú y từ 50.000.000 đồng đối với cá nhân và 100.000.000 đồng đối với tổ chức; quy định các chức danh có thẩm quyền xử phạt như công chức được giao nhiệm vụ kiểm tra chuyên ngành thú y có thẩm quyền xử phạt đến 500.000. đồng và tịch thu tang vật phương tiện có giá trị tương ứng với mức xử phạt, đồng thời luật cũng cho phép

Chi cục trưởng về thú y xử phạt đến 25.000.000 đồng và được áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả cũng như hình thức xử phạt bổ sung tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề, đình chỉ có thời hạn, tịch thu tang vật phương tiện vi phạm có giá trị tương ứng với mức xử phạt tạo thuận lợi cho cơ quan thú y khi thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước có thể phát hiện, ngăn chặn ngay và xử phạt nghiêm minh các trường hợp vi phạm thuộc thẩm quyền quản lý.

Việc áp dụng các hình thức xử phạt tiền: Hiện nay, hình thức xử phạt quy định trong nghị định khá đầy đủ, phù hợp với tình hình thực tế, trong đó hình phạt áp dụng chủ yếu là phạt tiền về cơ bản đã phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội hiện nay. Mức phạt tiền đã tương xứng đối với từng hành vi vi phạm, tính chất mức độ hậu quả của vi phạm như hành vi vi phạm trong lĩnh vực phòng, chống dịch bệnh động vật có mức phạt tiền phù hợp, bảo đảm sự chấp hành quyết định xử phạt của cá nhân vi phạm nhỏ lần đầu như không lấy mẫu để kiểm tra, xét nghiệm chẩn đoán bệnh hoặc không phòng bệnh bằng vắc xin cho động vật phù hợp với các hộ gia đình, cá nhân chăn nuôi nhỏ lẻ, điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn; các mức phạt tiền trong lĩnh vực kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y, quản lý thuốc thú y có mức phạt cao bảo đảm tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật, các hành vi quy định tương đối đầy đủ tương thích với các quy định của Luật thú y cho phép hoặc không cho phép tổ chức, cá nhân được làm và không làm cũng như quy định quyền và nghĩa vụ của các chủ thể, bảo đảm một sự thống nhất trong công tác quản lý nhà nước về thú y như tổ chức, cá nhân khi vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra khỏi địa bàn cấp tỉnh phải có giấy chứng nhận kiểm dịch, nếu không có giấy sẽ bị xử phạt từ 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng hoặc động vật phải được giết mổ tại cơ sở giết mổ tập trung và có sự kiểm soát thú y, hoặc sản phẩm động vật không có dấu kiểm soát giết mổ lưu thông trên thị trường sẽ bị xử phạt bằng 60%-70% giá trị sản phẩm vi phạm hoặc sử dụng thuốc an thần, chất cấm có mức xử phạt kịch khung của khung hình phạt hoặc xử phạt các hành vi sản xuất thuốc thú y kém chất lượng, ngoài danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam thuốc cấm thường có mức phạt tối đa đối với từng hành vi vi phạm phù hợp với thẩm quyền xử phạt của các chức danh.

Việc áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung: Hình phạt này thường được kèm theo mức phạt chính là phạt tiền đã có tác dụng hiệu ứng rất lớn đối với tổ

chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thú y, có tác dụng phòng ngừa cao và loại trừ các vi phạm như mức phạt tịch thu các loại giấy tờ do tẩy xóa, sửa chữa như giấy chứng nhận tiêm phòng, vùng cơ sở an toàn dịch bệnh, giấy chứng nhận kiểm dịch hoặc đình chỉ hoạt động của cơ sở từ 01 tháng đến 03 tháng các biện pháp này khi áp dụng là rất nặng nề làm cho đối tượng vi phạm lần sau không dám vi phạm.

Việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả: Các biện pháp này được quy định kèm theo mức phạt tiền phù hợp với các hành vi vi phạm gây ra hậu quả cần phải khắc phục như vận chuyển gia súc mắc bệnh ngoài mức phạt tiền đối tượng vi phạm còn phải tiêu hủy những động vật mắc bệnh để bảo đảm không lây lan dịch bệnh cho động vật khác hoặc vứt xác động vật ra môi trường thì đối tượng vi phạm phải khắc phục hậu quả đối với vi phạm các quy định về môi trường, đối với động vật không giấy chứng nhận kiểm dịch có biện pháp khắc phục phải kiểm dịch lại, trường hợp động vật kiểm dịch lại bị nhiễm bệnh truyền nhiễm thuộc danh mục các bệnh nguy hiểm sẽ bị tiêu hủy ngay, sẽ gây tổn thất rất lớn về kinh tế cho đối tượng vi phạm đây là một trong những biện pháp được quy định rất nghiêm làm cho đối tượng lần sau không dám vi phạm hoặc giết mổ động vật có sử dụng chất an thần hoặc giết mổ động vật có chất cấm ngoài phạt tiền thì biện pháp khắc phục hậu quả buộc tiêu hủy động vật vi phạm, thường sẽ gây thiệt hại kinh tế rất lớn số tiền thường từ hàng trăm triệu đồng đến hàng tỷ đồng.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cơ quan thú y cũng gặp một số khó khăn như: pháp luật về xử lý vi phạm hành chính yêu cầu cơ quan xử phạt phải chứng minh hành vi vi phạm để làm căn cứ xử phạt là rất khó khăn như đối với hành vi giết mổ động vật có chứa chất an thần, phải chứng minh được hành vi của người giết mổ đưa chất an thần vào lợn trước khi giết mổ để làm căn cứ xử phạt là vô cùng khó khăn.

Trong Nghị định 90/2017/NĐ-CP có mức xử phạt cao dẫn đến việc xử lý vi phạm hành chính các đối tượng vi phạm cũng gặp nhiều khó khăn do chủ các lô hàng sẽ bỏ hàng, trốn tránh việc chấp hành quyết định xử phạt nếu lô hàng có giá trị thấp hơn mức xử phạt như vận chuyển lô gà con không có giấy chứng nhận kiểm dịch lô hàng chỉ có giá trị từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, tuy nhiên hành vi không có giấy chứng nhận kiểm dịch có mức phạt rất cao từ 7.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

Về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính đối với các Nghị định khác có liên quan đến hoạt động của ngành thú y: Một số Nghị định xử phạt không quy định hoặc hạn chế thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính của công chức, viên chức thú y như Nghị định 127/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Hiện nay, Nghị định 90/2017/NĐ-CP không có quy định xử phạt đối với chủ cơ sở giết mổ, chủ các kho cho thuê bảo quản sản phẩm động vật đông lạnh nhập khẩu... trong trường hợp cơ sở có vi phạm với lý do người vi phạm là chủ gia công giết mổ, các chủ thuê kho và công nhân nên không thể xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên.

** Về các điều kiện bảo đảm thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính:*

Việc thực hiện cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt trong những trường hợp không tạm giữ tang vật vi phạm còn gặp nhiều khó khăn, nhất là đối với những trường hợp người vi phạm thường trú ngoài tỉnh, một số trường hợp bỏ giấy tờ xe, giấy phép lái xe đang bị tạm giữ và không quay lại thi hành quyết định xử phạt. Đối với những lô hàng có giá trị thấp hơn mức tiền phạt, đối tượng vi phạm thường bỏ hàng do đó các Đoàn kiểm tra thường gặp khó khăn trong quá trình xử lý.

Ý thức chấp hành pháp luật của một số đối tượng quản lý còn hạn chế, vẫn còn tình trạng manh động, chống đối, tẩu tán tang vật vi phạm ... do việc xử lý các trường hợp này chưa đủ mức răn đe.

Hiện nay, theo quy định của Luật xử lý VPHC năm 2012 thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính của các chức danh có thẩm quyền xử phạt phụ thuộc vào mức phạt tiền của các chức danh đó, tức là một chức danh có thẩm quyền phạt tiền đến mức bao nhiêu thì chỉ được phép tịch thu tang vật, phương tiện có giá trị đến mức đó.

Trên thực tế, có nhiều vụ vi phạm giá trị của tang vật rất lớn, vượt quá mức xử phạt thuộc thẩm quyền xử phạt như của Chi cục trưởng thú y có mức phạt tiền là 25.000.000 đồng mà tang vật vi phạm khi phát hiện là 100 con lợn, có giá trị tương đương 200.000.000 đồng, lên trong các trường hợp này cơ quan thú y phải chuyển hồ sơ cho Chủ tịch UBND cấp tỉnh xử phạt. Do vậy, cách quy định thẩm quyền tịch thu tang vật, phương tiện bị giới hạn bởi thẩm quyền xử phạt bộc lộ nhiều bất cập,

phát sinh quá nhiều vụ việc cơ quan cấp dưới dồn lên cấp trên giải quyết, không bảo đảm tính kịp thời, nhanh chóng trong việc xử phạt.

2.2.6. *Thực tiễn áp dụng thủ tục xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y*

Thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 trên tinh thần quán triệt quan điểm thực hiện “*đơn giản hóa và công khai, minh bạch các thủ tục hành chính, đặc biệt là các thủ tục liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của người dân và doanh nghiệp*”. Các quy định trong Luật xử lý VPHC năm 2012, Nghị định số 90/2017/NĐ-CP quy định về trình tự, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung và các biện pháp khắc phục hậu quả được thực hiện công khai, minh bạch rất chặt chẽ, rõ ràng, hiệu quả, tạo thuận lợi dễ dàng cho người dân và doanh nghiệp nhận thức chấp hành pháp luật và lực lượng thú y thực thi công vụ trong thực tiễn, tạo môi trường lành mạnh cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thú y. Đặc biệt, như pháp luật trước đây còn một số hạn chế như khi tổ chức, cá nhân bị xử phạt thường thụ động, không biết rõ quy trình xử phạt bởi pháp luật về XPHC chưa trao cho họ quyền được giải trình về vụ vi phạm. Do đó, dẫn đến tình trạng khiếu nại, khiếu kiện kéo dài của tổ chức, cá nhân trong trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt xác định thẩm quyền, áp dụng hình thức xử phạt, thủ tục xử phạt chưa chính xác, thiếu khách quan.

Vì vậy, tại Điều 61 của Luật xử lý VPHC năm 2012 có ghi nhận quyền giải trình của đối tượng trong quá trình xem xét VPHC là rất cần thiết, bảo đảm quyền cơ bản của công dân đã được Hiến pháp ghi nhận, đồng thời thể hiện sự cải cách rõ nét trong thủ tục hành chính, thủ tục xử phạt. Điều này đã giúp nâng cao bảo đảm tính khả thi đối với quyết định xử phạt do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, tăng tính dân chủ, tạo niềm tin cho nhân dân đối với cơ chế, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, hạn chế tình trạng khiếu nại kéo dài, tiết kiệm chi phí cho xã hội trong quá trình XPHC. Các mẫu biên bản, quyết định xử phạt, tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm,... được mẫu hóa trong nghị định hướng dẫn thi hành Luật xử lý VPHC tạo thuận lợi cho cơ quan thi hành pháp luật trong việc vận dụng và áp dụng mẫu biên bản và các quyết định được thống nhất trong toàn quốc.

Bên cạnh, những mặt thuận lợi trong quá trình áp dụng thủ tục hành xử phạt VPHC trong lĩnh vực thú y, cơ quan thú y cũng gặp một số khó khăn trong quá trình thực thi nhiệm vụ như:

Tại khoản 9 Điều 125 Luật xử lý VPHC năm 2012 quy định: Trong biên bản tạm giữ phải có cả chữ ký của người ra quyết định tạm giữ và người ra quyết định tạm giữ phải ký đóng dấu vào quyết định tạm giữ [39, tr71]. Điều này, không phù hợp thực tế vì biên bản tạm giữ phải lập ngay trong quá trình xử lý vi phạm và phải giao ngay cho đối tượng trong khi người có thẩm quyền ra quyết định tạm giữ không có mặt tại hiện trường nên việc ký vào biên bản tạm giữ không thể thực hiện được.

Về vấn đề tạm giữ tang vật: Tại khoản 3 Điều 60 Luật xử lý VPHC năm 2012 quy định thời gian tạm giữ tang vật để xác định giá trị là không quá 24 giờ và nếu cần thiết có thể kéo dài thêm nhưng không được quá 24 giờ (tổng cộng tối đa là 48 giờ) [8, tr.35]. Thực tế, cơ quan thú y áp dụng thì quy định như vậy là quá ngắn do những vụ vi phạm mà tang vật là sản phẩm động vật ngoài việc tạm giữ để xác định giá trị lô hàng còn phải chờ kết quả xét nghiệm lô hàng để xử lý mất nhiều thời gian thông thường thời gian chờ xét nghiệm từ 03-05 ngày.

Việc thành lập Hội đồng xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính: Để làm căn cứ xác định khung tiền phạt, thẩm quyền xử phạt quy định tại Điều 4 Thông tư 173/2013/TT-BTC ngày 20/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số nội dung về quản lý, xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, chỉ hướng dẫn đối với tang vật vi phạm hành chính do người có thẩm quyền thuộc cơ quan trung ương và cơ quan cấp tỉnh, cơ quan cấp huyện và cấp xã ra quyết định tạm giữ, chưa có hướng dẫn đối với các cơ quan chuyên ngành thú y.

Việc xác định giá trị lô hàng được hướng dẫn tại Điều 60 của Luật xử lý VPHC năm 2012 nhưng còn gặp nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện, cụ thể hiện nay việc mua bán, vận chuyển sản phẩm động vật ít có hợp đồng hoặc hoá đơn mua bán, hoặc không niêm yết giá, mặt khác cơ quan tài chính địa phương không có thông báo giá hoặc giá thị trường nhất là mặt hàng sản phẩm động vật tươi sống thay đổi theo thời gian dẫn đến việc xác định giá trị lô hàng tại hiện trường vi phạm gặp nhiều khó khăn.

Việc thành lập Hội đồng định giá mất nhiều thủ tục, thời gian; nếu tạm giữ tang vật vi phạm nhất là động vật và sản phẩm động vật tươi sống để chờ định giá dễ dẫn đến khiếu kiện phát sinh khi lô hàng hư hỏng hoặc sản phẩm động vật khi

tạm giữ phải đưa vào cấp đông để bảo quản, sau khi định giá sẽ phát sinh khiếu kiện về giá trị lô hàng trước và sau khi cấp đông.

Về các quy định, quy chuẩn của ngành thú y làm căn cứ xác định hành vi vi phạm chưa đủ để làm cơ sở pháp lý xử lý các vi phạm, cụ thể:

Chưa có phòng thí nghiệm chỉ định của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và chưa có quy trình chuẩn để xét nghiệm tồn dư thuốc an thần trong sản phẩm động vật để làm cơ sở pháp lý cho việc xử lý vi phạm;

Chưa có quy định mức tồn dư chất acepromazine trong sản phẩm động vật;

Chưa có tiêu chí và quy định cho việc quản lý và kiểm tra đối với các cơ sở hành nghề thú y, cơ sở phẫu thuật động vật;

Chưa có quy định việc sử dụng thuốc y tế trong điều trị bệnh động vật trong thú y dẫn đến việc xử lý vi phạm hành vi này theo Nghị định 90/2017/NĐ-CP gặp nhiều khó khăn.

Về thời hạn ra quyết định xử phạt: Khoản 1 Điều 66 của Luật xử lý VPHC năm 2012 quy định “*người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính ra quyết định xử phạt hành chính trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản vi phạm hành chính. Đối với vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp mà không thuộc trường hợp giải trình hoặc đối với vụ việc thuộc trường hợp giải trình theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 61 của Luật xử lý VPHC thì thời hạn ra quyết định xử phạt là 30 ngày kể từ ngày lập biên bản*” [23,tr.37]. Tuy nhiên, thực tiễn hiện nay kể từ khi ban hành luật chưa có văn bản của Chính phủ hoặc của Bộ Tư pháp hướng dẫn cụ thể thế nào là vụ việc có nhiều tình tiết phức tạp, do đó trong quá trình thực thi nhiệm vụ, áp dụng quy định này chưa thống nhất gây khó khăn cho cơ quan thú y khi tiến hành xử phạt.

2.2.7. Thực trạng các điều kiện đảm bảo hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

Về kinh phí: Hiện tại, nguồn kinh phí bảo đảm cho hoạt động thanh tra, kiểm tra của Chi cục Thú y phục vụ cho việc phát hiện ngăn chặn và xử phạt các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, không được bố trí riêng mà thường được bố trí chung trong kinh phí của Chi cục được ngân sách nhà nước cấp nói chung rất thấp, không bảo đảm cho các hoạt động nghiệp vụ công tác thanh tra của Chi cục như kinh phí xử lý động vật chết, mắc bệnh phải đi tiêu hủy, giết mổ bắt buộc, chuyển đổi mục đích sử dụng hoặc kinh phí lấy mẫu thuốc thú y để kiểm tra chất lượng, thậm chí có nơi kinh phí phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra một năm chỉ được nhà nước cấp từ 60 - 70 triệu đồng/năm.

Về trang thiết bị kỹ thuật: Thông thường bộ phận tham mưu cho công tác thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính tại các Chi cục được trang bị máy vi tính để bàn, máy tính xách tay, máy ảnh. Tuy nhiên, hiện nay các trang thiết bị này đã xuống cấp không đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới, rất ít các Chi cục có máy Camera, máy photo xách tay và các kíp chẩn đoán, kiểm tra nhanh để phát hiện các chất cấm, an thần trong động vật giết mổ. Hầu như Chi cục thú y các tỉnh, thành phố không có phòng chẩn đoán xét nghiệm để kiểm tra các bệnh như Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Tai xanh và các bệnh truyền nhiễm khác phải công bố dịch; các phòng kiểm nghiệm để phân tích kiểm tra các chất tồn dư, kim loại nặng, vi sinh vật gây bệnh trong sản phẩm động vật để làm căn cứ ra quyết định xử phạt, các phòng kiểm nghiệm chất lượng thuốc thú y lưu thông trên thị trường còn phải phụ thuộc vào các trung tâm chẩn đoán xét nghiệm, kiểm nghiệm, kiểm tra vệ sinh thú y ở trung ương.

Về dữ liệu hồ sơ xử phạt hành chính: Chưa được xây dựng hệ thống phần mềm nối mạng từ trung ương đến địa phương và giữa các Chi cục Thú y với nhau để cập nhật hồ sơ xử phạt một cách khoa học và có dữ liệu các trường hợp vi phạm, đối tượng vi phạm và phục vụ cho công tác thống kê.

Về ý thức chấp hành pháp luật: Còn có một số bộ phận không nhỏ người dân, tổ chức, cá nhân chưa tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật về thú y như không tiêm phòng bệnh Đại cho chó, ra đường không có rọ mõm; động vật mắc bệnh chết nhiều không khai báo, giữ lại để bán chạy; còn vứt xác động vật ốm, chết ra môi trường làm lây lan dịch bệnh cho động vật khác, thiệt hại lớn về kinh tế; còn có hiện tượng trốn tránh kiểm dịch tại đầu mối giao thông,... buôn bán thuốc thú y giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ ngoài Danh mục không được phép lưu hành tại Việt Nam. Nếu người dân, tổ chức, cá nhân hiểu rõ và có ý thức tuân thủ theo quy định của pháp luật về thú y thì các hành vi vi phạm trong thú y sẽ giảm và công tác đấu tranh phòng, ngừa của các cơ quan thú y cũng đỡ vất vả.

2.3. Đánh giá chung về thực trạng xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y tại thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1. Ưu điểm và nguyên nhân

Trên cơ sở các quy định của Luật xử lý VPHC năm 2012, Nghị định số 90/2017/NĐ-CP đã tạo ra khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, hoàn chỉnh, các quy định, chế tài xử phạt rõ ràng, minh bạch, góp phần quan trọng giúp cho ngành thú y và các cơ quan hữu quan trong việc bảo đảm trật tự, kỷ cương trong hoạt động quản lý nhà

nước về thú y. Những quy định và chế tài xử phạt của Nghị định đã giúp nâng cao hiệu quả phòng chống dịch bệnh cho động vật, kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y; quản lý sản xuất, kinh doanh thuốc thú y, hành nghề thú y bảo đảm và bảo vệ sức khỏe cho động vật, nâng cao chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm..., đồng thời nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Công tác xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực thú y tại các Chi cục được thực hiện tương đối tốt, bảo đảm sự thống nhất trong toàn ngành, hoạt động ngày càng có nề nếp, là một trong những cơ sở quan trọng để thực hiện việc ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật, nâng cao tính tuân thủ pháp luật của người dân, doanh nghiệp và công chức, viên chức ngành thú y.

Việc xử phạt về cơ bản được tiến hành kịp thời, đúng nguyên tắc, trình tự thủ tục, thẩm quyền, xác định lỗi vi phạm, áp dụng căn cứ pháp lý để xử phạt chính xác, minh bạch, khách quan, đảm bảo đúng mức phạt tiền. Việc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp ngăn chặn được thực hiện đầy đủ theo các thủ tục, trình tự và thẩm quyền quy định.

Có thể nói việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y được các Chi cục phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội trong thời kỳ hội nhập và đáp ứng được yêu cầu thực tế đấu tranh phòng chống các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

Trong thời gian qua, lực lượng ngành thú y và Chi cục Thú y thành phố Hồ Chí Minh đã đạt được nhiều thành tựu trong công tác phát hiện và xử lý ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực thú y, đó là:

Sự quan tâm chỉ đạo quyết liệt, sát sao của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thú y đối với Chi cục Thú y các tỉnh, thành phố trong việc phát hiện và ngăn chặn xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về thú y; ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, điều hành công tác quản lý nhà nước về thú y. Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức của người dân về pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

Hệ thống văn bản pháp luật về thú y được nhà nước ban hành đầy đủ và kịp thời làm cơ sở cho cơ quan thú y tổ chức triển khai đồng bộ trong toàn quốc trên các lĩnh vực phòng, chống dịch bệnh động vật; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết

mổ, kiểm tra vệ sinh thú y; quản lý thuốc thú y và hành hành nghề thú y; các quy định trong Nghị định 90/2017/NĐ-CP về cơ bản đã giải quyết được những bất cập, mâu thuẫn chồng chéo với các nghị định xử phạt vi phạm hành chính có liên quan; các hành vi vi phạm hành chính quy định rõ ràng, cụ thể, phù hợp với các quy định của Luật xử lý VPHC năm 2012 và các văn bản quy định chi tiết thi hành tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng xử phạt trong thực tiễn; thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính và thẩm quyền xử phạt quy định đầy đủ, cụ thể, rõ ràng tạo cơ sở pháp lý cho lực lượng thú y thi hành nhiệm vụ, công vụ; các quy định nguyên tắc áp dụng hình thức xử phạt bổ sung, biện, pháp khắc phục hậu quả trên cơ sở phù hợp với quy định của Luật xử lý VPHC năm 2012 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan thú y trong quá trình áp dụng xử phạt.

Con người và hệ thống tổ chức bộ máy nhà nước về thú y từ Trung ương xuống địa phương đã được quy định ổn định và cụ thể trong Luật thú y năm 2015 và Nghị định của Chính phủ bảo đảm sự điều hành và thông suốt trong công tác quản lý nhà nước về thú y; có sự phân công, phân cấp mạnh mẽ trong việc quản lý nhà nước về thú y giữa cơ quan thú y trung ương và cơ quan thú y địa phương, bảo đảm theo nguyên tắc một việc giao cho một đơn vị thực hiện và cơ chế phối hợp trong vùng, liên vùng được thực hiện.

Đối với Chi cục Thú y thành phố Hồ Chí Minh, đó còn là sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của chính quyền thành phố và Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh các cấp gồm: các Sở, ban ngành có liên quan Sở Công Thương, Công an thành phố, Y tế, Tài chính, Môi trường, Giao thông, Thanh niên xung kích, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường thị trấn đã phối hợp chặt chẽ với lực lượng thú y thành phố trong việc ngăn chặn xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật về thú y, như:

Thành lập các Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành xử lý các trường hợp cơ sở chăn nuôi không theo quy hoạch hoặc sự cho phép của thành phố; chăn nuôi trong nội độ thành phố và ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi, buộc tháo dỡ và di dời nhiều cơ sở chăn nuôi khỏi khu dân cư không bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y;

Thành lập Đội kiểm dịch lưu động gồm lực lượng thú y, Cảnh sát giao thông, quản lý thị trường để phối hợp ngăn chặn các chủ hàng vận chuyển động vật, sản phẩm động vật không giấy chứng nhận kiểm dịch, không rõ nguồn gốc xuất xứ, vận chuyển động vật mắc bệnh chết từ các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương, Long An, Tiền

Giang vào thành phố Hồ Chí Minh; bố trí các Trạm kiểm dịch tại đầu mỗi giao thông gồm các lực lượng chuyên ngành để kiểm soát lưu lượng động vật, sản phẩm động vật được cung cấp từ các tỉnh phía bắc vào thành phố;

Có sự phối hợp chặt chẽ của Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn trong việc phối hợp với Trạm thú y huyện, quận kiểm soát giết mổ trên địa bàn, cương quyết ra quyết định xử phạt và dẹp bỏ các điểm giết mổ nhỏ lẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong giết mổ không bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm tại các hộ dân và các chợ cóc, chợ lẻ trên địa bàn.

2.3.2. Hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y còn nhiều hạn chế. Nhiều vụ việc vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y còn chưa được phát hiện kịp thời, mặc dù từ năm 2013 -đến tháng 4/2018, lực lượng thú y trong toàn quốc đã phát hiện và xử lý hơn 43.000.000 hành vi vi phạm và số tiền phạt 53,2 tỷ đồng [27, tr1]. Tuy nhiên, lực lượng thú y nói chung và thú y thành phố Hồ Chí Minh còn gặp một số khó khăn trong quá trình thực hiện như:

Việc phát hiện hành vi vi phạm trong lĩnh vực thú y ngày càng khó khăn, đối tượng tinh vi, mạnh động, khó phát hiện như vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trốn tránh kiểm dịch tại các đầu mối giao thông, tuyến đường độc đạo, vào giờ cao điểm, thậm chí nhiều trường hợp xé lẻ hàng hóa để dễ dàng vận chuyển qua trạm; hành vi vi phạm đang gây nhức nhối trong dư luận đó là bơm nước vào gia súc, gia cầm trước giết mổ, sử dụng thuốc an thần, chất cấm trong giết mổ đang gia tăng, khó phát hiện vì các trường hợp này đòi hỏi của pháp luật là bắt quả tang đối tượng vi phạm và chứng minh vi phạm.

Nhiều cơ sở buôn bán, kinh doanh thuốc thú y ngoài Danh mục được phép lưu hành, thuốc cấm, thuốc giả hoặc đăng ký thuốc thú y dưới dạng thức ăn bổ sung để lách luật còn diễn ra ở nhiều địa phương và phổ biến lực lượng thú y mỏng chưa phát hiện và ngăn chặn xử lý kịp thời các hành vi vi phạm vi phạm.

Ý thức đấu tranh, chấp hành pháp luật của một bộ phận người dân và một số cán bộ thú y còn chưa quyết liệt đối với các hành vi vi phạm, còn nể nang chưa tố giác và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Người dân còn không tố giác một số cơ sở giết mổ lậu, một số cơ sở còn ngâm tẩm hóa chất, không được phép vào sản phẩm động vật vẫn còn hiện tượng động vật ốm chết nhiều không báo cơ quan thú y, bán chạy động vật mắc bệnh để kiếm lợi nhuận, gây phát sinh dịch bệnh tại một số địa phương;

Thủ tục hành chính để tiến hành kiểm tra, xử lý các vi phạm còn rườm rà, gây phiền hà, phức tạp; một số hành vi vi phạm có mức phạt tiền vượt thẩm quyền xử phạt của thanh tra viên, người được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thú y, việc ra quyết định xử phạt gặp nhiều khó khăn khi phải chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền xử phạt.

Chưa có nhiều phòng thử nghiệm, kiểm định chuyên ngành thú y để có kết quả nhanh khi gửi mẫu chẩn đoán xét nghiệm bệnh, kiểm tra các chỉ tiêu vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm như tồn dư, kim loại nặng, hóa chất, độc tố trong các sản phẩm từ thịt, thời gian kiểm định, giám định chất lượng thuốc thú y còn kéo dài không bảo đảm thời hạn theo quy định; chi phí giám định mẫu, xét nghiệm còn cao.

Cán bộ thú y được giao làm nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra chuyên ngành chưa được đào tạo bài bản, am hiểu pháp luật còn hạn chế, kinh nghiệm thực tiễn còn ít. Trang thiết bị, cơ sở vật chất kỹ thuật, con người được bố trí cho công tác thanh tra chuyên ngành thú y chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao.

Một số văn bản quy phạm pháp luật có liên quan còn có sự mâu thuẫn chồng chéo chưa có sự thống nhất dẫn đến khó khăn trong áp dụng thực tiễn, cụ thể:

Trong Luật xử lý VPHC năm 2012 và Nghị định hướng dẫn thi hành luật chưa có hướng dẫn cụ thể, thế nào là quy mô lớn trong tình tiết tăng nặng nên việc áp dụng tại địa phương còn gặp nhiều khó khăn;

Luật không giao thẩm quyền xử phạt cho các Trạm trưởng thú y đóng tại các huyện cũng không có thẩm quyền xử phạt nên các vụ việc khi các chức danh này phát hiện, lập biên bản thường phải chuyển hồ sơ cho người có thẩm quyền xử phạt rất mất thời gian.

Còn một số Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không thực hiện và chấp hành, từ năm 2013- đến tháng 4/2018 số lượng quyết định không chấp hành là 525 quyết định, lý do đối tượng bị phá sản, chây ì không chấp hành nộp phạt, không ở nơi cư trú tại địa phương chuyển vị trí kinh doanh gây khó khăn cho lực lượng theo dõi kiểm tra việc chấp hành pháp luật; còn 125 vụ việc liên quan đến việc khắc phục hậu quả đối tượng không thi hành hoặc không thể thi hành được, mặc dù Luật xử lý VPHC năm 2012 có giao cho Chi cục trưởng có thẩm quyền cưỡng chế thi hành xử phạt vi phạm hành chính, tuy nhiên người có thẩm quyền về thú y ít khi và hầu như không có khả năng để áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành xử phạt hành chính.

Công tác tập huấn nâng cao nghiệp vụ pháp luật về xử lý vi phạm hành chính không nhiều, chưa đáp ứng được yêu cầu công tác phòng chống các hành vi vi phạm

pháp luật về thú y trong thời gian vừa qua. Cơ quan thú y Trung ương chưa cập nhật thường xuyên Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam, thuốc thú y cấm sử dụng làm cơ sở pháp lý cho Chi cục thú y địa phương căn cứ vào đó thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra và phát hiện sớm, xử lý ngay các trường hợp vi phạm.

Phân công, phân cấp nhiệm vụ giữa chính quyền trung ương và địa phương chưa rõ ràng nhiều Nghị định của Chính phủ quy định về một hành vi vi phạm nhưng mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả là khác nhau. Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan nhà nước ở địa phương, còn có hiện tượng đùn đẩy né tránh trách nhiệm ‘*việc ai nấy làm*’, làm việc theo kiểu “*tùy nghi ứng biến*”, không phân công rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên trong công tác phối kết hợp quản lý nhà nước về thú y ở địa phương.

Tiểu kết Chương

Có thể nói, mặc dù kết quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y nói chung và trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh nói riêng đã đạt được nhiều thành tựu và kết quả khả quan. Tuy nhiên, hoạt động phát hiện và ngăn chặn xử lý kịp thời các hành vi vi phạm hành chính còn có nhiều khó khăn, bắt cập từ nguyên nhân chủ quan đến khách quan, số lượng các vụ vi phạm pháp luật ngày càng gia tăng, diễn biến phức tạp đặc biệt trên các lĩnh vực kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật và kiểm soát giết mổ. Các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật còn có nhiều mâu thuẫn, chồng chéo gây khó khăn cho lực lượng thực thi nhiệm vụ. Bộ máy và tổ chức con người chưa ổn định còn có nhiều xáo trộn, việc phân định thẩm quyền giữa cơ quan thú y thành phố và Ban quản lý an toàn thực phẩm còn có sự chồng lấn nhiệm vụ chưa phù hợp với quy định của Luật thú y; trang thiết bị phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra phát hiện và ngăn chặn xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật thú y chưa bảo đảm yêu cầu đặt ra.

Để bảo đảm công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y có hiệu quả, cần phải có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các cơ quan ban, ngành ở địa phương trong việc phát hiện, ngăn chặn xử lý vi phạm hành chính kịp thời, chính xác, đúng pháp luật. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho người dân, nêu cao tuyên dương những gương điển hình tiên tiến trong lĩnh vực thú y; nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm trong thú y nhằm nâng cao hiệu quả xử phạt hành chính trong lĩnh vực thú y thời gian tới.

Chương 3

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC THÚ Y TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

3.1. Quan điểm nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh

3.1.1. Nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y phải phù hợp với đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước

Để công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y đạt hiệu quả cao, cần đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Đảng là một yêu cầu quan trọng và tất yếu trong tình hình hiện nay, đặc biệt là trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đảng lãnh đạo bằng việc định ra đường lối chủ trương, chính sách cụ thể trên cơ sở đó Nhà nước thể chế hóa thành pháp luật và tổ chức triển khai thực hiện.

Đồng thời Đảng thường xuyên theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn chỉ đạo việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách đó, khuyến khích mặt tốt, kịp thời xử lý uốn nắn những lệch lạc vi phạm. Ngoài ra, Đảng còn lãnh đạo bằng vai trò tiên phong của các Đảng viên trong việc chấp hành pháp luật thú y và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

Đối với các cấp chính quyền ở thành phố Hồ Chí Minh, thì các Quyết định, Chỉ thị của Ủy ban thành phố phải phù hợp với các chủ trương, chính sách, Nghị quyết của Đảng từ thành ủy, quận ủy đến các cơ sở đảng bằng việc ra các nghị quyết, chỉ thị để chính quyền, đoàn thể, các đảng viên nêu cao vai trò gương mẫu của người đảng viên trong việc thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật thú y và đấu tranh kịp thời với những hành vi vi phạm pháp luật thú y để xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y phải bảo đảm tính công khai, minh bạch, hướng tới nâng cao năng lực quản lý của nhà nước, tương thích với các yêu cầu cải cách hành chính hiện nay. Nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y phải góp phần thúc đẩy hoạt động sản xuất - kinh doanh và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y phải đi đôi với các biện pháp hạn chế vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

3.1.2. Nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong thú y gắn liền hoàn thiện quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

Tại Điều 8 Hiến pháp năm 2013 quy định “nhà nước được tổ chức và hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật,

thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ”. Như vậy, pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y là công cụ quan trọng để nhà nước, xã hội đấu tranh phòng ngừa và chống vi phạm pháp luật, góp phần ổn định tình hình kinh tế- xã hội của đất nước, bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước về thú y. Để thực hiện được các mục tiêu, yêu cầu đó, đòi hỏi ngành thú y phải có hệ thống văn bản pháp luật hoàn chỉnh và đồng bộ, phải phù hợp với thực tiễn và các hành vi vi phạm trong lĩnh vực thú y phải có chế tài rõ ràng và đầy đủ.

Do đó, pháp chế vừa là mục đích, vừa là yêu cầu của việc xây dựng và thực hiện pháp luật, theo đó, đòi hỏi cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải kịp thời ban hành đầy đủ một hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y và sửa đổi, bổ sung những hành vi, chế tài xử phạt thật nghiêm đối với những vi phạm đang diễn ra trên thực tế mà chưa được quy định trong văn bản pháp luật. Nhiệm vụ đặt ra hiện nay, là các cơ quan có thẩm quyền phải xây dựng ban hành văn bản hướng dẫn dưới luật đồng bộ, khoa học, bám sát với thực tiễn đời sống đang diễn ra hàng ngày, để nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý nhanh chóng các trường hợp vi phạm pháp luật về thú y, xử lý nghiêm vi phạm, bảo đảm các hoạt động phát triển chăn nuôi an toàn dịch bệnh, vận chuyển, giết mổ động vật, sản phẩm động vật vệ sinh thú y và an toàn thực phẩm, sản xuất, buôn bán thuốc thú y đạt hiệu lực, hiệu quả trong phòng, trị bệnh cho vật nuôi.

3.1.3. Nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ làm công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y gắn với nâng cao ý thức pháp luật công vụ của công chức

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như phẩm chất, năng lực của cán bộ là yếu tố quyết định lớn đến tiến độ, chất lượng việc áp dụng và tổ chức thực hiện các quy định pháp luật về thú y. Nếu người cán bộ có trình độ chuyên môn cao, năng lực quản lý giỏi, phẩm chất đạo đức tốt thì chất lượng tham mưu các văn bản áp dụng pháp luật về thú y và trình cấp có thẩm quyền ban hành sẽ sát thực tế, tính khả thi. Ngược lại, sự hạn chế về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, sự yếu kém về phẩm chất có thể dẫn đến sai lầm trong việc hướng dẫn và áp dụng pháp luật, việc xử lý vi phạm sẽ thiếu nghiêm minh ngay cả khi hệ thống pháp luật đã được quy định đầy đủ và hoàn thiện.

Do đó, cơ quan thú y trung ương hằng năm, bổ sung kinh phí mở các lớp đào tạo, tập huấn ngắn hạn về kỹ năng phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm hành chính về thú y và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Bên cạnh đó, Ý thức pháp luật là một trong những bộ phận cấu thành của đời sống pháp luật bên cạnh lĩnh vực xây dựng và thực hiện pháp luật. Không có một hoạt động nào của con người lại có thể thực hiện ngoài ý thức con người. Không có quyết định văn bản pháp luật nào, không có một quan hệ pháp luật nào có thể thực hiện ngoài tâm lý pháp luật và tư tưởng, quan niệm của con người. Do đó, ý thức pháp luật của công chức, người tổ chức thực hiện pháp luật và nhân dân người thực thi pháp luật là một yếu tố có ý nghĩa rất lớn ảnh hưởng tới tình trạng tuân thủ pháp luật. Pháp luật chỉ có thể được chấp hành nghiêm và chính xác nếu người dân, trong đó có cán bộ, công chức hiểu và tôn trọng pháp luật. Hiểu biết pháp luật là một tiền đề cho việc tôn trọng và thực thi đúng pháp luật.

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh

3.2.1. Nhóm giải pháp chung

3.2.1.1. Hoàn thiện quy định pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

Hiện nay, văn bản quy phạm pháp luật về thú y đã được nhà nước ban hành tương đối đầy đủ và đồng bộ đã có tác dụng ngăn ngừa và hạn chế các vi phạm pháp luật trong thú y,... Tuy nhiên, hiện nay một số hành vi vi phạm trong lĩnh vực thú y có chế tài xử phạt chưa đủ mạnh, không bảo đảm tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật, một số văn bản pháp luật quy định về kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y, hành nghề thú y có hiệu lực thực thi thấp, chưa theo kịp với diễn biến phức tạp nảy sinh trong thực tiễn. Vì vậy, cơ quan thú y trung ương cần phải tham mưu cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn rà soát, hoàn thiện, hệ thống hóa văn bản pháp luật về thú y nói chung và pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y nói riêng để đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới, cụ thể:

Một là, hệ thống pháp luật thú y nói chung và pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính nói riêng từ trước đến nay đã và đang bám sát, cụ thể hóa các đường lối chủ trương của Đảng cũng như chính sách pháp luật của Nhà nước. Hiện nay, Việt Nam đang hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế - quốc tế, vì vậy pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y càng phải phát huy các yếu tố thể chế chủ trương, chính sách của Đảng, phù hợp với Hiến pháp và pháp luật.

Hai là, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực thú y nhằm khắc phục, sửa chữa, loại bỏ những văn bản không còn phù hợp, chồng chéo, văn bản có sự xung đột pháp luật với văn bản khác, từ đó xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, thống nhất tiến tới xây dựng bộ pháp điển hóa về thú y.

Ba là, pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y phải đủ mạnh và nghiêm khắc để bảo vệ, phòng ngừa, hạn chế vi phạm các quy định của pháp luật về thú y. Pháp luật xử phạt vi phạm hành chính về thú y có nhiệm vụ bảo đảm cho pháp luật về thú y được thực hiện ở mức cao nhất, các chế tài xử phạt rõ ràng, phát huy hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về thú y.

Qua thực tiễn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y cho thấy các hành vi vi phạm chủ yếu về thú y, đều là các hành vi liên quan đến phòng bệnh cho động vật,...không thực hiện kiểm dịch khi vận chuyển ra ngoài tỉnh, đánh tráo số lượng động vật, sản phẩm động vật chưa được kiểm dịch, giết mổ động vật chứa chất cấm, thuốc an thần,...Vì vậy, trong thời gian tới các hành vi này phải nâng mức xử phạt và tăng cường bổ sung các biện pháp khắc phục hậu quả để bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật.

Bốn là, pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y phải tiếp tục kế thừa, giữ vững các thành tựu lập pháp về các hành vi, nguyên tắc, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính nói chung, cũng như quy định xử phạt vi phạm hành chính về thú y đã được kiểm nghiệm trong thời gian qua là đúng đắn, chính xác, phù hợp với thực tiễn, có hiệu lực hiệu quả và tính ổn định cao.

Quy định cụ thể trách nhiệm của các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc quản lý, đấu tranh, phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về thú y nếu để xảy ra vi phạm kéo dài mà không xử lý thuộc lĩnh vực, trên địa bàn quản lý.

Năm là, pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y phải bảo đảm được thống nhất, minh bạch, đơn giản, cụ thể, dễ hiểu, dễ thực hiện và áp dụng. Thực hiện chủ trương của Quốc hội, Chính phủ cần phải cụ thể hóa các nội dung đã được quy định trong luật, nghị định hướng dẫn, hạn chế đến mức thấp nhất ban hành thông tư văn bản dưới luật, thì các văn bản về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y cần phải tổng kết đánh giá trong quá trình thực hiện để đưa ra những nội dung mang tính ổn định, thống nhất trong một văn bản có tính pháp lý cao, tránh tình trạng phải hướng dẫn quá nhiều nội dung của nghị định tại thông tư.

Sáu là, kiến nghị Quốc hội, Chính phủ sớm sửa đổi, bổ sung Luật xử lý VPHC năm 2012 và Nghị định số 90/2017/NĐ-CP, cụ thể:

* Kiến nghị Quốc hội:

Đối với Luật xử lý VPHC năm 2012: Bổ sung thẩm quyền xử phạt của các chức danh thú y như Trạm trưởng trạm thú y huyện, Chi cục trưởng thú y vùng được xử phạt; nâng mức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y đối với cá nhân là 100.000.000 đồng còn tổ chức là 200.000.000 đồng.

Nâng mức xử phạt đối với Chi cục trưởng Thú y, từ 25.000.000 đồng lên 50.000.000 đồng đối với cá nhân. Vì hiện nay, do điều kiện kinh tế - xã hội phát triển, giao thương buôn bán động vật, sản phẩm động vật không ngừng tăng mức phạt cũ không phù hợp, nhiều vụ việc cơ quan thú y phải chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử phạt mất rất nhiều thời gian.

Trong Luật xử lý VPHC năm 2012, cần bổ sung quy định đối với tạm giữ hàng hóa vi phạm là động vật, sản phẩm động vật tươi sống, vì quy định trong luật chỉ tạm giữ 24 giờ và không quá 48 giờ để xác minh hàng hóa vi phạm đối với lĩnh vực thú y là không đủ thời gian vì, ngoài việc tạm giữ cơ quan thú y phải lấy mẫu để xét nghiệm bệnh hoặc các chỉ tiêu vệ sinh thú y tối đa là từ 03-05 ngày, do vậy trong Luật cần bổ sung tạm giữ đối với lĩnh vực thú y nâng lên là 05 ngày.

Về thời hạn, cho người có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính được quy định trong Luật xử lý VPHC năm 2012 là 07 ngày. Đề nghị, nâng thời hạn lên 10 ngày trong trường hợp bình thường khi thụ lý hồ sơ các vụ việc hành chính.

* Đối với Chính phủ:

Trên cơ sở kết quả việc thực hiện và áp dụng pháp luật về thú y nói chung và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y nói riêng, trong quá trình triển khai trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền, bổ sung một số hành vi vi phạm:

Hành vi kinh doanh sản phẩm động vật trên cạn bị ôi thiu, biến đổi màu sắc, mùi vị; sản phẩm động vật trên cạn bị đưa thêm tạp chất; sử dụng sản phẩm động vật trên cạn chưa qua kiểm tra vệ sinh thú y, ... Kinh doanh sản phẩm của động vật đã được sử dụng thuốc thú y chưa đủ thời gian ngừng thuốc cần thiết theo hướng dẫn của nhà sản xuất và bổ sung biện pháp khắc phục hậu quả ***Buộc tiêu hủy tang vật vi phạm.***

Bổ sung xử phạt đối với chủ cơ sở giết mổ, chủ các kho cho thuê bảo quản sản phẩm động vật. Rà soát, điều chỉnh giảm mức xử phạt một số hành vi vi phạm về sản phẩm động vật không đạt các chỉ tiêu vệ sinh vật, tồn dư, kim loại nặng đang có mức xử phạt cao dẫn đến việc xử phạt gặp nhiều khó khăn.

Nâng mức xử phạt đối với một số hành vi vi phạm trong chống dịch bệnh động vật như “*Vận chuyển động vật qua vùng có dịch không theo hướng dẫn của cơ quan thú y; giết mổ, lưu thông sản phẩm động vật trong vùng công bố dịch,.. giết mổ lậu, trái phép, giết mổ động vật có chứa chất cấm, an thần, bơm nước vào gia súc, gia cầm trước giết mổ*”. Đề nghị Chính phủ sửa đổi, bổ sung các biện pháp khắc phục hậu quả trong công tác kiểm dịch như: Vận chuyển động vật, sản phẩm động vật không có giấy chứng nhận kiểm dịch, cần thay đổi biện pháp khắc phục hậu quả là buộc tiêu hủy toàn bộ lô động vật, sản phẩm động vật vi phạm. Đối với việc sử dụng thuốc an thần ngoài mức phạt đề nghị hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ hoạt động cơ sở từ 10 tháng đến 12 tháng và sửa đổi biện pháp khắc phục hậu quả là buộc tiêu hủy toàn bộ lô động vật có phiếu kết quả dương tính với thuốc an thần. Còn đối với cơ sở giết mổ sử dụng chất cấm trong chăn nuôi đề nghị hình thức xử phạt bổ sung là đình chỉ hoạt động của cơ sở từ 12 tháng đến 15 tháng.

Về thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính: đề nghị xem xét bổ sung thẩm quyền xử phạt của ngành thú y đối với các lĩnh vực có liên quan như trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa, hải quan, môi trường, quảng cáo,....

* Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Xây dựng và bổ sung thêm các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật của ngành thú y làm căn cứ xác định hành vi vi phạm.

Tăng cường chỉ định thêm các phòng thử nghiệm của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và xây dựng quy trình chuẩn để xét nghiệm tồn dư thuốc an thần trong sản phẩm động vật để làm cơ sở pháp lý cho việc xử lý vi phạm; nghiên cứu bổ sung quy định mức tồn dư chất acepromazine trong sản phẩm động vật;

Sớm ban hành quy chuẩn vệ sinh thú y sản phẩm động vật, quy chuẩn vệ sinh thú y đối với các cơ sở hành nghề dịch vụ thú y; tiêu chí đánh giá, kiểm tra cơ sở hành nghề dịch vụ thú y; hướng dẫn việc quản lý và kiểm tra đối với các cơ sở hành nghề thú y, cơ sở phẫu thuật động vật.

Quy định rõ hàm lượng kháng sinh, vitamin,... làm nguyên liệu thuốc thú y và dược phẩm để làm tiêu chuẩn phân biệt giữa thuốc thú y và thức ăn chăn nuôi để tránh việc “lách luật” của các công ty sản xuất thức ăn chăn nuôi.

* Kiến nghị Bộ Tài Chính:

Sớm có hướng dẫn việc sử dụng toàn bộ số tiền phạt vi phạm hành chính để phục vụ cho hoạt động thanh tra, kiểm tra và có hướng dẫn việc thành lập Hội đồng

xác định giá trị tang vật vi phạm hành chính. Có văn bản dưới Luật hướng dẫn về quy mô lớn, trị giá hàng hóa tạm giữ là tang vật động vật và sản phẩm động vật tươi sống chờ định giá.

3.2.1.2. Tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

Phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm xây dựng ý thức pháp luật dưới dạng lòng tin, thói quen, động cơ của hành vi tích cực pháp luật của con người. Thực hiện pháp luật đòi hỏi phải triển khai mạnh mẽ công tác tuyên truyền và giáo dục pháp luật.

Ý thức pháp luật là nhân tố năng động, thường xuyên bám sát sự thay đổi liên tục của thực tiễn để kịp thời thực hiện, tuân thủ, tôn trọng, phát hiện, đề xuất, kiến nghị sửa đổi, ban hành và hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật về thú y nói riêng. Vì vậy, muốn pháp luật nói chung, pháp luật về thú y được thực hiện và tuân thủ một cách nghiêm minh thì phải đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thú y đối với mọi tầng lớp nhân dân. Tập trung phổ biến cho các đối tượng chịu sự tác động của pháp luật như đối với:

Các hộ gia đình, cá nhân chăn nuôi nhỏ lẻ và cơ sở chăn nuôi tập trung các quy định của pháp luật trong việc phòng bệnh, trị bệnh cho động vật, vệ sinh thú y chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi; khai báo dịch bệnh khi có dịch, lấy mẫu, chẩn đoán xét nghiệm bệnh, khai báo khi vận chuyển động vật, sản phẩm động vật từ tỉnh này sang tỉnh khác;

Các chủ cơ sở thu gom, mua bán động vật, sản phẩm động vật các quy định của pháp luật về kiểm dịch như: Đăng ký khai báo kiểm dịch, vận chuyển động vật qua vùng có dịch, điều kiện vệ sinh thú y phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật;

Các chủ cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, tập trung các điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ, các quy định sử dụng thuốc an thần và các loại chất cấm trong giết mổ động vật;

Còn đối với các cơ quan thú y địa phương, cần tập trung xây dựng tủ sách pháp luật về thú y, xây dựng cơ sở dữ liệu về pháp luật thú y và thực hiện:

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về thú y theo kế hoạch cụ thể cho đội ngũ công chức, viên chức thú y, đặc biệt là những công chức trực tiếp làm công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật;

3.2.1.3. củng cố tổ chức thanh tra chuyên ngành thú y và nâng cao chất lượng đội ngũ người làm công tác thanh tra chuyên ngành

Tăng cường lực lượng công chức được giao nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành thú y, điều động bổ nhiệm cán bộ có trình độ, năng lực, kinh nghiệm, am hiểu pháp luật để làm công tác thanh tra chuyên ngành về thú y.

Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức thanh tra chuyên ngành như: Rà soát về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ của công chức thanh tra; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức thanh tra chuyên sâu về nội dung xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y và các văn bản pháp luật liên quan trong kinh doanh hàng cấm, hàng giả, nhãn hàng hóa, công bố tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm hàng hóa. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như phẩm chất, năng lực của cán bộ là yếu tố quyết định lớn đến tiến độ, chất lượng việc áp dụng và tổ chức thực hiện việc áp dụng các quy định pháp luật về thú y, đến hoạt động phát hiện, xử lý vi phạm hành chính về thú y. Nếu họ có trình độ chuyên môn cao, năng lực quản lý giỏi, phẩm chất đạo đức tốt thì chất lượng tham mưu các văn bản áp dụng pháp luật về thú y và trình cấp có thẩm quyền ban hành sẽ sát thực tế, tính khả thi, việc tổ chức thực hiện các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên sẽ nhanh chóng, nghiêm túc và xử lý các vi phạm pháp luật về thú y sẽ nghiêm minh và kịp thời. Ngược lại, sự hạn chế về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, sự yếu kém về phẩm chất có thể dẫn đến sai lầm trong việc hướng dẫn và áp dụng pháp luật, việc xử lý vi phạm sẽ thiếu nghiêm minh ngay cả khi hệ thống pháp luật đã được quy định đầy đủ và hoàn thiện.

Bên cạnh đó, Ý thức pháp luật là một trong những bộ phận cấu thành của đời sống pháp luật bên cạnh lĩnh vực xây dựng và thực hiện pháp luật. Không có một hoạt động nào của con người lại có thể thực hiện ngoài ý thức con người. Do đó, ý thức pháp luật của công chức, người tổ chức thực hiện pháp luật và người thực thi pháp luật là một yếu tố có ý nghĩa rất lớn ảnh hưởng tới tình trạng tuân thủ pháp luật. Pháp luật chỉ có thể được chấp hành nghiêm và chính xác nếu người dân, trong đó có cán bộ, công chức và tôn trọng pháp luật.

3.2.1.4. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật, các điều kiện bảo đảm cho xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

Tập trung rà soát các cơ sở hạ tầng, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị thú y từ trung ương đến địa phương phục vụ cho việc xét nghiệm chẩn đoán bệnh động vật, chỉ tiêu vệ sinh thú y trong sản phẩm động vật và lưu hành thuốc thú y phục vụ cho công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y như:

* Đối với cơ quan thú y Trung ương tập trung đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương cho:

Các Cơ quan thú y vùng và cửa khẩu, Trung tâm Chẩn đoán thú y trung ương thuộc Cục Thú y các trang thiết bị máy móc kỹ thuật hiện đại phục vụ cho việc chẩn đoán xét nghiệm nhanh các bệnh như bệnh Cúm gia cầm, Tai xanh, Lở mồm long móng, Dịch tả lợn và các bệnh truyền nhiễm khác trên gia súc, gia cầm như máy ELISA, PCR,... chẩn đoán nhanh nhằm xử lý kịp thời các trường hợp vận chuyển động vật không có giấy chứng nhận kiểm dịch cho kết quả nhanh từ 10-24h đảm bảo công tác xử lý vi phạm hành chính đối với các trường hợp vi phạm.

Đầu tư các trang thiết bị cho các trung tâm chuyên ngành như kiểm tra vệ sinh thú y, kiểm nghiệm thuốc thú y máy móc, hiện đại đủ năng lực kiểm tra các chỉ tiêu vệ sinh thú y như tồn dư, kim loại nặng, hóc môn, dư lượng kháng sinh, thuốc bảo vệ thực vật, chất cấm, an thần,... đối với sản phẩm động vật nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm và vệ sinh thú y; các máy sắc khí lỏng, cao áp phục vụ cho việc phân tích kiểm nghiệm chất lượng thuốc thú y sản xuất, lưu thông trong nước phục vụ cho việc xử lý các trường hợp vi phạm về chất lượng thuốc thú y.

* Đối với các cơ quan thú y địa phương:

Tăng cường năng lực cho các phòng chuyên môn tham mưu cho công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y đầu tư thiết bị như máy photo, máy ảnh, camera, máy ghi âm, máy scan, máy tính để bàn và xách tay,... máy xét nghiệm nhanh di động để kiểm tra nhanh các dư lượng kim loại nặng, tồn dư kháng sinh,... hóc môn đối với sản phẩm động vật và các kíp và test chẩn đoán nhanh để kiểm tra mẫu máu hoặc nước tiểu tại các cơ sở giết mổ gia súc nhằm phát hiện nhanh chất cấm, thuốc an thần.

Ủy ban nhân dân tỉnh dành quỹ đất nhất định, đầu tư xây dựng nơi nuôi nhốt động vật bị tạm giữ trong thời gian chờ kết quả xét nghiệm tại các đầu mối giao thông và nghiên cứu xây dựng các kho lạnh để chứa đựng sản phẩm động vật trong thời gian tạm giữ chờ kết quả xét nghiệm của cơ quan thú y.

3.2.2. Nhóm giải pháp cụ thể

3.2.2.1. Sửa đổi văn bản pháp luật về thú y và pháp luật xử lý vi phạm hành chính

Để tạo động lực cho TP. Hồ Chí Minh phát triển là một đầu tàu về kinh tế - xã hội và điểm sáng của các nước trong khu vực Đông Nam Á về du lịch văn hóa thì Đảng và Nhà nước các cấp chính quyền thành phố cần nghiên cứu, có cơ chế riêng đặc thù cho thành phố Hồ Chí Minh về chính sách pháp luật như:

* Kiến nghị Quốc hội sửa đổi:

Một là, Luật thú y năm 2015 theo hướng khi tổ chức, cá nhân vận chuyển động vật, sản phẩm động vật ra khỏi cơ sở chăn nuôi, giết mổ phải có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật do cơ quan thú y cấp, không phân biệt từ huyện này sang huyện khác nhằm bảo đảm truy xuất được nguồn gốc động vật, bảo đảm vệ sinh thú và an toàn thực phẩm. Kể từ khi Quốc hội ban hành Luật thú y mới chỉ quy định kiểm dịch khi động vật, sản phẩm động vật xuất phát ra khỏi tỉnh đã gây khó khăn không nhỏ cho cơ quan thú y trong việc kiểm soát sản phẩm động vật lưu thông trên thị trường do không phân biệt được đâu là sản phẩm nội tỉnh và ngoại tỉnh, lên một số lái buôn đã lợi dụng khe hở này để chà trộn thịt chưa qua kiểm soát giết mổ của cơ quan thú y lưu thông trên thị trường gây mất an toàn thực phẩm cho người dân thành phố mất niềm tin vào cơ quan thú y.

Trong Luật bổ sung điều cấm về cấm chăn nuôi trong nội thành, nội thị làm cơ sở cho cơ quan thú y tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố có chế tài xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, vì hiện nay với tốc độ đô thị hoá nhanh của thành phố với sức sống tràn trề vẫn còn một số hộ dân còn nuôi gia súc, gia cầm trong nội thành nội thị gây mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường thành phố, ảnh hưởng đến những hộ dân xung quanh như tiếng động, ồn, mùi hôi thối từ chất thải nước thải của gia súc,....

Hai là, trong Luật xử lý VPHC năm 2012 Quốc hội nghiên cứu, xem xét cho phép trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh có cơ chế riêng được tăng mức xử phạt gấp đôi đối với hành vi vi phạm trong lĩnh vực thú y như các lĩnh vực khác giao thông, trật tự đô thị. Vì hiện nay, mức xử phạt được quy định tại Nghị định số 90/2017/NĐ-CP về lĩnh vực thú y quy định chung trong cả nước giữa đồng bằng, miền núi và vùng sâu xa nên mức xử phạt trong nghị định thấp nhằm bảo đảm hài hòa giữa các vùng miền.

3.2.2.2. Tăng cường sự Lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh

Để hoạt động thú y trên địa bàn thành phố có hiệu quả cần có sự chỉ đạo thường xuyên và quyết liệt của thường trực thành ủy thành phố Hồ Chí Minh đối với các cấp ủy đảng từ cấp chính quyền thành phố đến các quận ủy, huyện ủy và chính quyền địa phương các cấp được thể hiện thông qua các nghị quyết, chỉ thị của Đảng bộ thành phố và từng cán bộ đảng viên của thành phố nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về thú y và các Sở, ban ngành của thành phố và chính quyền các cấp có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ, giúp đỡ lực lượng thú y khi thực hiện nhiệm vụ như trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật, tiêu hủy động vật mắc bệnh,...

Cương quyết không tiếp tay và bao che cho các hành vi vi phạm pháp luật về thú y, bất kỳ người đó là ai, giữ cương vị gì trong Đảng và chính quyền, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền người thân và trong gia đình không ăn thịt chưa có kiểm soát giết mổ của cơ quan thú y, chỉ đạo xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, không bao che và có vùng cấm trong xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

3.2.2.3. Kiện toàn bộ máy và nâng cao năng lực chuyên môn, chế độ chính sách cho đội ngũ công chức, viên chức làm công tác xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y

Đề Chi cục thú y thành phố tiếp tục là ngọn cờ đầu trong cả nước trong công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y: Cơ quan chức năng có thẩm quyền bổ sung biên chế công chức cho Chi cục thú y thành phố, hiện nay cả Chi cục có 55/600 người là công chức còn lại là viên chức rất khó khăn trong khi thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về thú y. Cơ quan có thẩm quyền có hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Chi cục thú y và các Trạm thú y huyện theo hướng phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng trong việc kiểm tra vệ sinh thú y đối với sản phẩm động vật. Hiện nay, nhiệm vụ này đang được giao cho Ban quản lý an toàn thực phẩm của thành phố.

Củng cố đội ngũ làm công tác thanh tra, kiểm tra đặc biệt tuyến quận, huyện, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương bổ sung biên chế cho những người là Trạm trưởng thú y là công chức để có thẩm quyền xử phạt theo quy định của pháp luật; bổ sung cán bộ có trình độ, chuyên môn nghiệp vụ làm việc tại các Trạm kiểm dịch đầu mối giao thông trên địa bàn thành phố trong việc phát hiện, ngăn chặn, lập biên bản xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

Kiến nghị Chính phủ, Bộ, ngành có liên quan xây dựng chế độ phụ cấp đặc thù và nâng mức chi hệ số lương tăng gấp đôi đối với người làm công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực thú y vì họ thường xuyên phải đối mặt với rất nhiều nguy cơ tiềm ẩn rủi ro gặp phải như thường phải đi làm vào ban đêm, luôn đấu tranh với các đối tượng manh động làm nghề giết mổ tại các lò và các trục đường giao thông rất nguy hiểm khi chặn bắt đuổi xe vượt trạm.

Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công chức, viên chức làm công tác thanh tra, kiểm tra và có chế độ khen thưởng kịp thời khi lập thành tích trong lĩnh vực thú y.

3.2.2.4. Tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật

Cơ quan Trung ương và UBND TP. Hồ Chí Minh cần tạo điều kiện và bố trí địa điểm, ngân sách cho Chi cục thú y về:

Xây dựng cơ sở dữ liệu kết nối mạng máy tính giữa Chi cục và các trạm thú y huyện, quận và các trạm kiểm dịch đầu mối giao thông về số lượng khai báo kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn thành phố; số liệu về tổ chức, cá nhân đã bị xử lý vi phạm trên địa bàn thành phố và được kết nối với các tỉnh, thành phố trong cả nước để cập nhật thường xuyên các trường hợp vi phạm làm cơ sở xử lý phạm sau này.

Xây dựng khu cách ly để nuôi, giữ nhốt, bảo quản động vật, sản phẩm động vật tại các đầu mối giao thông khi bắt giữ các lô hàng vi phạm về kiểm dịch. Đầu tư các máy móc, trang thiết bị hiện đại để phát hiện nhanh và chính xác trong chẩn đoán xét nghiệm bệnh động vật như (Cúm gia cầm, Lở mồm long móng, Tai xanh, Đại, nhiệt thán, Bò điên,...); xét nghiệm các chỉ tiêu vệ sinh trong sản phẩm động vật tồn dư, kim loại nặng, hóa chất, thuốc kháng sinh.

Trang bị ô tô chuyên dùng để phục vụ việc xét nghiệm nhanh nước tiểu nhằm kiểm tra chất cấm trong giết mổ gia súc tại các cơ sở giết mổ tập trung.

Bố trí xe chuyên dùng phục vụ cho việc bắt chó thả rông trên đường phố, hiện nay Chi cục có 01 xe với trọng lượng 2,5 tấn những đã cũ lạc hậu dùng được hơn 15 năm không đáp ứng được yêu cầu trong tình hình mới.

3.2.2.5. Tăng cường sự phối hợp liên ngành trong kiểm tra việc chấp hành pháp luật về thú y

UBND TP. Hồ Chí Minh tiếp tục chỉ đạo các Sở, ban ngành có liên quan và UBND các cấp tiếp tục thực hiện:

UBND huyện, quận phối hợp với cơ quan thú y thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh, kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn và chỉ đạo UBND xã, phường thị trấn kiểm tra, kiểm soát chặt các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ, xử lý nghiêm các trường hợp giết mổ lậu không bảo đảm điều kiện vệ sinh thú y; chỉ đạo Ban quản lý các chợ phát hiện và báo cho cơ quan thú y các trường hợp gia súc, gia cầm không có dấu kiểm soát giết mổ vào chợ;

Lực lượng Công an, Quản lý thị trường phối hợp chặt chẽ với cơ quan thú y trong việc kiểm tra động vật, sản phẩm động vật nhập từ các tỉnh miền Đông, Tây và phía Bắc đưa vào thành phố tiêu thụ, xử lý nghiêm các trường hợp không giấy chứng nhận kiểm dịch và một số lái xe có biểu hiện chống đối lực lượng thú y khi thực thi công vụ.

Tiểu kết Chương

Việc nâng cao hiệu quả xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y phải được tiến hành đồng bộ và thống nhất. Qua thực tiễn xử phạt hành chính trong lĩnh vực thú y từ thực tiễn thành phố Hồ Chí Minh. Có thể thấy, Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chỉ đạo các cơ quan hữu quan xây dựng thống nhất các quy định pháp luật về xử phạt hành chính trong lĩnh vực thú y tránh xung đột, gây khó khăn cho việc xử lý vi phạm, hoàn thiện hệ thống pháp luật về thú y là cơ sở pháp lý quan trọng để các cơ quan bảo vệ pháp luật yên tâm thực thi nhiệm vụ, công vụ theo đúng quy định. Bên cạnh đó, là các giải pháp kiện toàn bộ máy làm công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm và chú trọng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức ngành thú y làm công tác xử phạt. Đồng thời tăng cường cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho việc chẩn đoán, xét nghiệm nhanh động vật, sản phẩm động vật, chất lượng thuốc thú y làm cơ sở cho việc xử lý vi phạm, cần xã hội hóa đầy mạnh dịch vụ công trong chăn nuôi, kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, kiểm tra chất lượng thuốc thú y. Nâng cao ý thức của người dân tôn trọng pháp luật, chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về thú y, giáo dục người dân "không bán chạy động vật mắc bệnh", không vứt động vật chết ra môi trường làm lây lan dịch bệnh động vật, nói không với sản phẩm động vật "không dấu kiểm soát giết mổ" khi lưu thông trên thị trường.

Việc áp dụng đồng bộ các giải pháp nêu trên sẽ hạn chế các hành vi phạm và sẽ giúp cho ngành thú y ngày một phát triển, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước về thú y.

KẾT LUẬN

Pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y có vai trò quan trọng trong lĩnh vực thú y. Góp phần quan trọng trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y; quản lý thuốc thú y và hành nghề thú y thời gian qua. Tuy nhiên, hiệu quả của nó còn phụ thuộc vào việc bảo đảm thực hiện pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y thực sự đi vào cuộc sống.

Trong giai đoạn hiện nay, với sự tác động tiêu cực mặt trái của nền kinh tế thị trường, nhiều hành vi vi phạm trong lĩnh vực thú y ngày càng đa dạng và phức tạp, với nhiều hình thức và thủ đoạn khác nhau đang có chiều hướng gia tăng. Trước thực tế đó, đòi hỏi phải bảo đảm thực hiện nghiêm pháp luật về thú y và pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.

Trên cơ sở nghiên cứu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y từ thực tiễn TP. Hồ Chí Minh trong nhiều năm qua, bên cạnh những thành tựu đã đạt được của lực lượng thú y thành phố. Hiện nay, việc phát hiện vi phạm và xử lý đối tượng vi phạm gặp rất nhiều khó khăn. Pháp luật xử lý vi phạm hành chính đã ban hành nhiều quy định, tuy nhiên vẫn còn một số khiếm khuyết, chưa phù hợp với tình hình thực tiễn và khó khăn cho cơ quan áp dụng pháp luật. Chính vì vậy, việc hoàn thiện, bổ sung quy định pháp luật xử phạt vi phạm hành chính cho phù hợp với thực tiễn là nhu cầu cấp thiết.

Luận văn đã tập trung làm rõ những vấn đề cơ bản về pháp luật xử lý vi phạm hành chính, thực hiện pháp luật về thú y, pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, bao gồm: những vấn đề về lý luận, khái niệm, đặc điểm, vai trò, chủ thể thẩm quyền xử phạt, các biện pháp xử phạt, một số yếu tố ảnh hưởng đến xử phạt hành chính; thực trạng công tác xử phạt vi phạm hành chính tại TP. Hồ Chí Minh. Kết quả trên, bước đầu đã cung cấp những luận cứ khoa học phục vụ tiếp tục nghiên cứu, xây dựng những giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y trên toàn quốc. Để góp phần thực hiện nhiệm vụ nói trên, luận văn đã dành một phần trình bày các giải pháp bảo đảm thực hiện pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong thời gian tới.

Để bảo đảm thực hiện pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y thời gian tới, cần triển khai hoàn thiện hệ thống pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y phù hợp với tình hình thực tế. Tiếp tục sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý VPHC năm 2012 trình Quốc hội sớm ban hành; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về thú y và xử phạt hành chính trong lĩnh vực thú y cho tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến thú y và công chức, viên chức ngành thú y; kiện toàn hệ thống tổ chức thú y từ trung ương xuống địa phương, quy định cụ thể, quyền hạn và trách nhiệm, phân công, phân cấp giữa cơ quan thú y trung ương và địa phương và các Sở, ban, ngành có liên quan; nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức, viên chức làm nhiệm vụ thanh tra, kiểm tra về thú y; trang bị các máy móc hiện đại phục vụ cho việc chẩn đoán nhanh, xét nghiệm chính xác các bệnh theo yêu cầu đặt ra của tình hình mới. Việc kết hợp đồng bộ các giải pháp nêu trên bảo đảm cho pháp luật xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y được tuân thủ nghiêm minh trong toàn quốc, góp phần phát triển ngành chăn nuôi bền vững và bảo vệ sức khỏe động vật, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm cho công đồng người dân Việt Nam.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành trung ương Đảng khóa X (2008), *Nghị quyết số 26/NQ-TW ngày 05/8/2008 của về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.*
2. Nguyễn Thị Bình (2013), *Luận văn thạc sỹ Luật học “Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với doanh nghiệp trong khu công nghiệp ở Việt Nam”*, Đại học Quốc Gia Hà Nội.
3. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 48/NQ-TW về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến 2020.*
4. Bộ Tư pháp (2016), *Tờ trình Chính phủ về đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý VPHC*
5. Bộ Tư pháp (2018), *Báo cáo tổng kết số 09/BC-BTP ngày 08/01/2018 về tổng kết thi hành Luật Xử lý VPHC.*
6. Cục Thống kê TP. Hồ Chí Minh (2017), *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2017*
7. Cục Thú y (2016), *Báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra năm 2016*
8. Cục Thú y (2017), *Báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra năm 2017*
9. Cục Thú y(2017), *Báo cáo tổng kết xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y năm 2013- 2017 .*
10. Chi cục Chăn nuôi và Thú y 21 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (2018), *Báo cáo tổng kết thanh tra, kiểm tra xử phạt vi phạm hành chính trong 4 tháng đầu năm 2018*
11. Chi cục Chăn nuôi và Thú y TP. Hồ Chí Minh (2018), *Báo cáo tổng kết xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y từ năm 2013- 2017 và 4 tháng đầu năm 2018*
12. Chính phủ (2013), *Nghị định số 119/2013/NĐ-CP ngày 09/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y, giống vật nuôi, thức ăn chăn nuôi,*
13. Chính phủ (2013), *Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.*
14. Chính phủ (2013), *Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh hàng hoá cấm kinh doanh; kinh doanh hàng nhập lậu; tem nhãn bao bì hàng giả; quá hạn sử*

dụng, không rõ nguồn gốc xuất xứ áp dụng theo Nghị định xử phạt hành chính trong lĩnh vực thương mại, sản xuất buôn bán hàng giả, hàng cấm bảo vệ người tiêu dùng.

15. Chính phủ (2013), *Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính.*
16. Chính phủ (2014), *Tờ trình Chính phủ số 276/TTr-CP ngày 8/8/2014 về dự án Luật thú y*
17. Chính phủ (2016), *Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.*
18. Chính phủ (2017), *Nghị định số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.*
19. Chính phủ (2017), *Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP.*
20. Chính phủ (2017), *Tờ trình Chính phủ số 3341/TTr-BNN-TY ngày 21/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.*
21. Chính phủ (2017), *Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm hàng hóa.*
22. Trần Ngọc Duy (2014), *Luận văn thạc sỹ Luật học “Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế ở Việt Nam”, Đại học Quốc Gia Hà Nội.*
23. Bùi Tiến Đạt (2008), *Luận án luật học “Pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính lý luận và thực tiễn”, Đại học Quốc Gia Hà Nội.*
24. Bùi Xuân Đức (2006), *“Về vi phạm hành chính và hình thức xử phạt hành chính; những hạn chế và giải pháp đổi mới”, Tạp chí nghiên cứu lập pháp.*
25. Đại học Quốc gia Hà Nội (2000) *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam.*
26. *Đổi mới hoạt động của Chính phủ* (1997), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia
27. Nguyễn Quốc Khánh (2016), *Luận văn thạc sỹ Luật học với chủ đề: ‘Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y’, Học viện khoa học xã hội*

28. Đinh Văn Mậu, Phạm Hồng Thái (1997), *Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.
29. Quốc hội (2012), *Luật Thanh tra năm 2012*.
30. Quốc hội (2012), *Luật xử lý VPHC năm 2012*.
31. Quốc hội (2013), *Luật Hiến pháp năm 2013*.
32. Quốc hội (2017), *Bộ Luật Hình sự năm 2015 và sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017*.
33. Quốc hội. (2016), *Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về an toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2016*
34. Nguyễn Trường Sơn (2016), Luận văn thạc sỹ Luật học “*Xử phạt vi phạm hành chính về buôn bán hàng giả - từ thực tiễn quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội*”, Học viện hành chính Quốc Gia.
35. Thanh tra Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2015), *Báo cáo công tác thanh tra, kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính*
36. Trịnh Thị Thò (2017), Luận văn thạc sỹ Luật học “*Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế từ thực tiễn TP. Hà Nội*”, Học viện khoa học xã hội.
37. Vũ Thư (1996), *Chế tài hành chính - Lý luận và thực tiễn*, chuyên đề hội thảo khoa học về giao thông, Hà Nội;
38. Vũ Thư (2000), *Chế tài hành chính - Lý luận và thực tiễn*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
39. Trường Đại học Luật Hà Nội (2010), *Giáo trình Lý luận về Nhà nước và pháp luật*.
40. Trường Đại học Luật Hà Nội (1993), *Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật*.
41. Viện Khoa học pháp lý - Bộ Tư pháp (1980), *Xử phạt vi phạm hành chính*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ (mã số 85 98 008), Hà Nội.
42. Đỗ Hoàng Yên (2002), “*Tăng cường và đổi mới cơ chế kiểm tra, giám sát trong xử lý vi phạm hành chính*”, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp.

PHỤ LỤC

Bảng 2.1.2. Tổng đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 - đến tháng 4/2018

<i>Năm</i>	<i>Lợn</i>		<i>Bò</i>		<i>Bò sữa</i>		<i>Gia cầm</i>	
	<i>Hộ</i>	<i>Đàn</i>	<i>Hộ</i>	<i>Đàn</i>	<i>Hộ</i>	<i>Đàn</i>	<i>Hộ</i>	<i>Đàn</i>
2013	8.571	356.930	12.899	118.247	8.352	97.448	13	191.338
2014	8.009	348.986	14.685	138.675	9.456	112.632	16	307.470
2015	7.668	420.934	14.433	150.606	9.516	119.172	14	203.326
2016	7.553	422.847	13.637	147.544	8.455	112.733	14	331.485
2017	6.218	343.388	12.353	142.653	7.202	100.754	19	234.749
4/2018	5.108	303.039	11.910	132.271	6.608	93.803	19	251.915

(Nguồn: Báo cáo tổng kết của Chi cục Thú y TP. Hồ Chí Minh)

Bảng 2.1.3. Tổng số cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013- đến tháng 4/2018

<i>Năm</i>	<i>Lợn</i>		<i>Bò</i>		<i>Bò sữa</i>		<i>Gia cầm</i>	
	<i>Hộ</i>	<i>Đàn</i>	<i>Hộ</i>	<i>Đàn</i>	<i>Hộ</i>	<i>Đàn</i>	<i>Hộ</i>	<i>Đàn</i>
2013	13	28.911	1	403	1	403	11	46.302
2014	21	38.444	3	758	3	758	14	148.480
2015	29	50.517	7	4.835	5	4.590	12	74.090
2016	20	40.366	3	2.287	2	770	12	191.485
2017	20	46.261	2	6.876	1	428	17	89.749
4/2018	22	49.378	2	924	1	460	17	90.584

(Nguồn: Báo cáo tổng kết của Chi cục Thú y TP. Hồ Chí Minh)

Bảng 2.1.4. Tổng số cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm nhỏ lẻ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013- đến tháng 4/2018

<i>Năm</i>	<i>Heo</i>		<i>Bò</i>		<i>Bò sữa</i>		<i>Gia cầm</i>	
	<i>Hộ</i>	<i>Đàn</i>	<i>Hộ</i>	<i>Đàn</i>	<i>Hộ</i>	<i>Đàn</i>	<i>Hộ</i>	<i>Đàn</i>
2013	8.558	328.019	12.898	117.844	8.349	96.256		
2014	7.988	310.538	14.682	137.917	9.453	111.874		
2015	7.636	328.934	14.426	145.771	9.511	114.582		
2016	7.530	342.931	13.632	141.909	8.453	111.963		
2017	6.195	292.035	12.349	132.684	7.201	100.326		
4/2018	5.083	238.408	11.906	128.526	6.607	93.343		

(Nguồn: Báo cáo tổng kết của Chi cục Thú y TP. Hồ Chí Minh)

Bảng 2.1.5. Thống kê các cơ sở giết mổ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 - đến tháng 4/2018

<i>Năm</i>	<i>Số cơ sở</i>	<i>Công nghiệp</i>	<i>Bán công nghiệp</i>	<i>Công suất</i>
2013	25	2	23	50-1000
2014	23	3	18	50-1.500
2015	22	3	19	50-2.000
2016	18	5	13	50-2.000
2017	12	2	10	50-2.000
4/2018	12	3	9	50-2.000

(Nguồn: Báo cáo tổng kết của Chi cục Thú y TP. Hồ Chí Minh)

Bảng 2.1.6. Thống kê công suất của các cơ sở giết mổ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 - đến tháng 4/2018

STT	Cơ sở giết mổ	Quận/huyện	Loại	Công suất/con
1	Trung tâm An Nhơn	Gò Vấp	gà	75.000
2	Vissan	Bình Thạnh	lợn	1.300
3	Xuân Thới Thượng	Hóc Môn	lợn	200
4	Nam Phong	Bình Thạnh	lợn	1.900
5	Xuyên Á	Củ Chi	Lợn	1.500
6	Tân Thạnh Đông	Củ Chi	lợn	250
7	Tân Phú Trung	Củ Chi	lợn	300
8	Hòa Phú	Củ Chi	lợn	450
9	Phú Hòa Đông	Củ Chi	lợn	50
10	An Nhơn Tây	Củ Chi	lợn	75
11	An Phú	Củ Chi	lợn	80
12	Phước Thạnh	Củ Chi	lợn	94
13	Ấp 3 xã Bình Chánh	Bình Chánh	lợn	65
14	Trung tâm Bình Tân	Bình Tân	lợn	1.500
15	Phước Kiếng	Nhà Bè	lợn	370
16	Sơn Vàng	Nhà Bè	Lợn	90
17	Cần Thạnh	Cần Giờ	Lợn	65
18	Trung Tuyển	Cần Giờ	Lợn	70
19	Thị trấn Hóc Môn	Hóc Môn	Lợn	1.500
20	Xuân Thới Sơn	Hóc Môn	Lợn	420
21	Tân Thuận Đông	Quận 7	Lợn	50
22	213 Bến Bình Đông	Quận 8	Lợn	300
23	Trạm 4	Quận 8	Lợn	230
24	Hiệp Bình Chánh	Thủ Đức	Lợn	50
25	Trung tâm quận 12	Quận 12	Lợn	1.700

(Nguồn: Báo cáo tổng kết của Chi cục Thú y TP. Hồ Chí Minh)

Bảng 2.1.7. Tổng hợp số liệu các cơ sở/điểm giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn cả nước tính đến tháng 31/12/2017

Loại động vật giết mổ	Tổng	Cơ sở giết mổ		Điểm giết mổ		Cơ sở, điểm giết mổ được KSGM	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
Trâu, bò, dê, cừu	1.882	121	6,43	1.761	93,57	719	38,20
Lợn (Heo)	14.537	561	3,86	13.976	96,14	5.295	36,42
Gia cầm	9.075	173	1,91	8.902	98,09	943	10,39
Cả gia súc, gia cầm	3.787	141	3,72	3.646	96,28	974	25,72
Tổng cộng	29.281	996	3,40	28.285	96,60	7.931	27,09

(Nguồn: Báo cáo tổng kết của Cục Thú y - Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Ghi chú:

- Cơ sở giết mổ có công suất: Trâu, bò, dê, cừu ≥ 10 con/đêm; lợn (heo) ≥ 20 con/đêm; gia cầm ≥ 100 con/ca.
- Điểm giết mổ nhỏ lẻ có công suất giết mổ thấp hơn công suất nêu trên.

Bảng 2.1.8. Tổng hợp số liệu cơ sở kinh doanh thuốc thú y và hành nghề dịch vụ thú y trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2013 - đến tháng 4/2018

Năm	Tổng cơ sở		
	Kinh doanh thuốc thú y	Hành nghề dịch vụ thú y	Tổng số
2013	218	137	355
2014	194	175	359
2015	202	148	350
2016	202	173	375
2017	216	245	461
4/2018	280	244	515

(Nguồn: Báo cáo tổng kết của Chi cục Thú y TP. Hồ Chí Minh)

Bảng 2.1.9. Tổng sản lượng sản phẩm động vật tiêu thụ trung bình trong một năm của TP. Hồ Chí Minh từ năm 2013 -đến tháng 4/2018

<i>Năm</i>	<i>Thịt lợn (kg)</i>	<i>Thịt trâu bò (kg)</i>	<i>Thịt gia cầm (kg)</i>	<i>Trứng gia cầm (quả)</i>
2013	762.911	79.624	173.218	2.432.463
2014	725.104	77.752	186.551	2.477.035
2015	750.774	77.005	216.755	2.545.338
2016	794.243	80.410	232.265	1.484.505
2017	762.251	70.163	214.596	Thời gian này, thực hiện theo Luật thú y, không phải thực hiện kiểm dịch nên không có số liệu cập nhật.
Tháng 4/2018	632.464	46.910	194.324	

(Nguồn: Báo cáo tổng kết của Chi cục Thú y TP. Hồ Chí Minh)